

BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG MŨI NGÃM DÂN SINH SƯỜI ỚC

CHỦ ĐẦU TƯ: PHÒNG VĂN HÓA – XÃ HỘI XÃ XUÂN LƯƠNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẬT PHÁT BẮC GIANG.

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH

CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG	
BẢ THẨM TRA	
Số:.....	Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm tra:.....	

PHÒNG KINH TẾ XÃ XUÂN LƯƠNG	
THẨM ĐỊNH	
Theo Văn bản số:...../.....	Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định ký tên:.....	

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

GIÁM ĐỐC
Trần Văn Chí



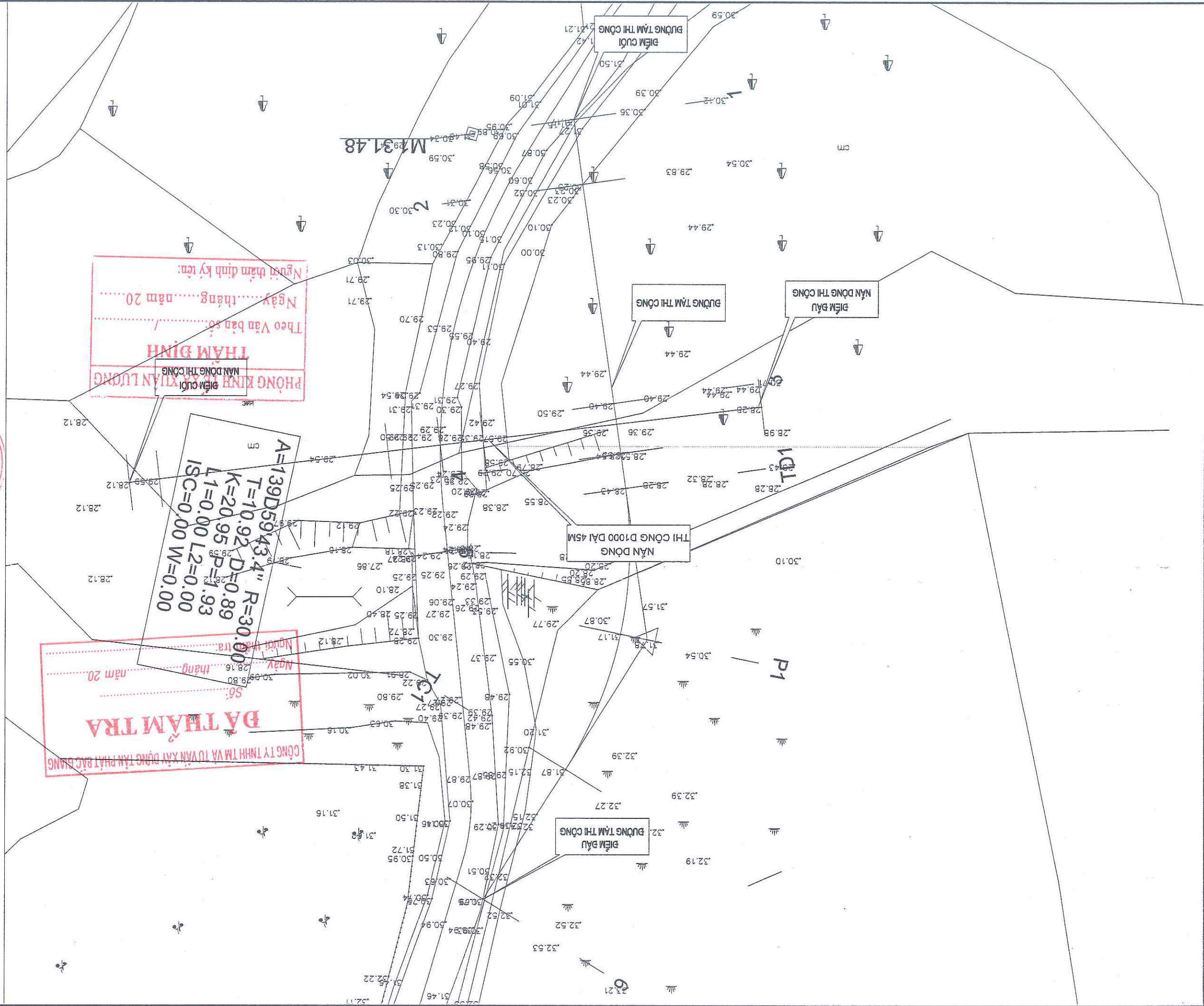
CHỦ ĐẦU TƯ

TRƯỞNG PHÒNG
Đoàn Ngọc Ai

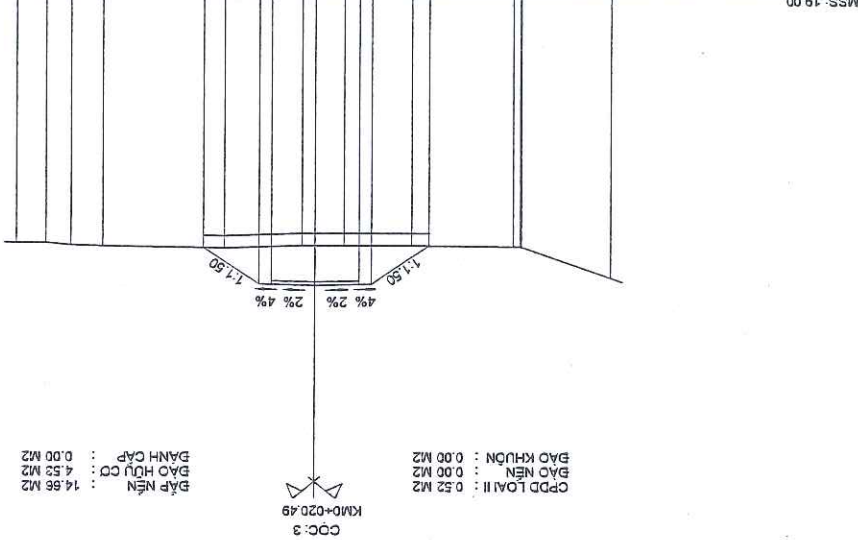


BẢN VỀ BIỆN PHÁP THI CỘNG

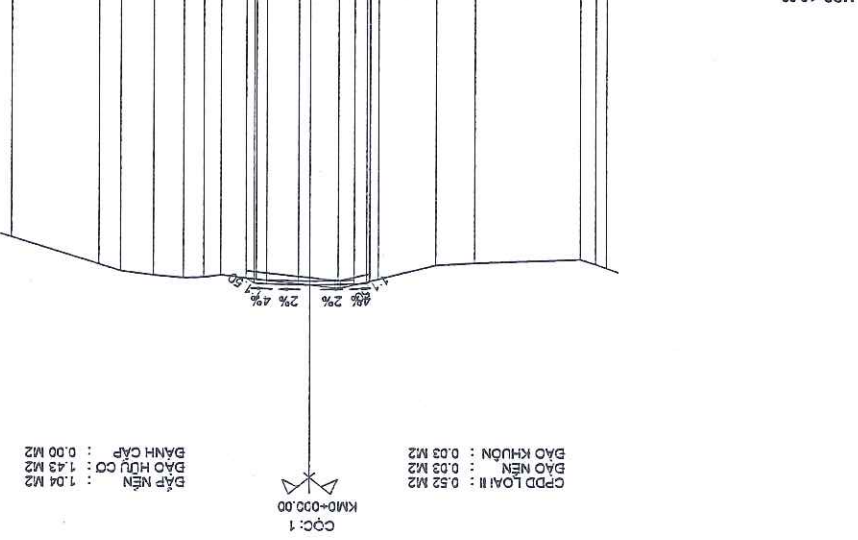
HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025	
KÝ HIỆU/SCALE: BB-01	TỈ LỆ/SCALE:
CÔNG VÀ NẠP DÒNG THI CÔNG	
BÌNH ĐỒ ĐƯỜNG TÂM THI	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
GIAI ĐOẠN/ STAGE:	
HÀ ANH THUY	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
HÀ ANH THUY	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
TÔ VĂN CHÍ	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:	
TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẬT PHÁT	
Đ.C: 56/93, đường Lê Lợi, Phường Định Kế, Thành phố Bắc Giang	
Số: 092.056.711	
BẮC GIANG	
NHẬT PHÁT BẮC GIANG	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:	
BIỆN PHÁP THI CÔNG	
HẠNG MỨC/ CATEGORIES:	
XÂY DỰNG MỚI NGÃM DÂN SINH SƯỜI CỎ	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS:	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
XÃ XUÂN LƯƠNG	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:	
LẦN/ REVISED	
NGÀY/ DATE	
XÁC NHẬN/ CONFIRM	
HIỆU DÙNG/ PROOFREADING	



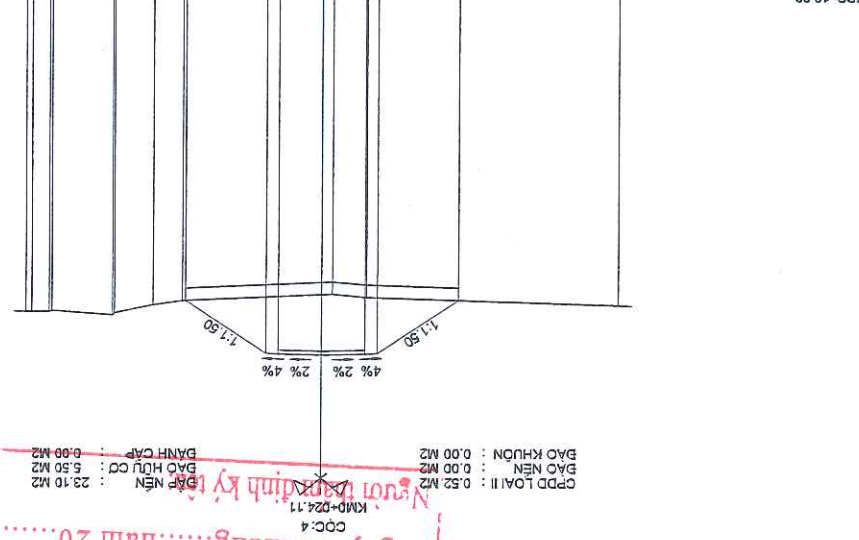
KHOẢNG CÁCH MIA	3.64	4.13	2.77	1.14	0.94	3.11	4.89	1.29	1.01	1.18
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	30.71	29.45	29.40	29.40	29.40	29.50	29.42	29.39	29.29	29.29
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	2.35	0.50	1.75	1.75	0.50	2.22				
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	29.40	30.97	31.02	30.97	30.97	29.49				



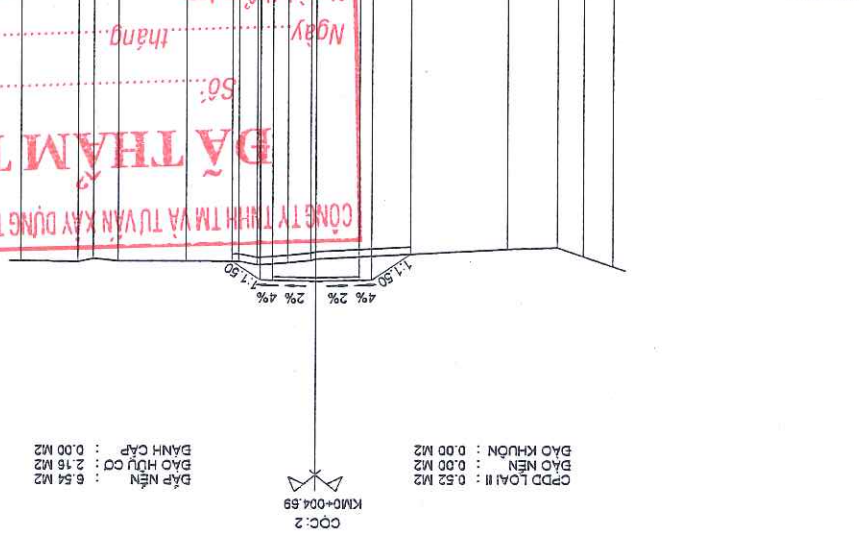
KHOẢNG CÁCH MIA	0.45	4.30	1.57	2.32	1.63	1.12	0.85	1.71	1.43	0.67	0.83	1.20	1.33	0.87	0.51
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	30.49	30.33	30.12	30.28	30.36	30.94	31.31	31.17	30.95	30.77	30.65	30.89	30.79	30.61	30.34
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	0.50	1.75	1.75	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	30.99	31.13	31.17	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13



KHOẢNG CÁCH MIA	10.19	1.36	0.44	1.36	0.44	1.36	0.44	1.36	0.44	1.36
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	28.98	28.65	28.53	28.54	28.54	28.54	28.54	28.54	28.54	28.54
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	3.25	0.50	1.75	1.75	0.50	3.24				
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	28.77	30.34	30.56	30.56	30.56	28.78				



KHOẢNG CÁCH MIA	1.18	1.06	2.02	7.72	0.21	0.93	1.24	0.73	2.14	2.79	1.02	0.61	2.35
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	30.54	30.13	29.76	29.83	30.23	30.28	30.37	30.47	30.32	30.31	30.31	30.20	30.34
KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	1.57	0.50	1.75	1.75	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50	0.50
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	31.03	31.08	31.08	31.08	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13	31.13



PHÒNG KINH TẾ VÀ XÂY DỰNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: /
Ngày... tháng... năm 20

CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT TÂN PHÁT BẮC GIANG
ĐÃ THẨM TRA
Số: /
Ngày... tháng... năm 20

HỒN THÀNH/ FINISHED: .../2025	
KỶ HIỆU/ SIGN: TN-01	TỈ LỆ/ SCALE:
TRẠC NGANG ĐƯỜNG TÂM THI CÔNG	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
GIAI ĐOẠN/ STAGE:	
HÀ ANH THỦY	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
HÀ ANH THỦY	
CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
TO VẤN CHỈ	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:	
TÂN H. H.	
TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẤT PHÁT	
M.S.D.N: 24008	
ĐC: 55/935, đường Lê Lợi, phường Đinh Ké,	
thị trấn Phố Mới, Bắc Giang	
Email: nhaphatbgi@gmail.com	
Tel: 0932.062.111	
NP	
NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐỊA ĐIỂM/ PLACE:	
BIÊN PHÁP THI CÔNG	
HẠNG MỨC/ CATEGORIES:	
XÂY DỰNG MÔI NGANG DÂN SINH SÚI ĐỒ	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION:	
XÃ XUÂN LƯƠNG	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:	
PHÒNG X. H. C. N. VIỆT NAM	
LẦN/ REVISED	
XÁC NHẬN/ CONFIRM	
HIỆU DÍNH/ PROOFREADING	

R=30.00
 T1=2.00%
 T2=2.00%
 CMB=0.00%
 0.52 M2
 1.82 M2
 0.52 M2
 ĐÀO KHUÂN :
 ĐÀO NÊN :
 ĐÀO HUY CỎ :
 0.00 M2
 0.00 M2
 0.04 M2
 ĐẬP NÊN :
 ĐÀNH CÁP :
 0.00 M2



Ngay tháng năm 20.....



	30.00	30.89	30.91	30.94	Nguồn	26.63	30.87	30.89	30.91	Số:	Ngày	này.	tháng.	năm.
CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN ĐÃ THẨM TIẾP														



ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:
CÔNG TY TNHH TV VĂN XÂY DỰNG
NHẬT PHÁT BẮC GIANG

HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025

TỈ LỆ/SCALE:

KÝ HIỆU/SIGN: TN-01

TRẮC NGANG MẶT DÒNG THỊ CÔNG

TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:

THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

GIẢI ĐOÀN/ STAGE:

HÀ ANH THUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:

ĐẠO ĐỨC LỘC

THIẾT KẾ/ DESIGN:

HÀ ANH THUY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:

PHẠM TRỌNG QUYNH

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẬT PHÁT BẮC GIANG

NP

Đ.C : Số 935, đường Lê Lợi, Phường Đình Kế, Thành phố Bắc Giang

Email: Npnhietphat@gmail.com

Điện: 092.055.111

ĐỊA ĐIỂM/PLACE:

XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH

HẠNG MỨC/ CATEGORIES:

BIỆN PHÁP THỊ CÔNG

CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS:

XÂY DỰNG MÔI NGÀM DẪN SINH SÚC ỐC

CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:

PHÒNG VĂN HÓA- XÃ HỘI XÃ XUÂN LƯƠNG

LẦN/ REVISED

NGÀY/ DATE

XÁC NHẬN/ CONFIRM

HIỆU DẪN/ PROOFREADING

PHÒNG KINH TẾ XÃ XUÂN LƯƠNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: /

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định ký tên:

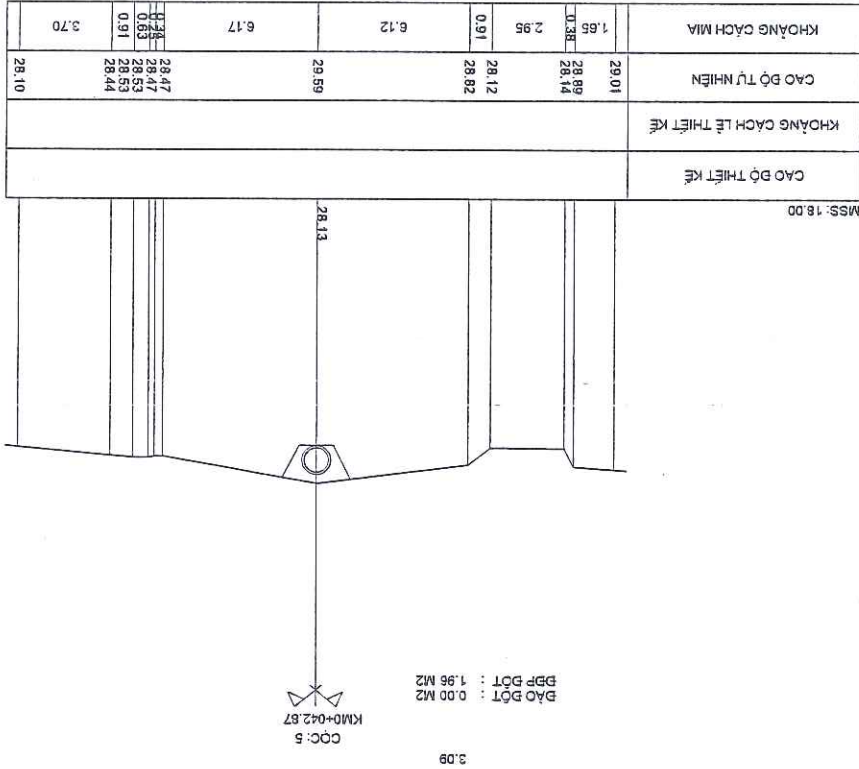
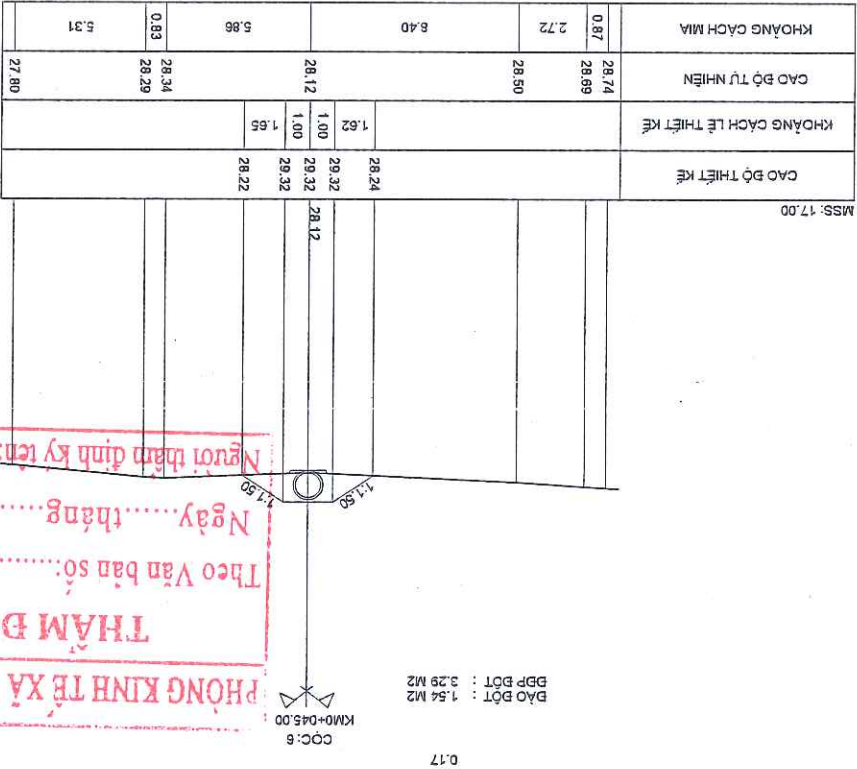
CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG

ĐÀ THẨM TRA

Số:

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm tra:



BẢN VẼ PHẦN DƯỠNG

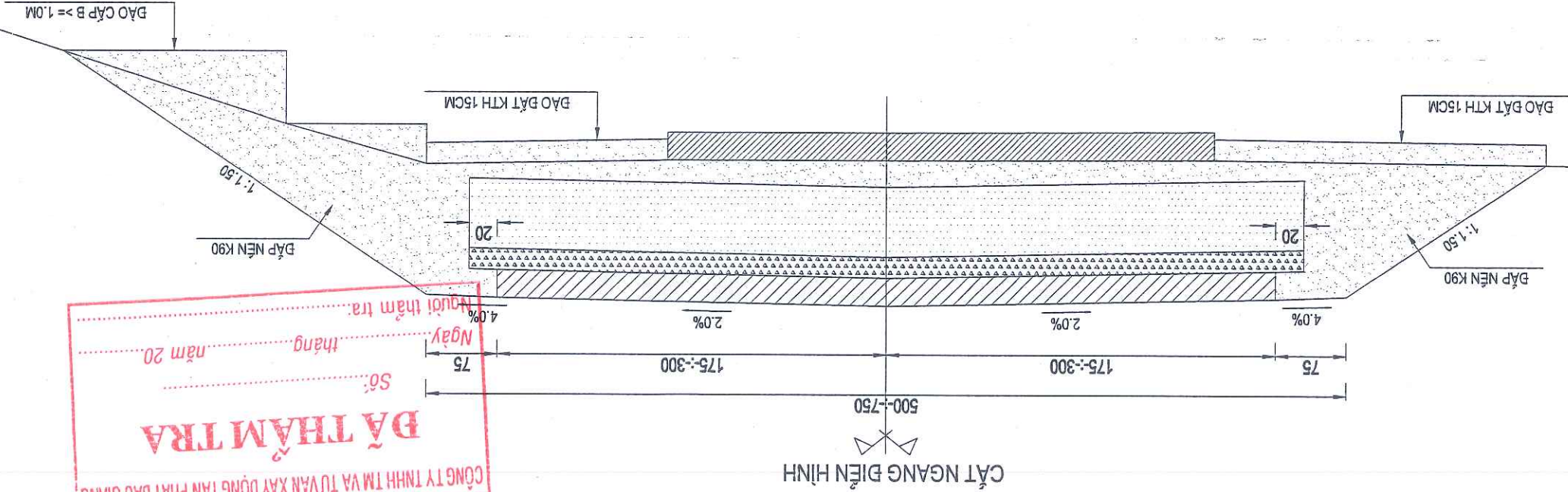
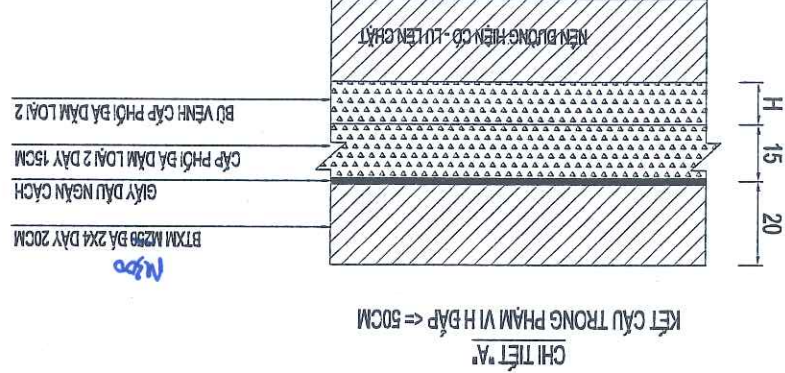
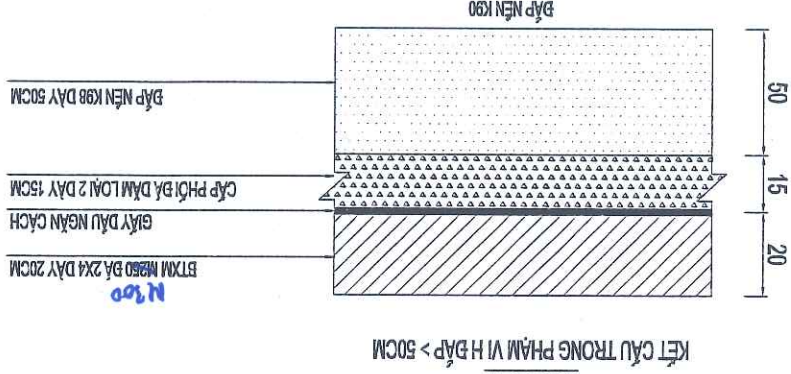
HIỆU DẪN/ PROOFREADING	
LẦN/ REVISED	NGÀY/ DATE
XÁC NHẬN/ CONFIRM	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG	
XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG SỐNG VÀ PHÁT TRIỂN	
HẠNG MỨC/ CATEGORIES:	
PHÂN BƯỞNG	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẬT PHÁT BẮC GIANG	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
HÀ ANH THUY	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
HÀ ANH THUY	
GIAI ĐOẠN/ STAGE:	
THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
TRẮC NGANG ĐIỂN HÌNH	
TỈ LỆ/SCALE:	
KỶ HIỆU/SIGN: TNDH	
HOÀN THÀNH/ FINISHED:/2025	

- QUY MÔ MẶT CẮT THIẾT KẾ THEO TIÊU CHUẨN BƯỞNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN A (TCVN 13080:2014)
- BỀ RỘNG NỀN BƯỞNG B NỀN = 6.5M TRONG BỜ:
- MẶT BƯỞNG: 5.50M
- LỀ ĐẤT: 2X0.75M = 1.5M
- BỘ DỐC NGANG MẶT BƯỞNG, LỀ ĐẤT: 1 MẶT / 1 LỀ ĐẤT = 2.0% / 4.0%
- KẾT CẤU MẶT BƯỞNG BẰNG BTXM M250 ĐÁ 2X4 DÂY 18CM
- MÓNG CÁP PHỐI ĐÁ DẪM LOẠI 2 DÂY 15CM
- LỚP TIẾP GIÁP ĐÁP K90 DÂY 50CM
- ĐÁP NỀN BƯỞNG BỘ CHẶT K=0.9
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ SỬ DỤNG ĐƠN VỊ: CM

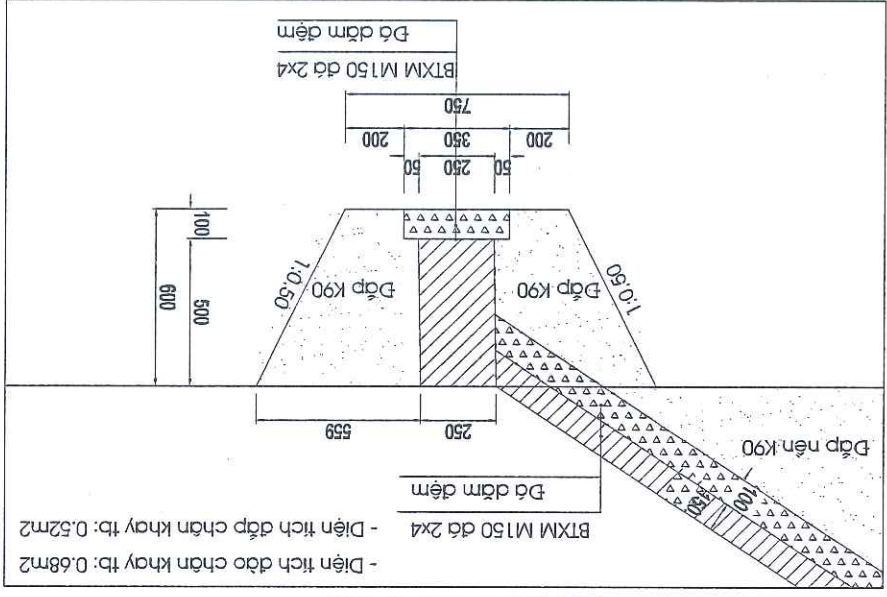
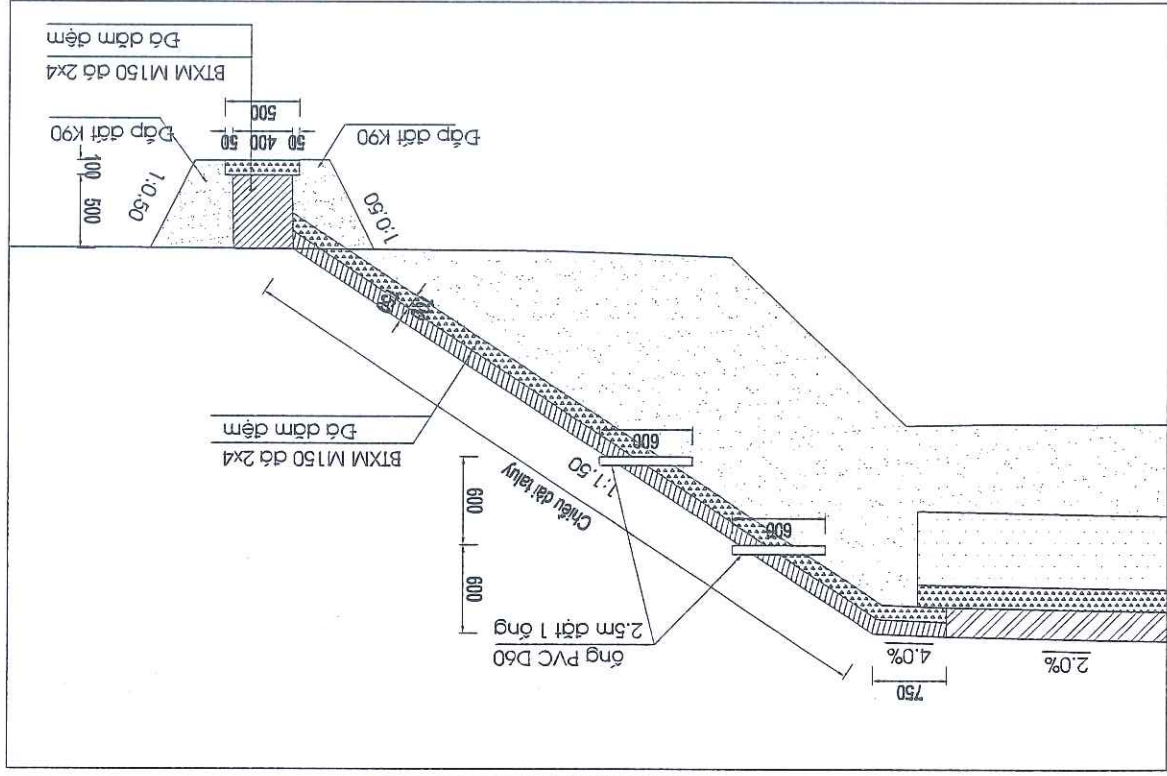
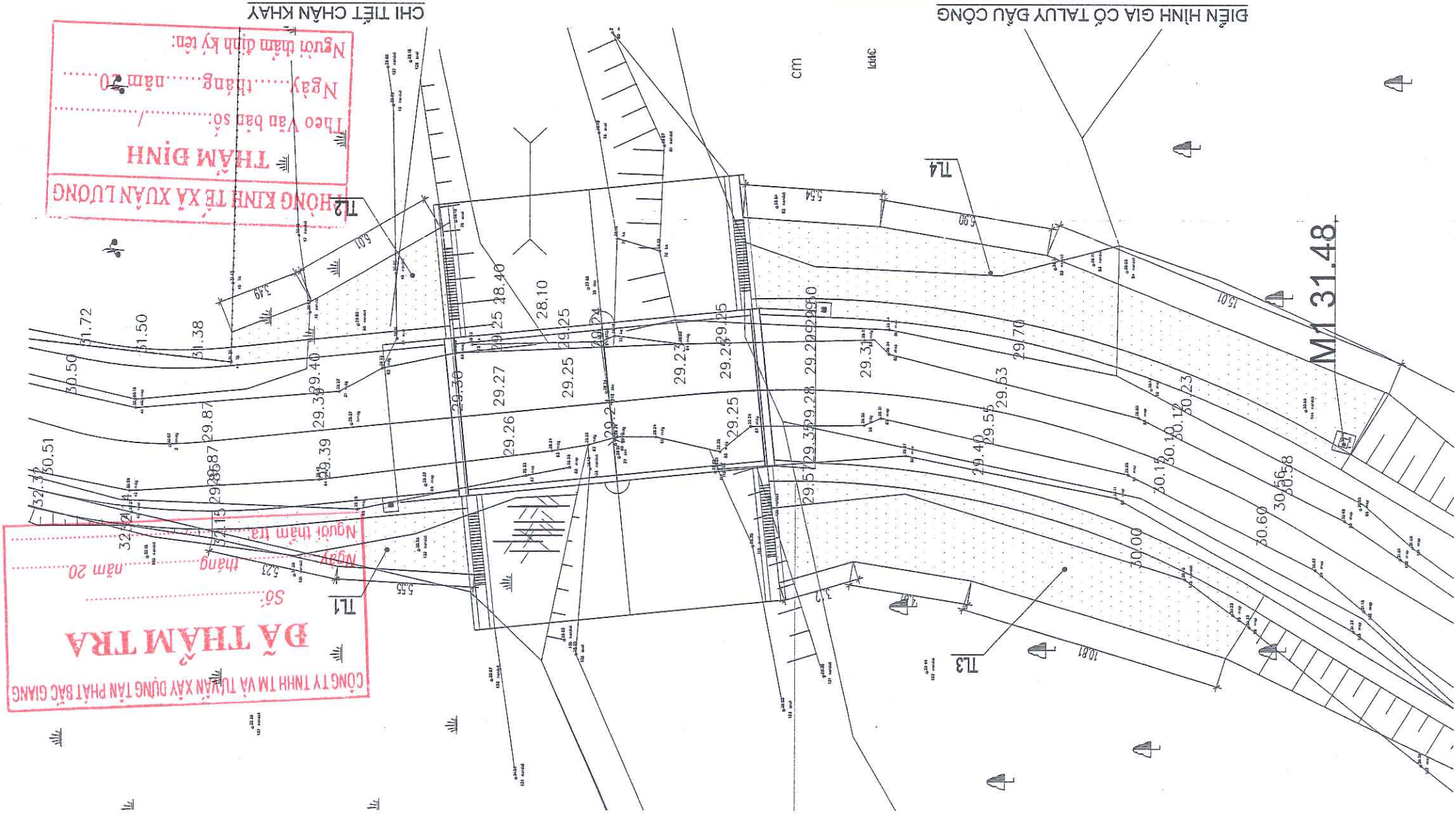
THUYẾT MINH:

PHÒNG KINH TẾ XÃ XUÂN LƯƠNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: /
Ngày:, tháng:, năm 20
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG
ĐÁ THẨM TRA
Số: /
Ngày:, tháng:, năm 20
Người thẩm tra:



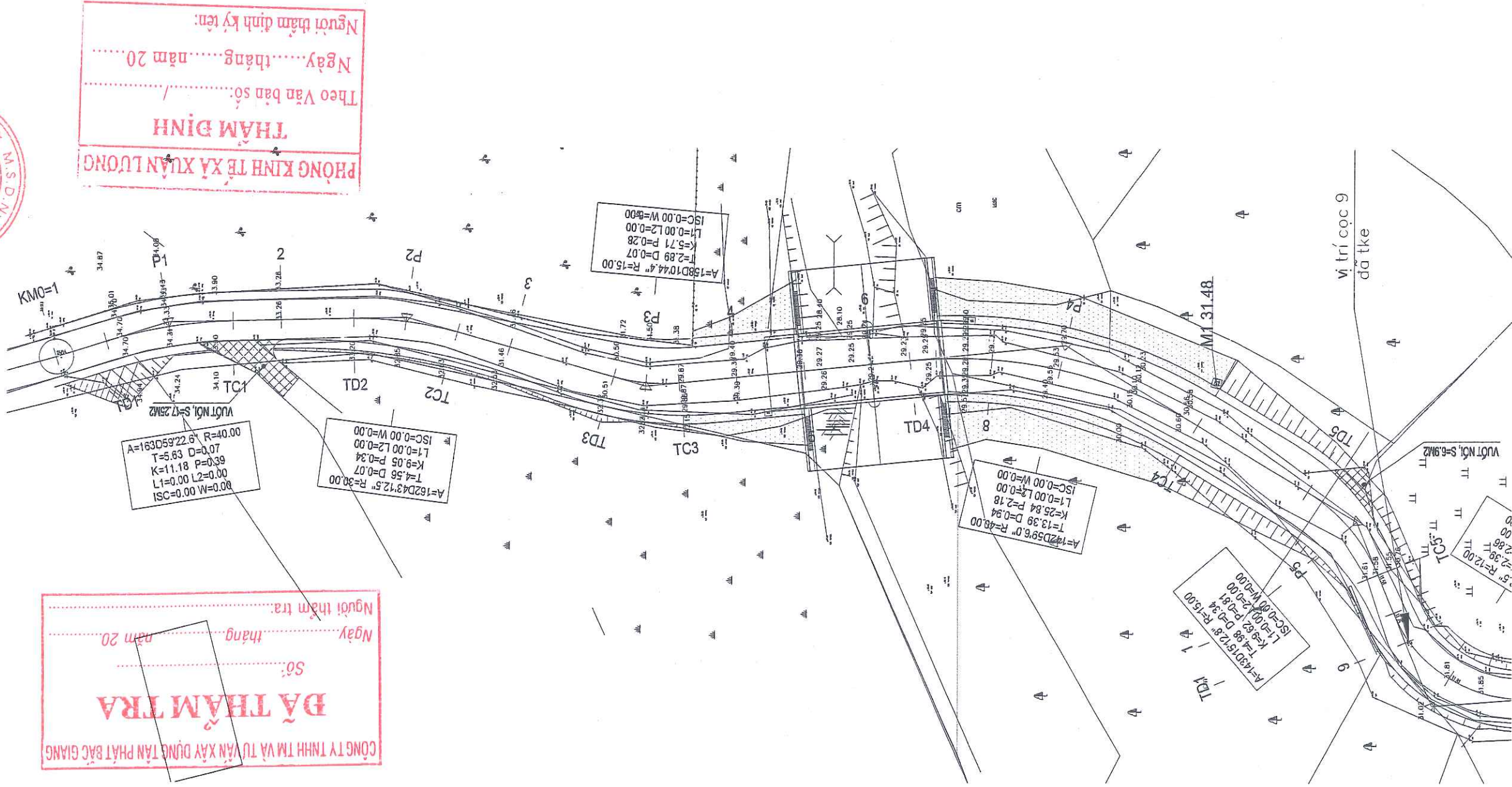
HIỆU DÍNH/ PROOFREADING		LÀM/ REVISED	NGÀY/ DATE	XÁC NHẬN/ CONFIRM
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:		PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI		
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION:		XÃ XUÂN LƯƠNG		
HẠNG MỤC/ CATEGORIES:		XÂY DỰNG MÔI NGÀM DÂN SINH SÚC CỎ		
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:		XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH		
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:		CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG		
NHẬT PHÁT BẮC GIANG				
ĐC: Số 936, đường Lê Lợi, Phường Đình Kế,		Tỉnh Bắc Giang		
Email: nhuphatbc@gmail.com		Tel: 0922.066.111		
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:		TO VẤN CHỈ		
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:		PHẠM TRỌNG QUYNH		
CHỦ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:		HÀ ANH THUY		
THIẾT KẾ/ DESIGN:		ĐẠO ĐỨC LỘC		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:		HÀ ANH THUY		
THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG		GIAI ĐOẠN/ STAGE:		
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:		GIA CỐ TALUY		
TỈ LỆ/SCALE:		KỶ HIỆU/SGN: TL.01		
HOÀN THÀNH/ FINISHED:/2025				



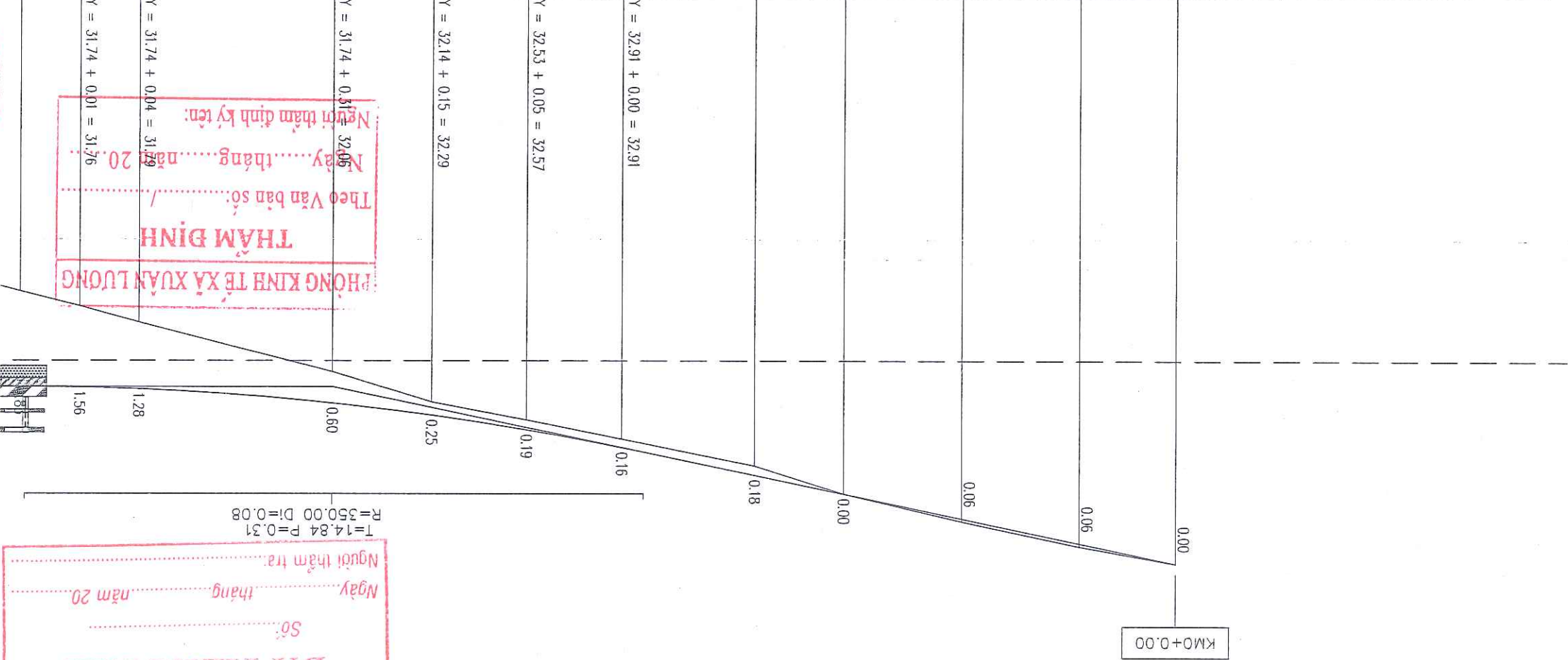
- TL-01 - Diện tích đắp mới taluy: 39.5 m2 - Chiều dài chân khay: 10.8 m
- TL-02 - Diện tích đắp mới taluy: 40.5 m2 - Chiều dài chân khay: 9.5 m
- TL-03 - Diện tích đắp mới taluy: 130.5 m2 - Chiều dài chân khay: 18.8m
- TL-04 - Diện tích đắp mới taluy: 149.6 m2 - Chiều dài chân khay: 27.45 m

PHẠM VI NGÃM

HIỆU DÍNH/ PROOFREADING	
LÀM/ REVISED	NGÀY/ DATE
XÁC NHẬN/ CONFIRM	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER: PHÒNG XÃ HÒA - XÃ HỘI XÃ XUYỀN LƯƠNG	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS: XÂY DỰNG MÔI NGÀM DÂN SINH SƯỜI ỐC	
HẠNG MỤC/ CATEGORIES: PHÂN ĐƯỜNG	
ĐỊA ĐIỂM/ PLACE: XÃ XUYỀN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
B.C : 56/925, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, thị trấn Phố Mới Bắc Giang Email: nhaphatbgi@gmail.com Tel: 0962.056.111	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR: TỔ VẤN CHỈ	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER: T.M.H	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
HÀ ANH THỦY	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
HÀ ANH THỦY	
GIAI ĐOẠN/ STAGE:	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
BÌNH DỒ THIẾT KẾ	
TỶ LỆ/ SCALE:	
KÝ HIỆU/ SIGN: BD-01	
HOÀN THÀNH/ FINISHED: / 2025	



BỘ ĐỐC THIẾT KẾ	CAO BỘ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH LỀ	KHOẢNG CÁCH CÔNG ĐỒN	TÊN CỐC	LÝ TRÌNH	SƠ HỒA TUYẾN
	35.14	35.14	4.60	0.00	KM0+1	KM0	
	34.75	34.81	5.59	4.60	TD1		$A=163.56^{\circ}22.6''$ $R=40.00$ $K=11.18$ $T=5.63$ $P=0.39$ $L1=0.00$ $L2=0.00$ $Isc=0.00$ $W=0.00$
	34.27	34.33	5.59	10.19	P1		$A=162.04^{\circ}37.25''$ $R=30.00$ $K=9.05$ $T=4.56$ $P=0.34$ $L1=0.00$ $L2=0.00$ $Isc=0.00$ $W=0.00$
	33.80	33.79	4.22	15.78	TC1		$A=158.41^{\circ}44.4''$ $R=15.00$ $K=5.71$ $T=2.89$ $P=0.28$ $L1=0.00$ $L2=0.00$ $Isc=0.00$ $W=0.00$
	33.44	33.26	6.26	20.00	2		
	32.91	32.75	4.52	26.26	TD2		
	32.57	32.38	4.52	30.78	P2		
	32.29	32.04	4.70	35.30	TC2		
	32.06	31.46	9.32	40.00	3		
	31.76	30.51	2.86	49.32	TD3		
	31.74	30.20	2.86	52.18	P3		
		29.91		55.04	TC3		

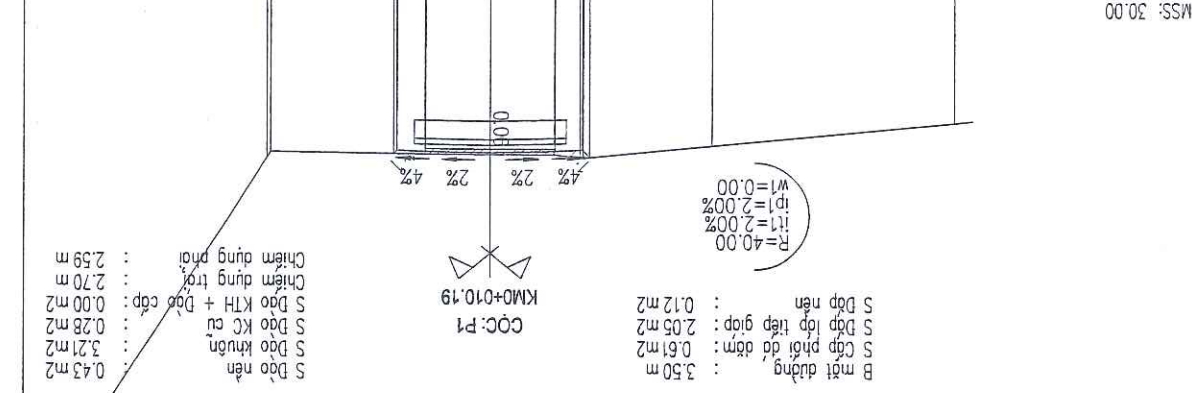


CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG
Số:
Ngày: tháng năm 20.....
Người thẩm tra:

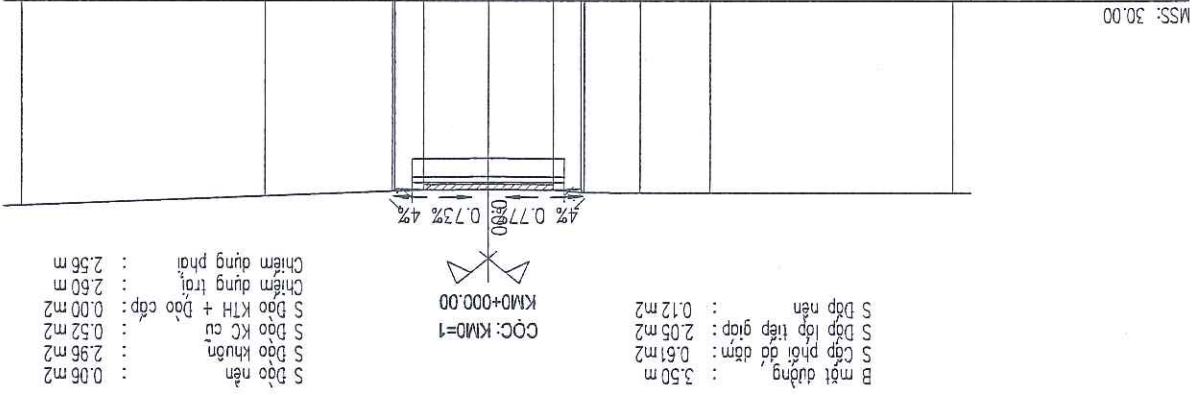
PHÒNG KINH TẾ VÀ XÃ HỘI
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:
Ngày: tháng năm 20.....
Người thẩm định ký tên:

HIỆU DÍNH/ PROOFREADING	
LẤY/ REVISED	NGÀY/ DATE
XÁC NHẬN/ CONFIRM	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
XÃ XUÂN LƯƠNG	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS	
XÂY DỰNG MỚI NGÃM DÂN SINH SỬI ĐÓC	
HẠNG MỨC/ CATEGORIES	
PHÂN ĐƯỜNG	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẬT PHÁT BẮC GIANG	
B.C: số 935, đường Lê Lợi, phường Đình Kế,	
thị trấn Phố Mới, Bắc Giang	
Email: nhphatb@gmail.com	
Tel: 0982.056.111	
M.S.D.N: 240086489	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẬT PHÁT	
TỈNH BẮC GIANG	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
TO VĂN CHÍ	
PHẠM TRỌNG QUỲNH	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
HÀ ANH THỤY	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
ĐÀO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
HÀ ANH THỤY	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG	
TRẠC DỤC THIẾT KẾ	
KỶ HIỆU/SIGN: TD-01	
HOÀN THÀNH/ FINISHED:/2025	

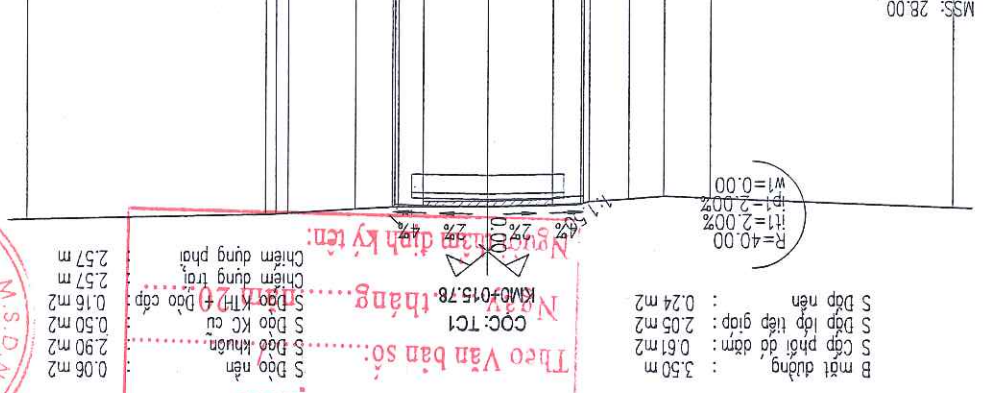
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
34.40 34.21 34.24 34.24 34.30	0.75 0.75 1.75 0.75 0.75	34.09	6.50 3.48 0.70 1.73 1.77 4.13 0.10 6.50



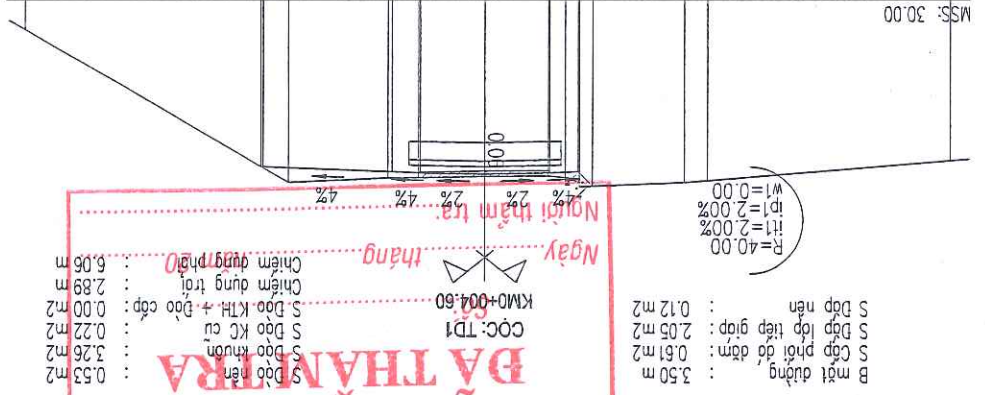
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
35.22 35.12 35.15 35.14 35.18	0.75 0.75 1.75 0.75 0.66	35.23	6.50 1.89 1.60 0.76 1.75 1.75 4.25 6.50



CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
33.69 33.73 33.76 33.80 33.80	0.75 0.75 1.75 0.75 0.75	33.79	6.50 1.26 0.96 1.05 0.22 0.75 1.76 1.74 0.66 1.18 1.82 0.32 0.28 6.50

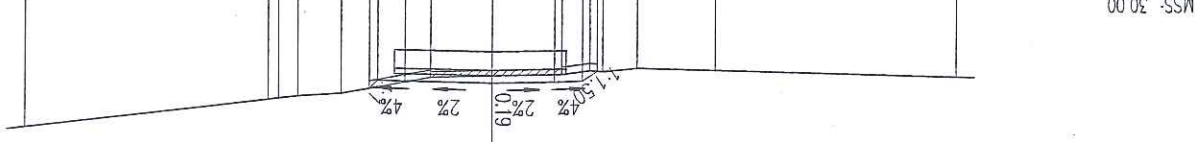


CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
35.07 34.68 34.71 34.75 34.68	0.39 0.75 1.75 0.75 3.56	34.81	6.50 0.63 2.84 0.38 0.38 1.71 0.82 2.71 0.68 6.50



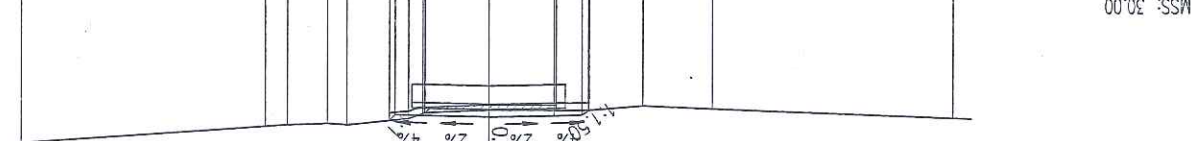
HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025	
TỈ LỆ/SCALE: 1/200	KÝ HIỆU/SGN: TN-01
TRẠC NGANG THIẾT KẾ	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
GIAI ĐOẠN/ STAGE:	
HÃ ANH THUY	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
HÃ ANH THUY	
CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
TÔ VĂN CH	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:	
CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG	
ĐC: 56/93B, đường Lê Lợi, Phường Định Kế, TP. Bắc Giang	
Email: tanphatbgb@gmail.com	
Tel: 092.056.111	
NHẬT PHÁT BẮC GIANG	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:	
PHÂN ĐƯỜNG	
HẠNG MỨC/ CATEGORIES:	
XÂY DỰNG MÔI NGÀM DÂN SINH SÚC CỎ	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION:	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:	
X. H. C. N. VIỆT NAM	
LẦN/ REVISED	
NGÀY/ DATE	
XÁC NHẬN/ CONFIRM	
HIỆU DÍNH/ PROOFREADING	

CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
32.24 32.51 32.54	0.40 0.75 1.69	32.15 32.22 32.33	2.08 0.92 0.76
32.52 32.49 32.71	2.31 0.75 0.22	32.21	6.50
32.41	2.31	32.38	1.63
32.85	1.16	32.85	2.41
32.93 32.99 33.02	0.52 0.52 0.52		1.16
33.78			6.50



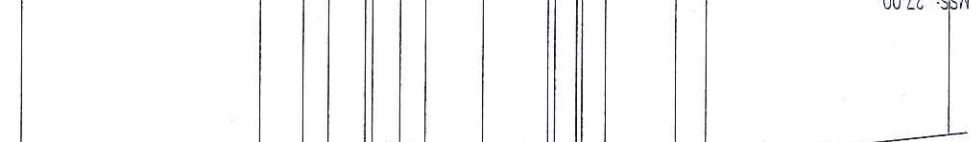
- Đào nền : 0.00 m²
Đào K/C cu : 2.48 m²
Đào K/C cu : 0.53 m²
Đào KTH + Đào cốp : 0.52 m²
Chiếm dụng trời : 2.84 m²
Chiếm dụng phơi : 3.28 m²
- B mặt đường : 4.00 m²
S Cốp phối đá dăm : 0.69 m²
S Dập lóp tiếp giáp : 2.30 m²
S Dập nền : 0.51 m²
- R=30.00
i1=2.00%
i2=0.00%

CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
33.25 33.37 33.40	0.19 0.75 1.75	33.13 33.25 33.26	1.86 1.48 0.86
33.44	1.75	33.20	6.50
33.40	1.70	33.26	1.80
33.40	0.44	33.32	1.65
33.54	0.53	33.48	0.53
33.62	1.08	33.62	0.59
33.65 33.70		33.65 33.70	
34.16			6.50



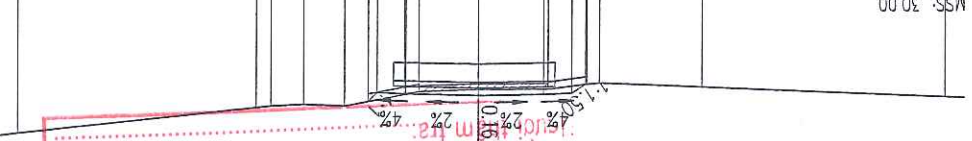
- Đào nền : 0.00 m²
Đào K/C cu : 2.29 m²
Đào K/C cu : 0.52 m²
Đào KTH + Đào cốp : 0.37 m²
Chiếm dụng trời : 2.69 m²
Chiếm dụng phơi : 2.66 m²
- B mặt đường : 3.50 m²
S Cốp phối đá dăm : 0.61 m²
S Dập lóp tiếp giáp : 2.05 m²
S Dập nền : 0.38 m²
- R=30.00
i1=2.00%
i2=0.00%

CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
32.12 32.22 32.25	0.15 0.75 1.75	32.15 32.21 32.03	2.08 0.92 0.76
32.24 32.21 32.41	2.26 0.75 0.19	32.04	6.50
32.04	2.26	32.04	1.58
32.04	1.93	32.04	2.61
32.63	0.67	32.63	1.14
32.71		32.71	
32.85		32.85	
33.66			6.50



- Đào nền : 4.01 m²
S Cốp phối đá dăm : 0.69 m²
S Dập lóp tiếp giáp : 2.31 m²
S Dập nền : 0.39 m²
- B mặt đường : 0.00 m²
S Cốp phối đá dăm : 0.53 m²
S Dập lóp tiếp giáp : 2.22 m²
S Dập nền : 0.47 m²
- R=30.00
i1=2.00%
i2=0.00%

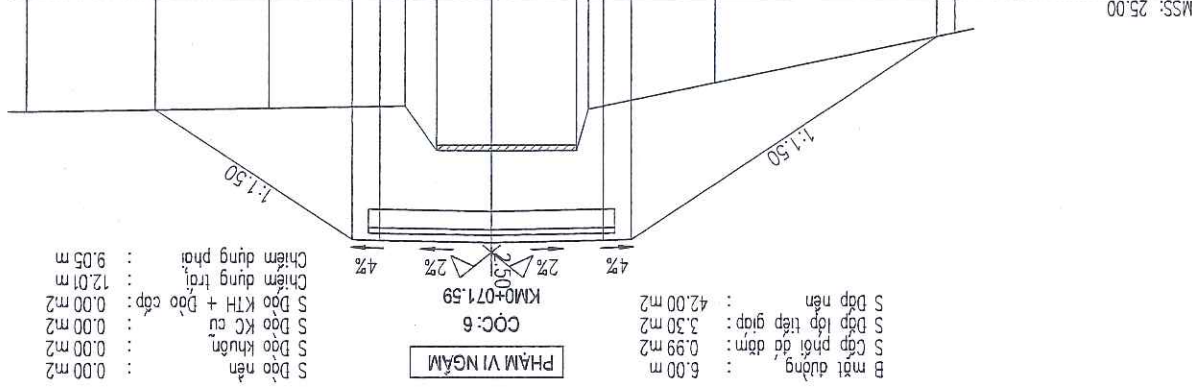
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
32.60 32.85 32.88	0.37 0.75 1.75	32.57 32.60 32.74	2.74 1.01 1.87
32.91	2.03	32.75	1.63
32.87	0.75	32.81	0.36
32.84	0.23	32.88	1.10
33.08		33.20	0.66
33.16		33.16	0.39
33.21		33.25	
33.95			6.50



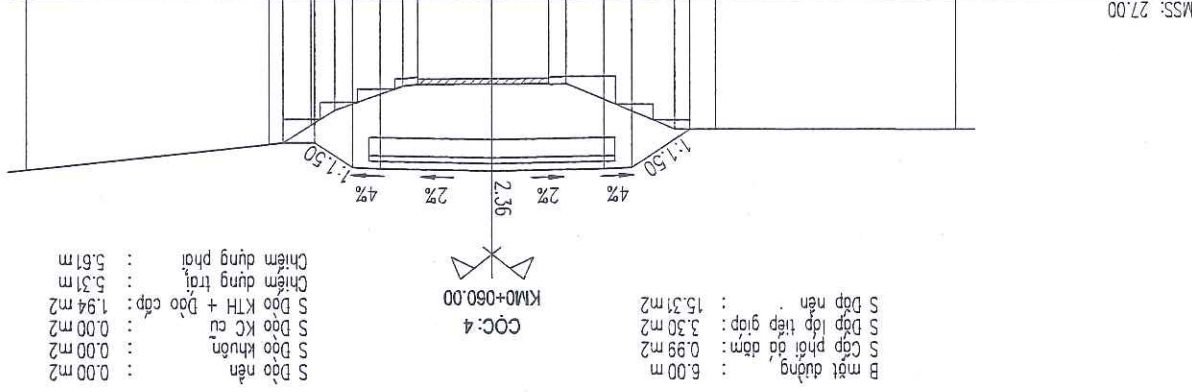
- Đào nền : 3.78 m²
S Cốp phối đá dăm : 0.66 m²
S Dập lóp tiếp giáp : 2.19 m²
S Dập nền : 0.45 m²
- B mặt đường : 0.00 m²
S Cốp phối đá dăm : 0.52 m²
S Dập lóp tiếp giáp : 2.53 m²
S Dập nền : 0.48 m²
- R=30.00
i1=2.00%
i2=0.00%

HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025	
TỈ LỆ/SCALE: 1/200	KÝ HIỆU/SGN: TN-02
TRẠC NGANG THIẾT KẾ	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
GIAI ĐOẠN/ STAGE:	
HẠ ANH THỦY	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
HẠ ANH THỦY	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
TÔ VĂN CHÍ	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
Đ.C. : số 935, đường Lê Lợi, Phường Đình Kế, Thành phố Bắc Giang	
Email: nhaphatb@gmail.com	
Tel: 0982.066.111	
NHẬT PHÁT	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:	
PHÂN ĐƯỜNG	
HẠNG MỤC/ CATEGORIES:	
XÂY DỰNG MỚI NGẦM DẠN SINH SÚI ĐÓC	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS:	
PHÒNG VẠN HÒA XÃ HỘI	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:	
PHÒNG XÃ H.C.N.V.	
LẦN/ REVISED	NGÀY/ DATE
XÁC NHẬN/ CONFIRM	
HIỆU DÍNH/ PROOFREADING	

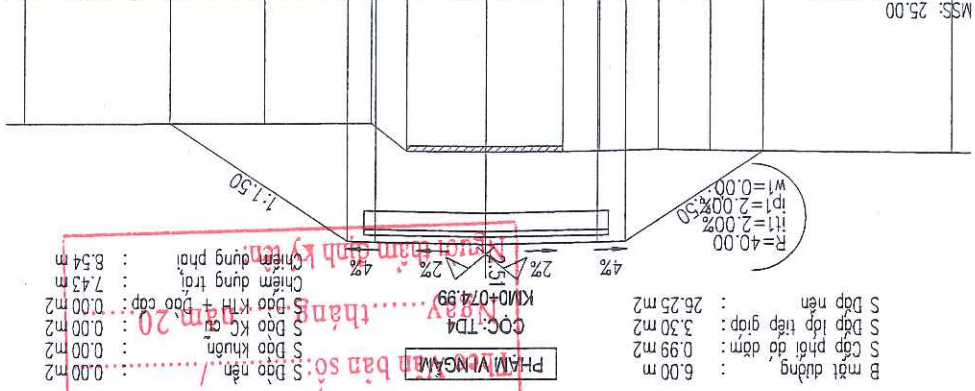
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
26.15	8.26	26.05	6.50
31.65	0.75	27.40	3.41
31.68	3.00	28.12	0.31
31.74	3.00	29.24	2.28
31.68	0.75	29.24	1.47
28.12	5.30	28.03	0.86
28.08			3.67
28.17			6.50



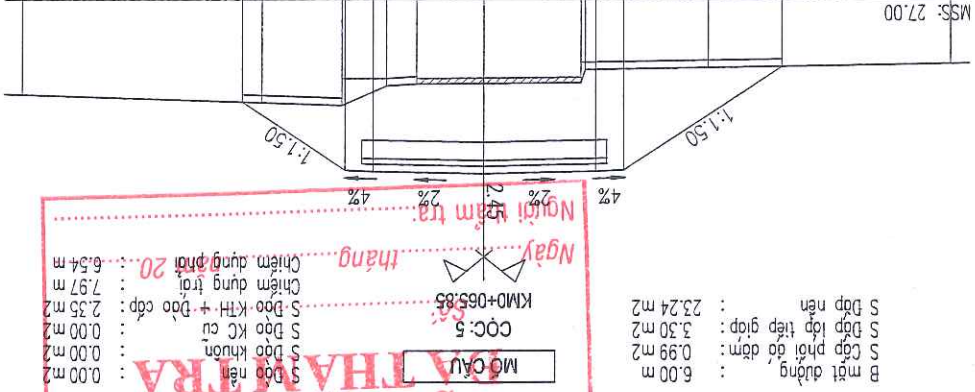
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
30.61	1.56	30.61	6.50
31.65	0.75	30.61	1.10
31.68	3.00	29.38	0.46
31.74	3.00	29.38	1.53
31.65	0.75	29.38	0.46
30.97	0.84	29.38	1.99
30.97		29.43	0.40
30.97		30.09	1.84
30.97		30.50	0.63
30.97		31.01	0.75
31.71			6.50



CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
29.20	3.68	29.18	6.50
31.65	0.75	29.16	1.38
31.68	3.00	29.20	1.58
31.74	3.00	29.22	0.97
31.65	0.75	29.23	2.08
28.45	4.79	29.21	2.17
28.46		28.45	0.95
28.47			2.88
28.47			6.50



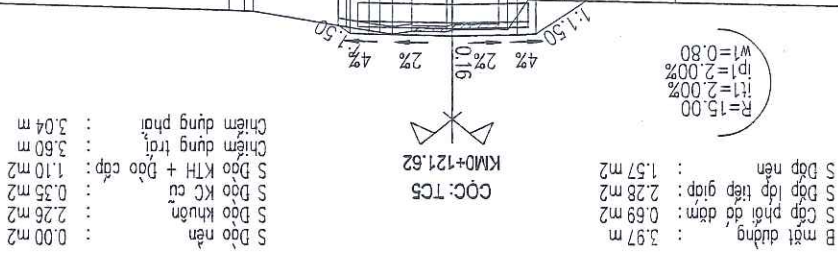
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
28.84	4.22	28.87	6.50
31.65	0.75	28.92	3.28
31.68	3.00	29.28	0.46
31.74	3.00	29.30	1.84
31.65	0.75	29.35	0.81
29.80	2.79	29.89	1.20
29.80		29.81	2.16
29.59			6.50



HIỆU DÍNH/ PROOFREADING		LẤY/ REVISED		XÁC NHẬN/ CONFIRM	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:		PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI		CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS:	
XÂY DỰNG MÔI NGÃM DÂN SINH SƯỜI ỐC		HÀNG MỨC/ CATEGORIES:		PHÂN ĐƯỜNG	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:		XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH		ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG		NHẤT PHÁT BẮC GIANG		B.C : 56/25, đường Lê Lợi, phường Đình Kế,	
Tel: 0962.056.111		Email: nhathatpg@gmail.com		Thành phố Bắc Giang	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:		TỔ VẤN CHỈ		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
PHẠM TRỌNG QUYNH		CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:		HÀ ANH THỦY	
THIẾT KẾ/ DESIGN:		ĐẠO ĐỨC LỘC		QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
HÀ ANH THỦY		TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:		TRẠC NGANG THIẾT KẾ	
TỶ LỆ/SCALE: 1/200		KÝ HIỆU/SIGN: TN-04		HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025	

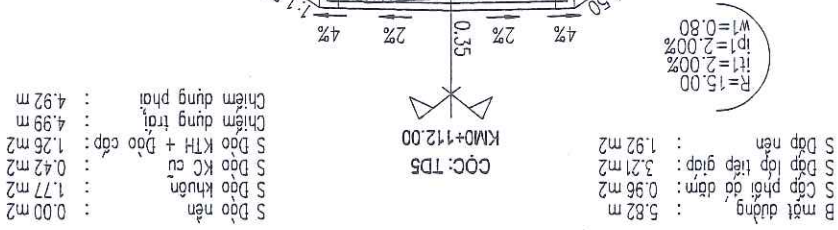
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
30.79	1.35	30.83	6.50
31.69	0.50	30.77	0.97
31.71	1.75	31.37	0.57
31.74	2.22	31.55	1.23
31.78	0.59	31.58	0.45
31.96		31.63	0.92
		31.69	0.34
		31.65	0.90
		31.50	2.52
		31.07	0.47
		31.06	
		31.05	6.50

MSS: 27.00



CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
30.54	1.68	30.15	6.50
31.67	0.50	30.71	0.92
31.69	2.81	30.89	1.42
31.74	3.01	31.31	3.09
31.68	0.50	31.39	0.57
31.66	1.41	31.23	2.25
30.72		30.77	1.38
		30.58	1.45
		30.86	6.50

MSS: 27.00

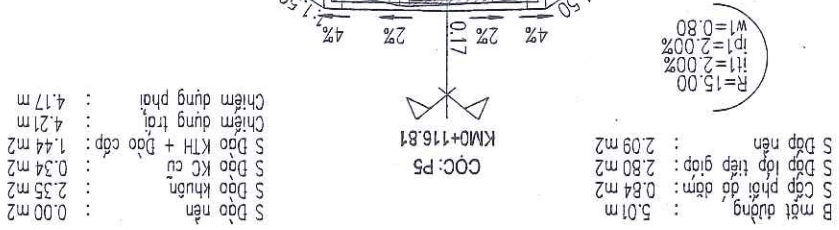


Ngày: tháng năm 20
Số: năm 20
Người thẩm tra:
ĐÃ THẨM TRA
CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG

Ngày: tháng năm 20
Theo Văn bản số: /
Người thẩm định ký tên:
THẨM ĐỊNH
PHÒNG KINH TẾ VÀ XUÂN LƯƠNG

CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
30.63	1.57	30.59	6.50
31.68	0.50	30.67	0.59
31.70	2.14	31.41	0.73
31.74	2.87	31.52	0.25
31.68	0.50	31.57	0.96
31.66	1.41	31.61	1.04
31.13		31.54	1.26
		31.34	3.17
		30.84	6.50

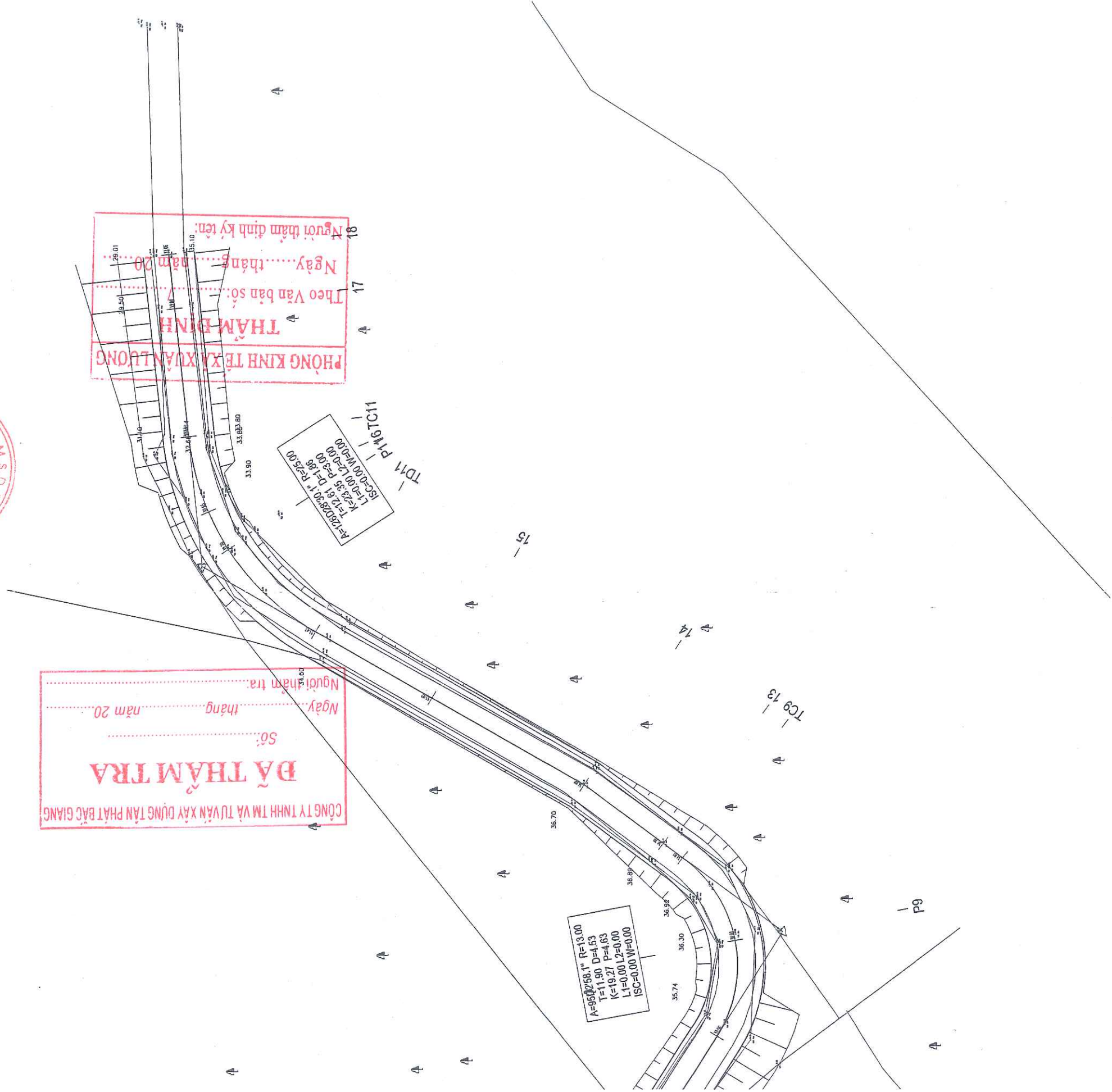
MSS: 27.00



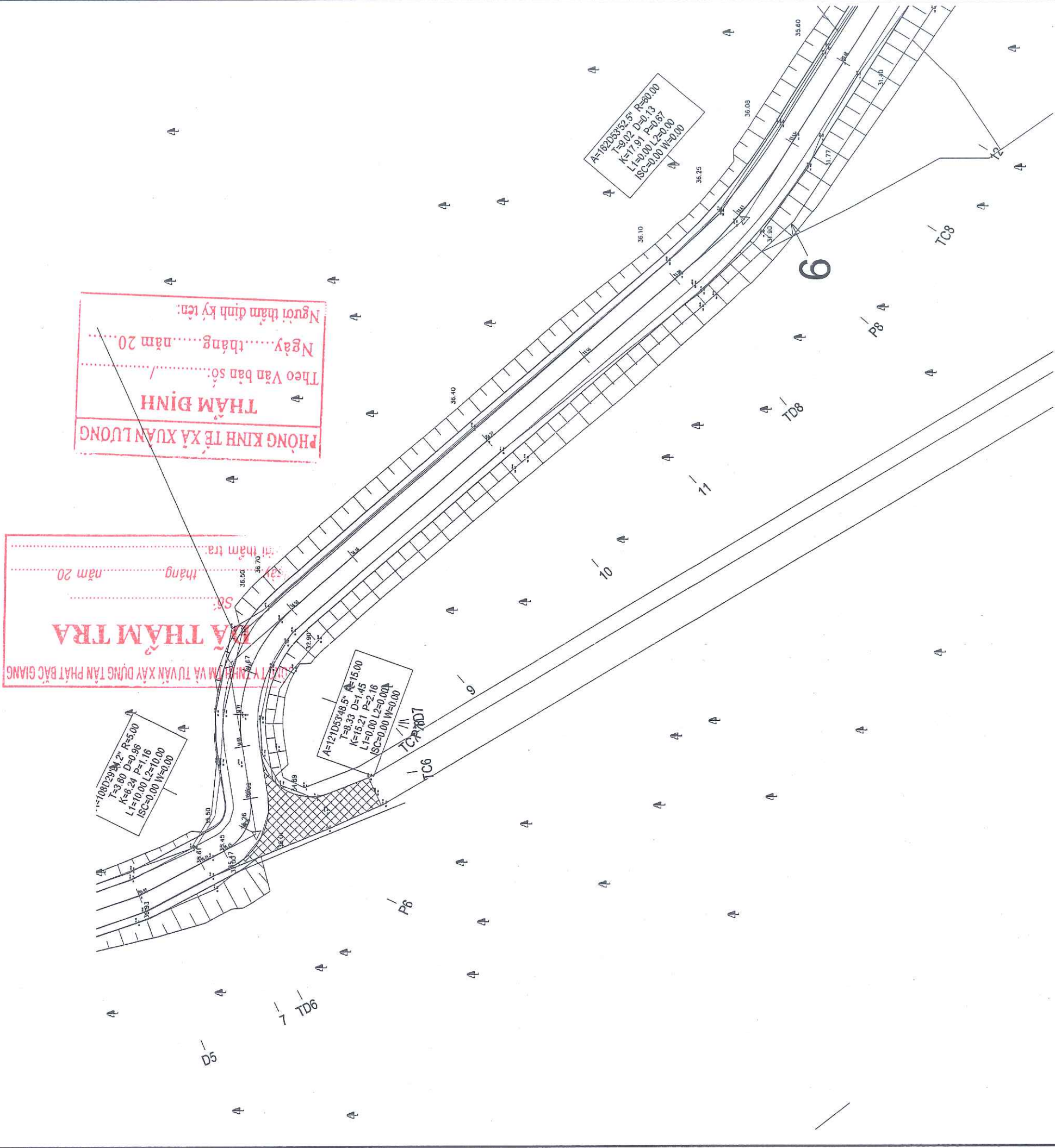
HIỆU DÍNH/ PROOFREADING	
LẦN/ REVISED	NGÀY/ DATE
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS	
XÂY DỰNG MÔI NGÀM DÂN SINH SƯỜI ỐC	
HẠNG MỨC/ CATEGORIES	
PHÂN DƯỠNG	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
Giám đốc/ DIRECTOR	
TỔ VẤN CHỈ	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ TÌM THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN	
HÀ ANH THUY	
THIẾT KẾ/ DESIGN	
HÀ ANH THUY	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER	
HÀ ANH THUY	
GIAI ĐOẠN/ STAGE	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME	
TRẠC NGANG THIẾT KẾ	
TỶ LỆ/SCALE: 1/200	
KỶ HIỆU/SIGN: TN-06	
HOÀN THÀNH/ FINISHED:/2025	

TUYỂN SAU NGÀM

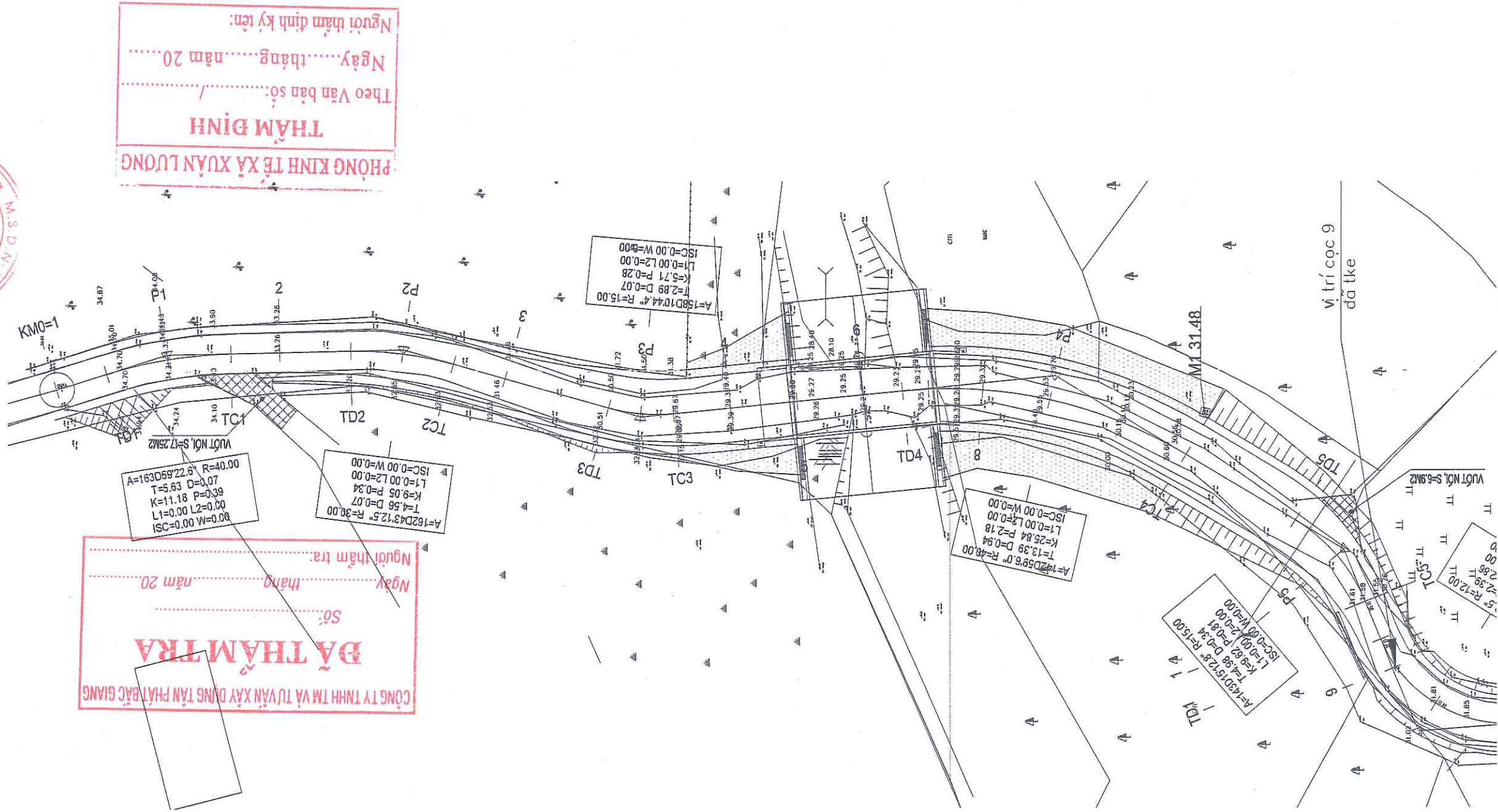
HIỆU DÍNH/ PROOFREADING	
LẦN/ REVISED	NGÀY/ DATE
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER: PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI XÃ XUÂN LƯƠNG	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS: XÂY DỰNG MÔI NGÀM DÂN SINH SƯỜI ỐC	
HẠNG MỨC/ CATEGORIES: PHÂN ĐƯỜNG	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE: XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
LOGO:	
Đ.C: 55/95, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, thị trấn Phố Mới Bắc Giang Email: nhaphatbgb@gmail.com Tel: 0962.054.111	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR: 	
TỔ VẤN CHỈ CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER: 	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN: 	
HÀ ANH THUY	
THIẾT KẾ/ DESIGN: 	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER: 	
HÀ ANH THUY	
GIAI ĐOẠN/ STAGE: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME: BÌNH DỒ THIẾT KẾ	
TỶ LỆ/SCALE: KỶ HIỆU/SIGN: BD-01	
HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025	

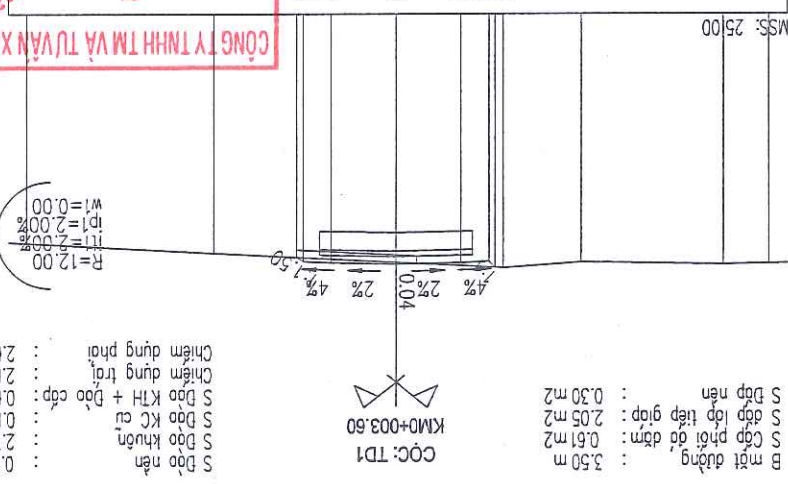


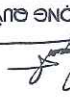
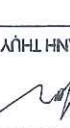
HIỆU DÍNH/ PROOFREADING		LẦN/ REVISED		XÁC NHẬN/ CONFIRM	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER		PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI		CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS	
XÃ XUÂN LƯƠNG		XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG SỐNG SỨC ĐỎC		HẠNG MỤC/ CATEGORIES:	
PHÂN ĐƯỜNG		ĐỊA ĐIỂM/PLACE:		XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:		CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG		NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
Đ.C : 55/935, đường Lê Lợi, Phường Đình Kê,		Email: nhaphatbgi@gmail.com		Tel: 0922.054.111	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:		TỔ VẤN CHỈ		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
PHẠM TRỌNG QUYNH		CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:		HÀ ANH THUY	
THIẾT KẾ/ DESIGN:		ĐÀO ĐỨC LỘC		QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
HÀ ANH THUY		HÀ ANH THUY		HÀ ANH THUY	
THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG		TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:		BÌNH DỒ THIẾT KẾ	
KỶ HIỆU/ SIGN: BD-02		TỈ LỆ/ SCALE:		HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025	



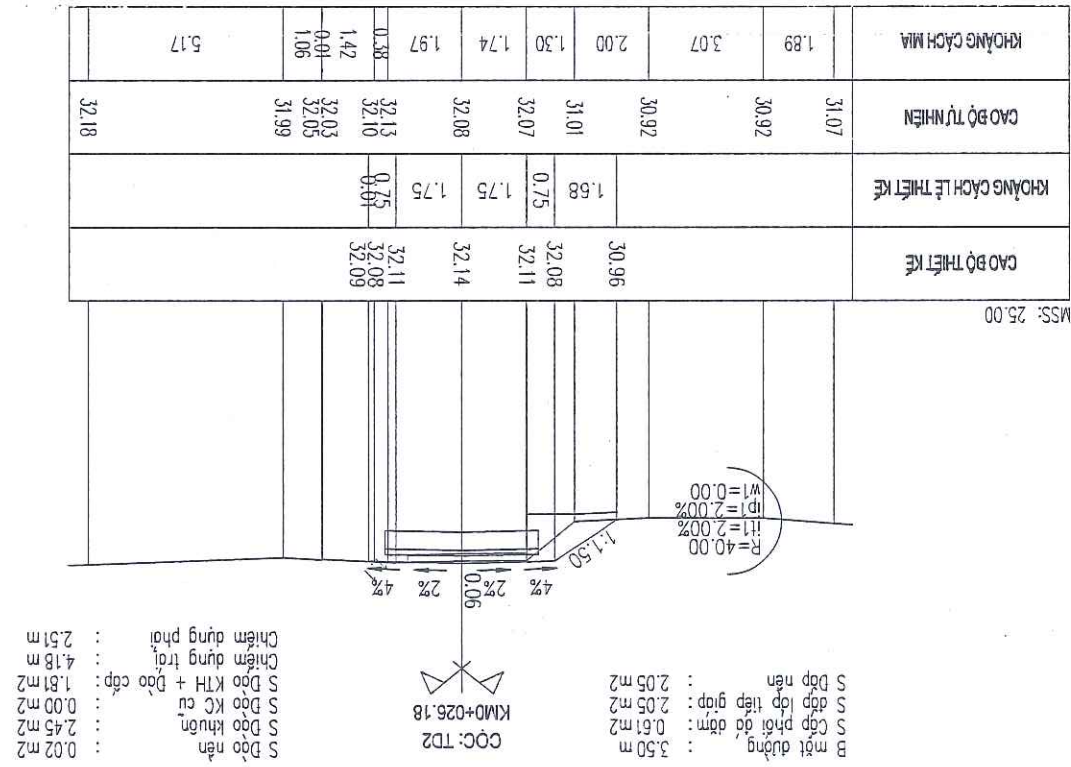
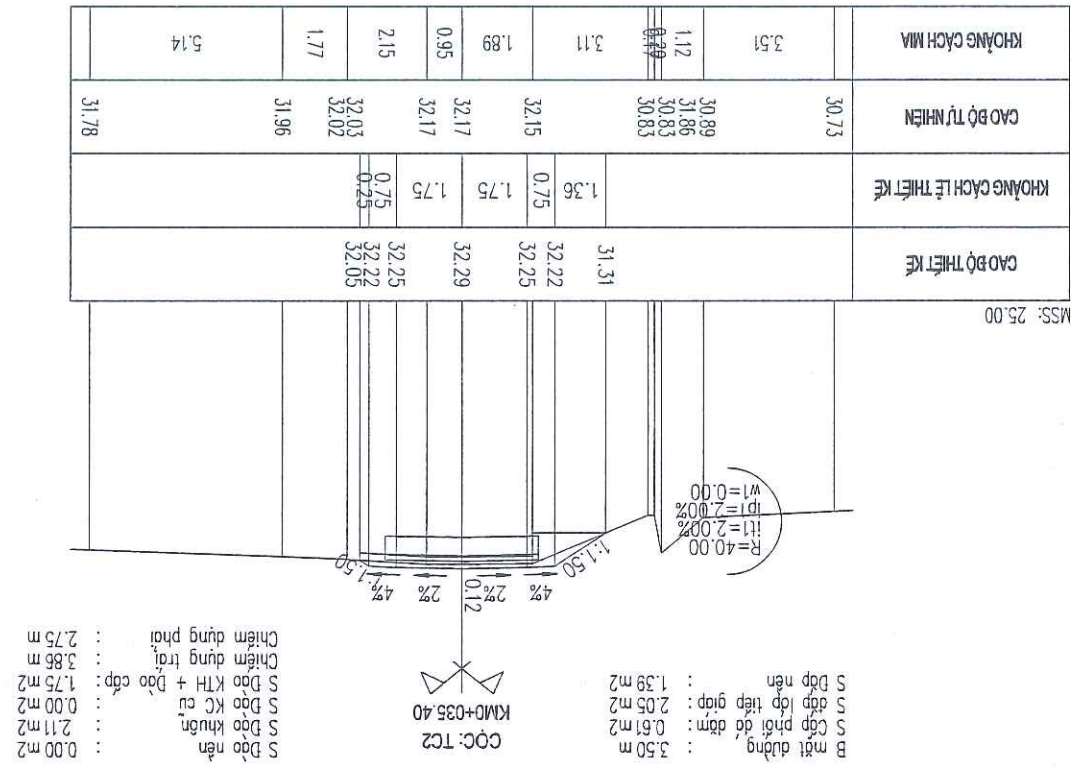
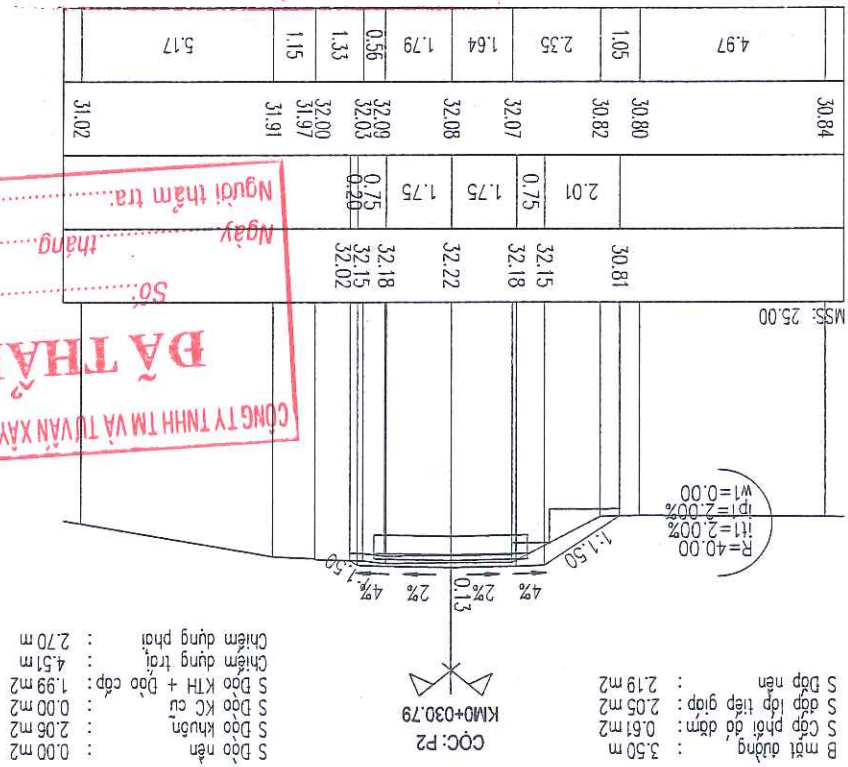
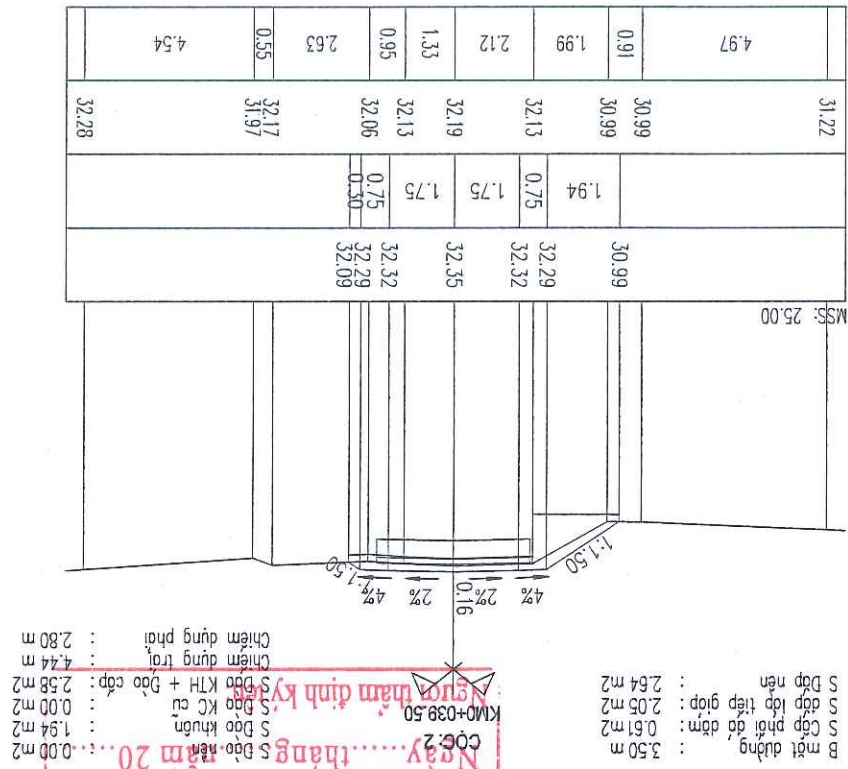
HIỆU DẪN/ PROOFREADING		LẤY/ REVISED		XÁC NHẬN/ CONFIRM	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER		PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI		XÃ XUÂN LƯƠNG	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION		XÂY DỰNG MỚI NGÃM DẪN SINH SÚC ĐC		HẠNG MỨC/ CATEGORIES	
PHÂN DƯỠNG		ĐỊA ĐIỂM/ PLACE		XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT		CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG		NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
NP		BẮC GIANG		BẮC GIANG	
B.C : 55 925, đường Lê Lợi, phường Đình Kế,		Email: nhathatbgi@gmail.com		Tel: 0962.066.111	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR		TỔ VẤN CHỈ		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER	
PHẠM TRỌNG QUYNH		CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN		HÀ ANH THỦY	
THIẾT KẾ/ DESIGN		HÀ ANH THỦY		ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER		HÀ ANH THỦY		HÀ ANH THỦY	
GIAI ĐOẠN/ STAGE		THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG		TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME	
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ		KỶ HIỆU/ SIGN		BD-04	
TỈ LỆ/ SCALE		HOÀN THÀNH/ FINISHED: / 2025			





HỌ TÊN CHỦ ĐẦU TƯ / OWNER: PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI XÃ XUÂN LƯƠNG		CÔNG TRÌNH / CONSTRUCTION: XÂY DỰNG MÔI NGÀM DẠN SINH SÚC CỎ		HÀNG MỤC / CATEGORIES: PHẦN ĐƯỜNG		ĐỊA ĐIỂM / PLACE: XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
LẦN / REVISED NGÀY / DATE XÁC NHẬN / CONFIRM		CHỮ ĐẤU TỰ / OWNER: 		ĐƠN VỊ THIẾT KẾ / DESIGN UNIT: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẬT PHÁT BẮC GIANG		Đ/C : 56/93B, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang Email: nhapbgt@gmail.com Tel: 0962 126.111	
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR: 		TO VẤN CHỈ CHỦ NHIỆM DỰ ÁN / PROJECT MANAGER: 		PHẠM TRỌNG QUỲNH CHU THỊ THỊ THIẾT KẾ / HEAD OF TRAFFIC DESIGN: 		HẠ ANH THỤY THIẾT KẾ / DESIGN: 	
ĐẠO ĐỨC LỘC QUẢN LÝ KỸ THUẬT / TECHNICAL MANAGER: 		HẠ ANH THỤY GIAI ĐOẠN / STAGE: THIẾT KẾ BẢN VẼ THÍ CÔNG		TÊN BẢN VẼ / DRAWING NAME: TRẠC NGANG THIẾT KẾ		TỶ LỆ / SCALE: 1/200 KÝ HIỆU / SIGN: TN-01	
HOÀN THÀNH / FINISHED:/2025							

HƯỚNG DẪN / FINISHED:/2025	
TÊN BÀN VẼ / DRAWING NAME:	
THIẾT KẾ BÀN VẼ THÌ CÔNG	
GIAI ĐOẠN / STAGE:	
HÀ ANH THỤY	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / TECHNICAL MANAGER:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
THIẾT KẾ / DESIGN:	
HÀ ANH THỤY	
CHỦ THÌ THIẾT KẾ / HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN / PROJECT MANAGER:	
TO VĂN CHÍ	
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẬT PHÁT BẮC GIANG	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ / DESIGN UNIT:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐỊA ĐIỂM / PLACE:	
HÀNG MỤC / CATEGORIES:	
PHÂN DƯỠNG	
XÂY DỰNG MÔI NGÀM DÂN SINH SỬI ỐC	
CÔNG TRÌNH / CONSTRUCTIONS:	
XÃ XUÂN LƯƠNG	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
CHỦ ĐẦU TƯ / OWNER:	
XÃ XHC.N VIỆT NAM	
LẤY / REVISED	
NGÀY / DATE	
XÁC NHẬN / CONFIRM	
HIỆU DÍNH / PROOFREADING	



B mặt đường	: 3,50 m		Chiếm dụng trái	: 2,80 m
S cấp thoát nước	: 0,61 m		S Dào KTH + Dào cấp	: 1,90 m
S cấp thoát nước	: 2,05 m		S Dào KTH + Dào cấp	: 3,96 m
S cấp thoát nước	: 2,05 m		S Dào KTH + Dào cấp	: 1,90 m
S cấp thoát nước	: 2,05 m		S Dào KTH + Dào cấp	: 1,90 m

B	đường	3.50 m			
S	Cấp phối đá dăm	0.61 m ²			
S	đắp lấp tiếp giáp	2.05 m ²			
S	đắp nền	2.71 m ²			
S	đắp nền	0.00 m ²			
S	đào khuân	1.97 m ²			
S	đào cũ	0.00 m ²			
S	đào KTH	2.31 m ²			
S	đắp cdp	4.41 m ²			
S	Chiền đắp trải	2.80 m			
S	Chiền đắp phối				

[illegible]

Technical drawing of a building section showing a staircase and structural elements. The drawing includes a red stamp from "CÔNG TY TNHH TM VÀ TỰA ĐÀ TH" and a table of material properties.

R = 35.00
i11 = 2.00%
i p1 = 2.00%
w1 = 0.00

B	mặt đường	: 3,50 m			
S	Cấp phối, đá dăm	: 0,61 m			
S	đắp lấp, tiếp giáp	: 2,05 m			
S	Đắp nền	: 2,90 m			
S	Đào nền	: 0,00 m			
S	Đào kênh	: 1,87 m			
S	Đào KC cũ	: 0,00 m			
S	Đào KTH + Đào cấp	: 2,02 m			
S	Chiếm dụng trái	: 4,47 m			
S	Chiếm dụng phải	: 2,76 m			

HIỆU DÍNH/ PROOFREADING		LÀM/ REVISED	NGÀY/ DATE	XÁC NHẬN/ CONFIRM
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER		PHÒNG VĂN HÓA - KHAI THÁC		
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS		XÃ XUÂN LƯƠNG		
XÂY DỰNG MÔI NGẪM DÂN SINH SÚC ĐỨC		HÀNG MỨC/ CATEGORIES:		
PHÂN ĐƯỜNG		ĐỊA ĐIỂM/PLACE:		
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH		ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:		
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG		NHẬT PHÁT BẮC GIANG		
		Đ.C : 86/93B, đường Lê Lợi, phường Định Kế, thị trấn Phố Mới Bắc Giang Email: nhaphatbgb@gmail.com Tel: 0982.056.111		
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:		TỔ VẤN CHỈ		
		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:		
		PHẠM TRỌNG QUYNH		
CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:				
HÀ ANH THUY		THIẾT KẾ/ DESIGN:		
		ĐẠO ĐỨC LỘC		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:		HÀ ANH THUY		
		GIẢI ĐOÀN/ STAGE:		
THIẾT KẾ BẢN VẼ THÌ CÔNG		TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:		
TRẠC NGANG THIẾT KẾ		TỈ LỆ/SCALE: 1/200		
KÝ HIỆU/SIGN: TN-03		HOÀN THIỆN/ FINISHED: .../2025		

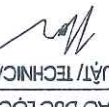
Technical drawing of a road cross-section showing a 6m wide road with 0.6m sidewalks, 0.6m shoulders, and 2.05m total shoulder width. The drawing includes a centerline, a 2% cross-slope, and a 4% longitudinal slope. A 1:50 scale bar is shown. A north arrow points towards the top right. A table of materials and quantities is provided below the drawing.

Material	Quantity
S Dào nền	0.00 m ²
S Đào khuôn	1.96 m ²
S Đào KC cũ	0.00 m ²
S Đào KTH + Đào cấp	1.16 m ²
S Dào KTH + Đào cấp	2.63 m
Chiếm dụng phôi	2.83 m

[illegible]

Technical drawing of a road cross-section. The drawing shows a road with a width of 6.00m and a shoulder width of 2.75m. The road has a 2% slope on both sides. The ditch has a 2% slope on both sides. The drawing is labeled with 'CẤP: TD4' and 'KIM0+091.58'.

Technical drawing of a roof section showing a cross-section of a building with a gabled roof. The drawing includes dimensions for the roof slope (1:1.50), the height of the roof structure (0.00), and the height of the roof edge (0.00). The drawing is labeled "CẤP: TC3" and "KIMD+071.50". The drawing is oriented vertically on the page.

HIỆU DÍNH / PROOFREADING		LẦN / REVISED	NGÀY / DATE	XÁC NHẬN / CONFIRM
CHỦ ĐẦU TƯ / OWNER PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI XÃ XUÂN LƯƠNG				
CÔNG TRÌNH / CONSTRUCTION: XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐÀN SINH SỰ CỐC				
HẠNG MỨC / CATEGORIES: PHẦN ĐƯỜNG				
ĐỊA ĐIỂM / PLACE: XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH				
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ / DESIGN UNIT: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẤT PHÁT BẮC GIANG				
 Tên công ty: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Nhất Phát Bắc Giang Mã số thuế: 0317900065 Địa chỉ: Số 93B, đường Lê Lợi, phường Định Hải, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.				
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR:  TÊN VÀ CHỨC VỤ: TUYÊN XÂY DỰNG TÊN VÀ CHỨC VỤ: NHẤT PHÁT BẮC GIANG TÊN VÀ CHỨC VỤ: TỈNH BẮC GIANG				
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN / PROJECT MANAGER: 				
CHỦ TÀI THIẾT KẾ / HEAD OF TRAFFIC DESIGN: HÀ ANH THÚY				
THIẾT KẾ / DESIGN: HÀ ANH THÚY				
ĐẠO ĐỨC LỘC				
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / TECHNICAL MANAGER:  HÀ ANH THÚY				
GIAI ĐOẠN / STAGE:				
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG				
TÊN BẢN VẼ / DRAWING NAME:				
TRẮC NGANG THIẾT KẾ				
TỶ LỆ / SCALE: 1/200		KÝ HIỆU / SIGN: TN-04		
HOÀN THÀNH / FINISHED: .../.../2025				

CỐC: P4

KIM0+097.33

S Dào nền : 1.07 m²
 S Dào khuôn : 3.48 m²
 S Dào KC cũ : 0.00 m²
 S Dào KTH + Đào cốp : 0.00 m²
 Chiếm dụng trời : 2.99 m
 Chiếm dụng phoi : 3.09 m

B mặt đường : 3.50 m
 S đắp lát tiếp giáp : 2.05 m²
 S đắp nền : 0.12 m²

R=60.00
 e=2.00%
 w=0.00

B mặt đường : 3.50 m
 S cốt pha đáy dốc : 0.61 m
 S dốc lớp tiếp giáp : 2.05 m
 S lớp nền : 0.12 m
 Cốt pha đáy dốc : 0.61 m
 S dốc lớp tiếp giáp : 2.05 m
 S lớp nền : 0.12 m

CỌC: TC4
 KMD+103.13

S dãi nền : 0.35 m
 S dãi khuôn : 2.20 m
 S dãi KC cũ : 0.00 m
 S dãi KTH + dãi cốp : 0.69 m
 Chiếm dụng tại : 2.90 m
 Chiếm dụng phải : 2.88 m

R=60.00
 r1=2.00%
 w1=0.00

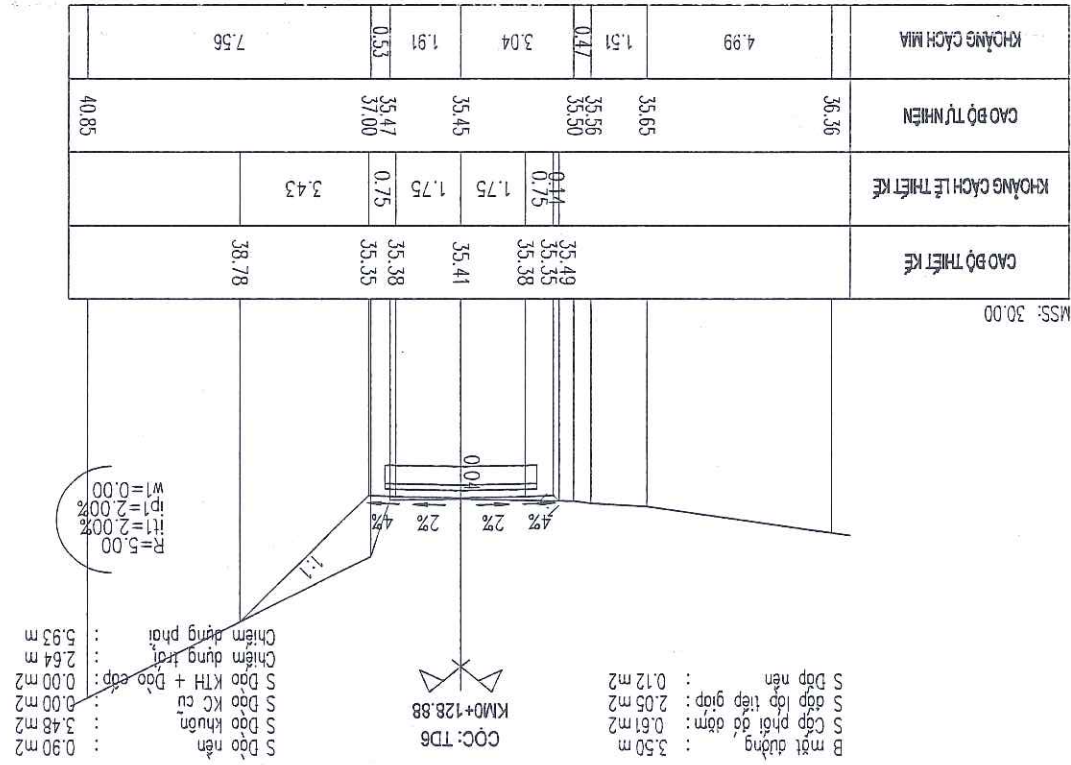
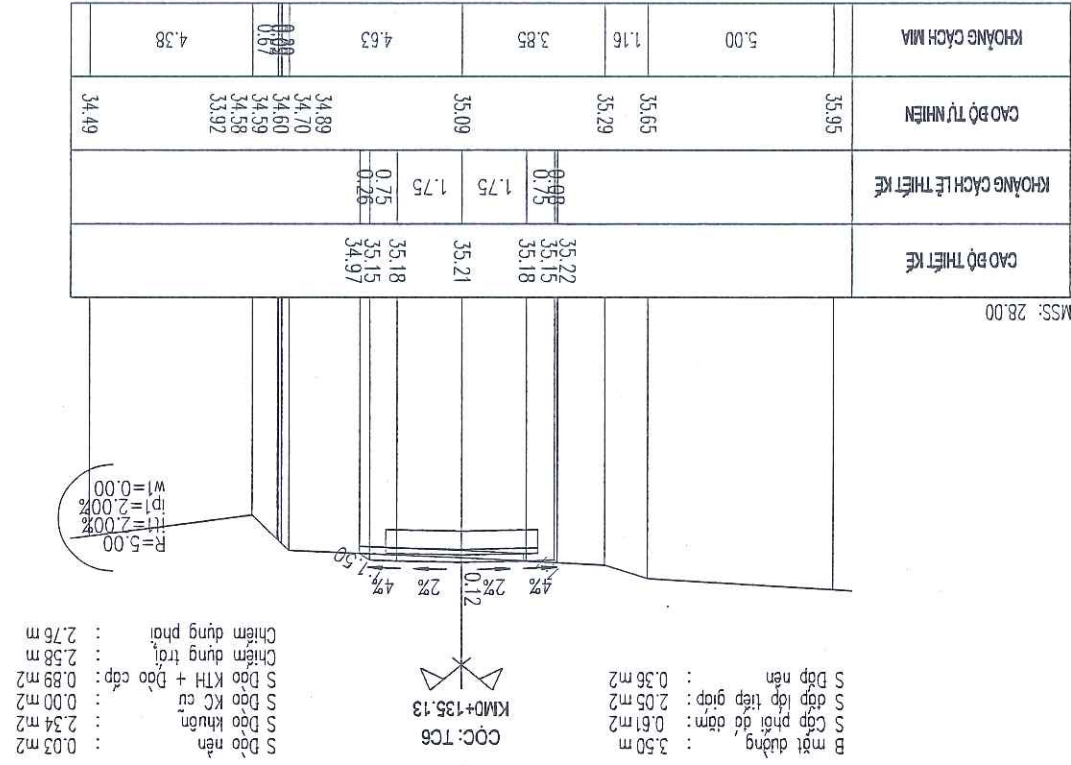
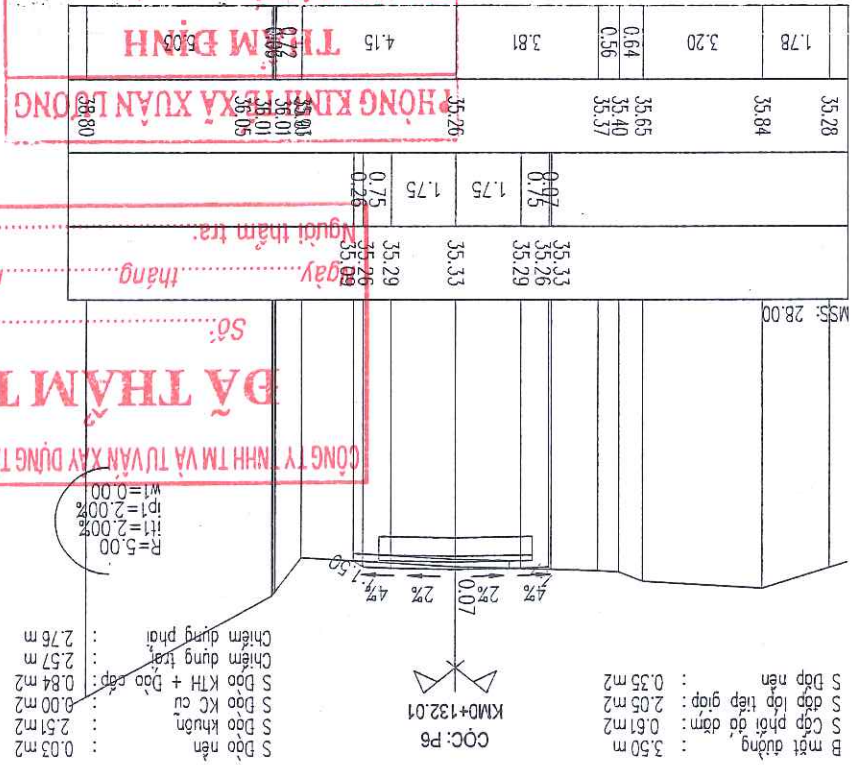
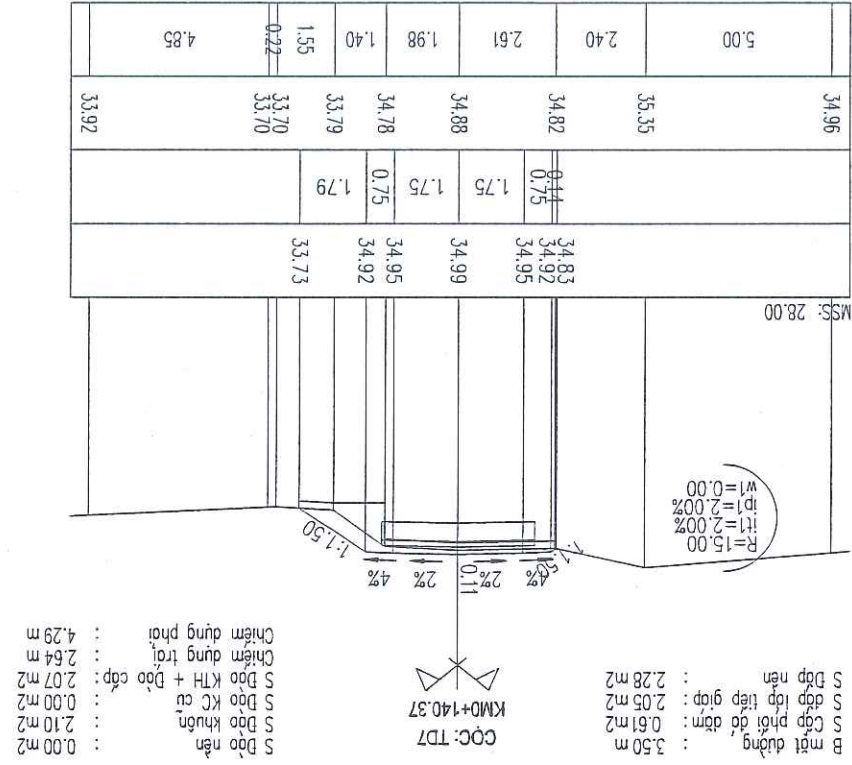
4%
 2%
 2%
 4%

CÔNG TY TNHH TM VÀ TỰ VẤN XÂY DỰNG
 ĐÀ THẠM
 SỐ:

MSS: 29.00

[illegible]

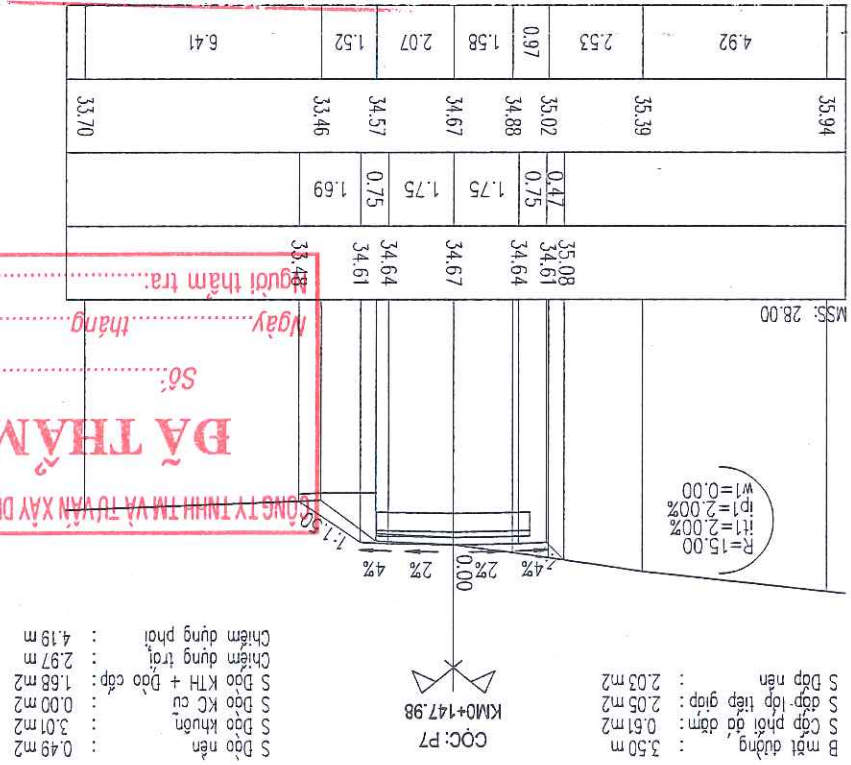
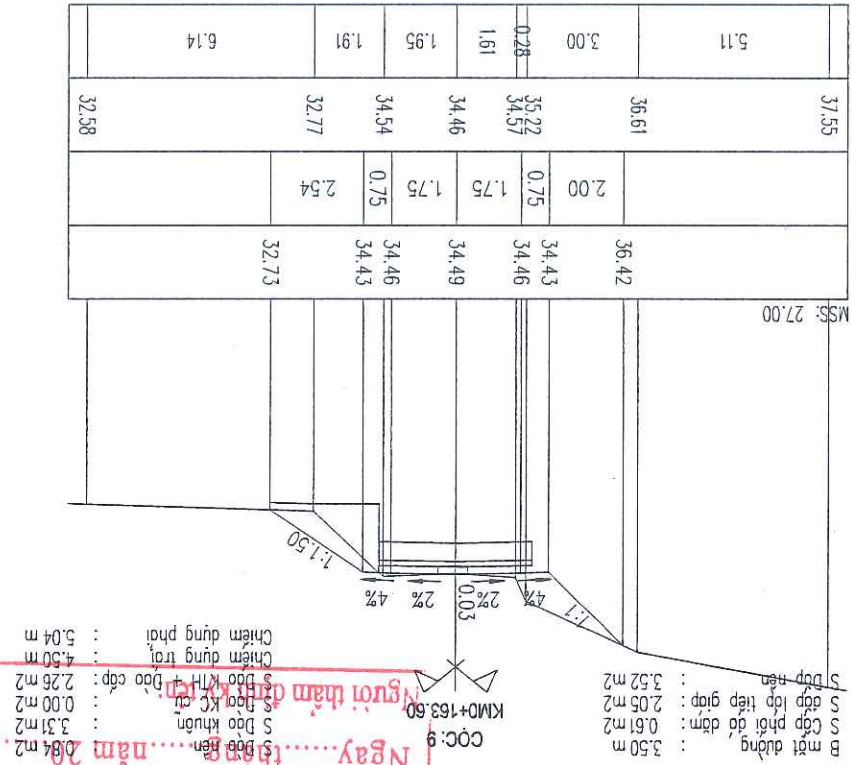
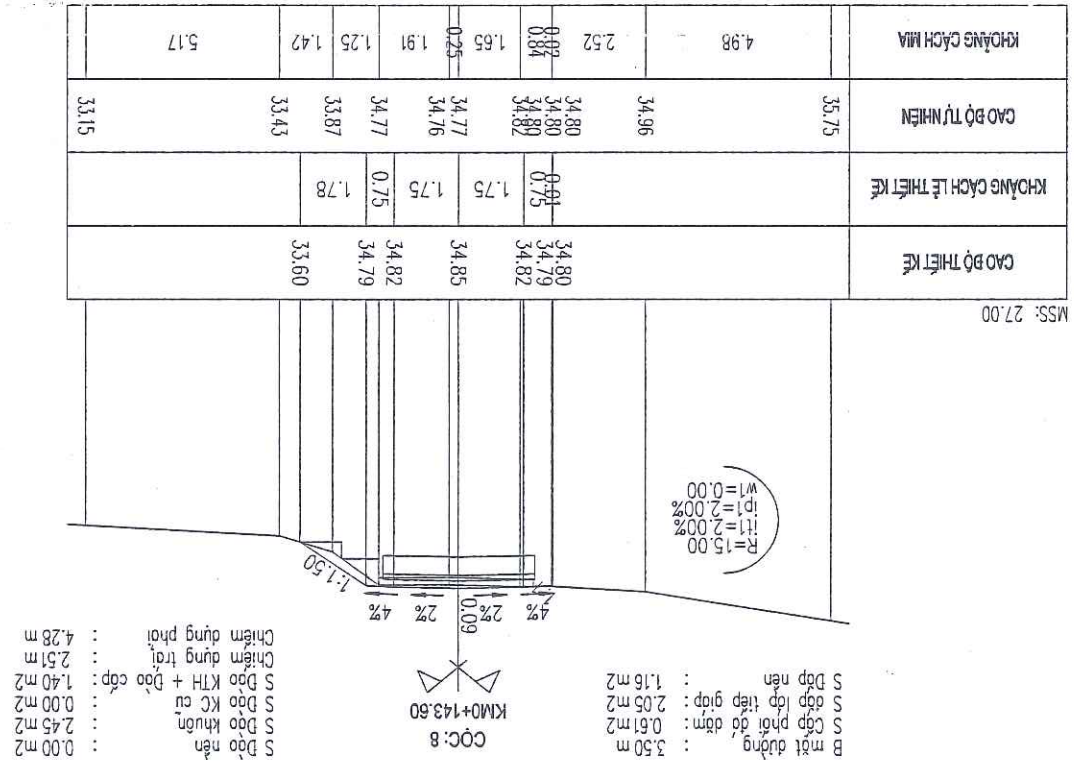
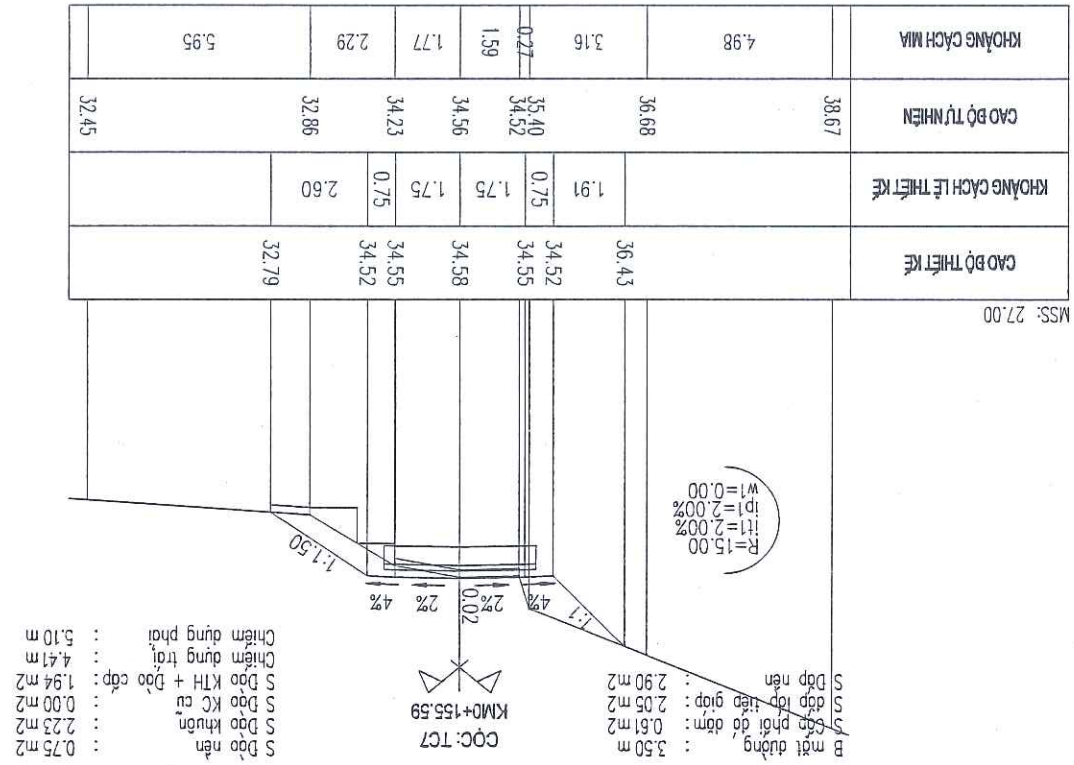
HỒI ĐÁP	
THẺ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ	
CHỈ ĐẠO TỰ / OWNER:	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
XÃ XUÂN LƯƠNG	
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ / DESIGN UNIT:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
Đ.C : Số 93B, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, Thị trấn Phố Mới, Bắc Giang Email: nhaphatbgb@gmail.com Tel: 0982.056.111	
GIÁM ĐỐC / DIRECTOR:	
TÔ VĂN CHÍ	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN / PROJECT MANAGER:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ THÌ THIẾT KẾ / HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
HÀ ANH THỤY	
THIẾT KẾ / DESIGN:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT / TECHNICAL MANAGER:	
HÀ ANH THỤY	
GAI ĐOÀN / STAGE:	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG	
TÊN BẢN VẼ / DRAWING NAME:	
TRẮC NGANG THIẾT KẾ	
KỶ HIỆU/SIGN: TN-06	HỎA THÀNH/H. FINISHED: .../2025
TỶ LỆ/SCALE: 1/200	



4.15	8.06	8.06	36.01	36.01	36.05	36.80
HÔNG KINH LÃI XÃ XUÂN LÔNG						
THÀNH ĐÌNH						
Theo Văn bản số: /						
Ngày.....tháng.....năm 20.....						
Người tham định kỳ tên:						

CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG
 ĐÃ THĂM TRA
 Số:
 tháng năm 20.....
 Người thẩm tra:

HỌ TÊN CHỦ ĐẦU TƯ / OWNER: PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI XÃ XUÂN LƯƠNG		CHỮ ĐẤU TƯ / OWNER: 		CÔNG TRÌNH / CONSTRUCTIONS: XÂY DỰNG MÔI NGÀM DẠY SINH SƯỜI ỐC		HẠNG MỨC / CATEGORIES: PHẦN DƯỜNG		ĐỊA ĐIỂM / PLACE: XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
LẦN / REVISED NGÀY / DATE		XÁC NHẬN / CONFIRM		ĐƠN VỊ THIẾT KẾ / DESIGN UNIT: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẬT PHÁT BẮC GIANG 		B.C : 56/935, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang Email: nhatchatbgb@gmail.com Tel: 0942.056.111		GIÁM ĐỐC / DIRECTOR:  TÔ VĂN CHÍ	
CHỨC NHIỆM DỰ ÁN / PROJECT MANAGER:  PHẠM TRỌNG QUYNH		CHỦ TỊCH THIẾT KẾ / HEAD OF TRAFFIC DESIGN:  HÀ ANH THỤY		THIẾT KẾ / DESIGN:  HÀ ANH THỤY		QUẢN LÝ KỸ THUẬT / TECHNICAL MANAGER:  HÀ ANH THỤY		GIAI ĐOẠN / STAGE: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
TÊN BẢN VẼ / DRAWING NAME: TRẠC NGANG THIẾT KẾ		TỈ LỆ / SCALE: 1/200 KÝ HIỆU / SIGN: TN-07		HOÀN THÀNH / FINISHED:/2025					



PHÒNG KINH TẾ XÃ XUÂN LƯƠNG

THẨM ĐỊNH

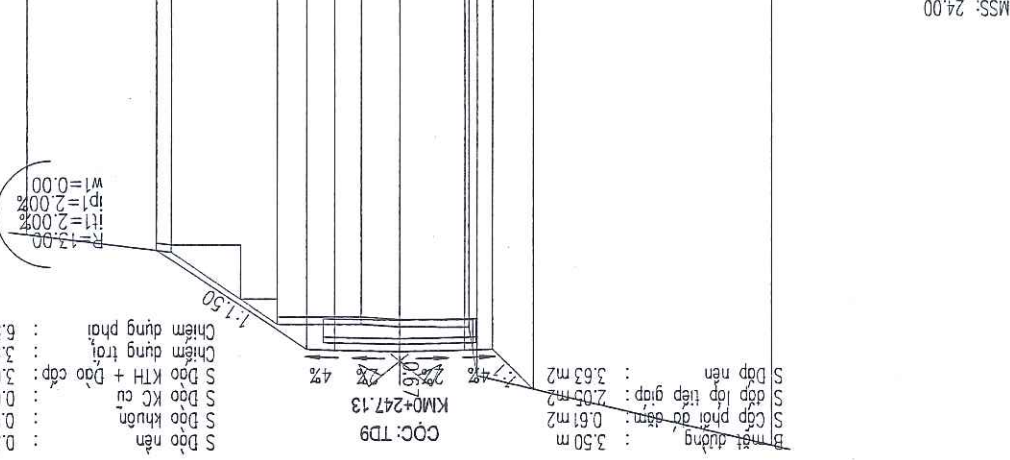
Theo Văn bản số: /
Ngày..... tháng..... năm 20....

Sào đen	:	3,31 m2
Sào khướn	:	0,00 m2
Sào KC cũ	:	2,26 m2
Sào KTH + Đào cốp:	:	7,50 m
Chiếm dụng trái	:	4,50 m

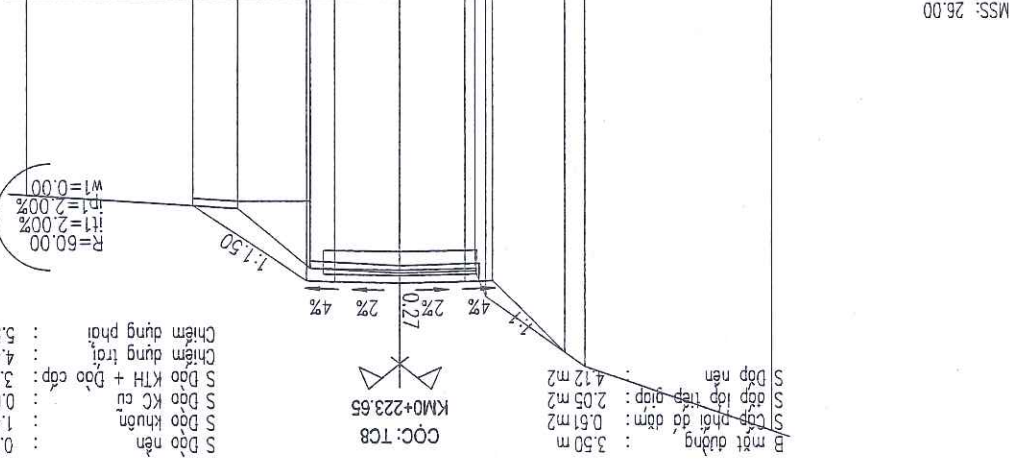
Người tham gia..... 60

Số: 33.48	
Ngày tháng năm 20	Người thăm tra:
Số:	
ĐÃ THĂM TRA	
CÔNG TY TNHH TM VÀ TỰ VẬN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG	

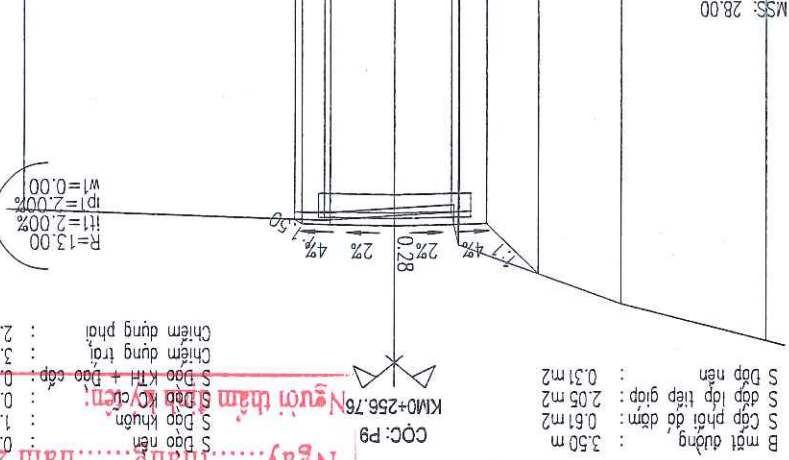
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MÀ
34.76	34.40	36.29	7.93
33.67	33.08		0.21
33.70	0.75		1.86
33.74	1.75		1.05
33.67	0.75		2.25
	4.03		2.85
30.98		31.03	3.85



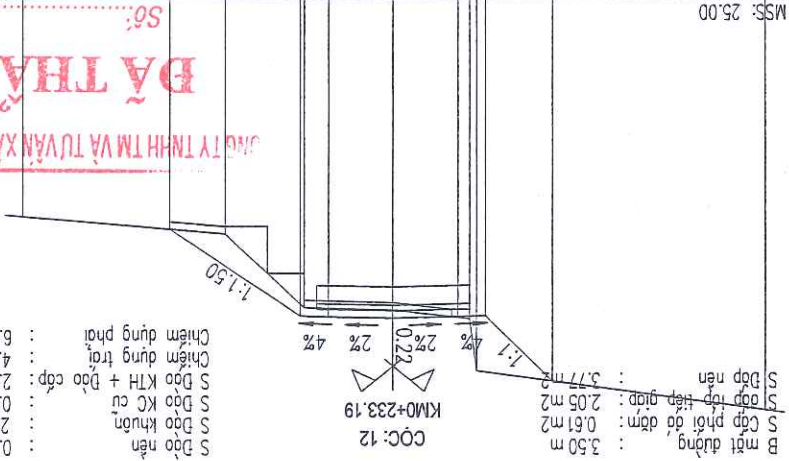
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MÀ
35.69	35.47	37.63	5.00
33.74	33.47		2.69
33.77	0.75		0.30
33.80	1.75		2.01
33.74	0.75		2.40
31.69	3.07		1.98
		31.77	5.62



CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MÀ
35.59	34.22	37.42	3.90
34.22	34.80		4.37
34.25	33.92		0.00
34.22	1.75		1.54
34.25	0.75		1.91
34.10	4.03		8.09
		34.13	



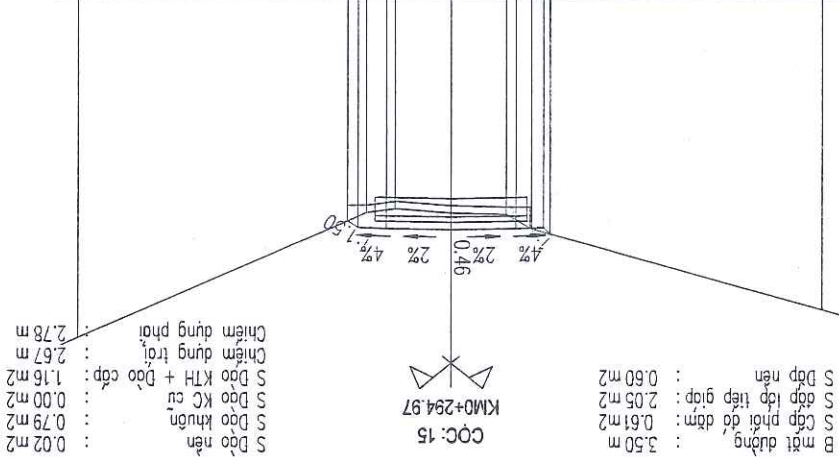
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MÀ
35.42	35.14	36.20	7.75
33.63	33.72		0.49
33.66	0.75		2.06
33.69	1.75		2.39
33.63	0.75		2.15
31.27	3.54		5.46
		31.40	



HIỆU DẪN/ PROOFREADING	
LẦN/ REVISED	XÁC NHẬN/ CONFIRM
CHỈ ĐẠO/ OWNER:	
PHÒNG KINH TẾ VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHẤT BẮC GIANG	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION:	
XÂY DỰNG MÔI NGÀM DÂN SINH SƯỜI ĐỐC	
HẠNG MỤC/ CATEGORIES:	
PHẦN DƯỜNG	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẬT PHÁT BẮC GIANG	
ĐC: Số 995, đường Lê Lợi, Phường Đình Kế, Thành phố Bắc Giang	
Email: nhaphatbgb@gmail.com	
Tel: 0982.066.111	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:	
TỔ YẾN CHỈ	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
HÀ ANH THỦY	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
HÀ ANH THỦY	
THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
TRẠC NGANG THIẾT KẾ	
KỶ HIỆU/ SIGN: TN-09	
TỶ LỆ/ SCALE: 1/200	
HOÀN THÀNH/ FINISHED:/2025	

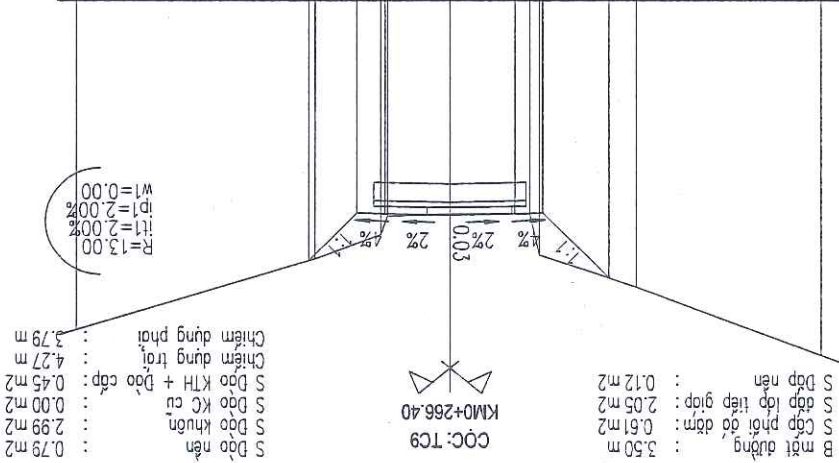
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỆ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
34.49 34.31 34.34	0.75 1.75 1.75	36.55 33.96 33.92	7.82 0.70 1.48 1.51 0.76
34.34 34.31 34.12	0.75 1.75 0.28	33.90	7.73

MSS: 28.00



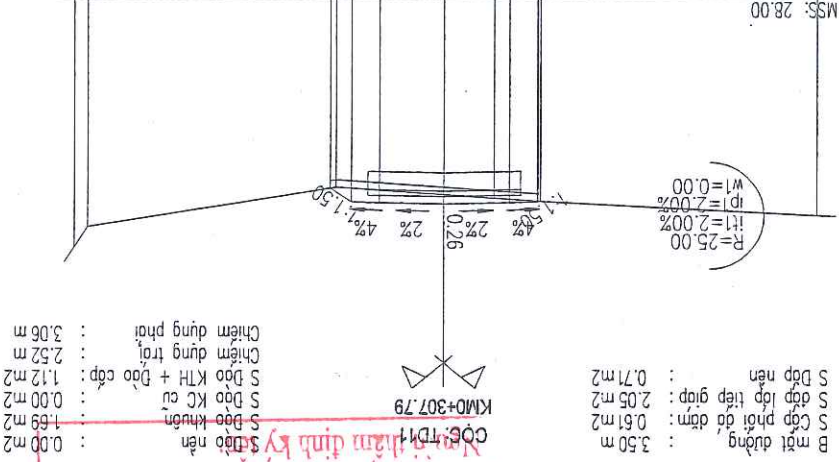
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỆ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
36.55 34.78 34.81	1.77 0.75 1.75	38.66 35.93 34.81	4.97 2.62 0.25 2.15 1.69 1.76
36.07 34.78 36.02	1.29 0.75 1.75	36.02	6.37

MSS: 29.00



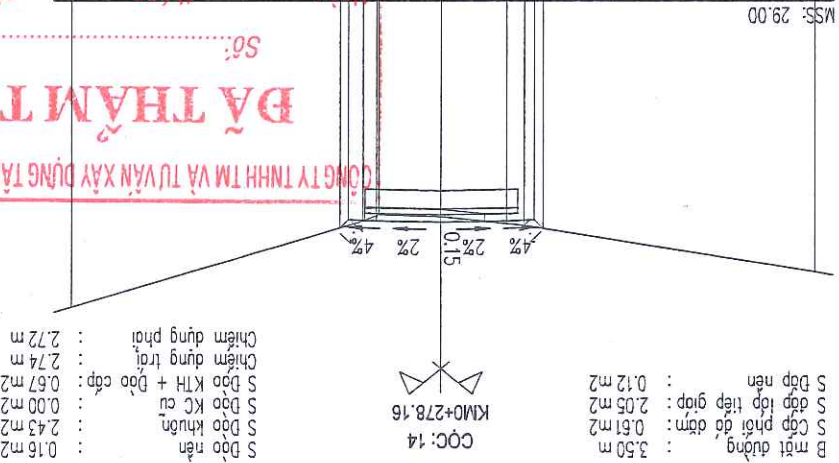
CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỆ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
33.61 33.62 33.65	0.92 1.75 1.75	33.99 33.52 33.43	7.41 1.25 1.34 2.90
33.62 33.62 33.24	0.92 1.75 0.56	33.22	6.73

MSS: 28.00



CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỆ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
35.20 34.96 34.99	0.24 0.75 1.75	36.37 35.11 34.88	7.77 2.23 0.47 7.90
35.17 34.96 35.12	0.22 0.75 1.75	34.99	7.90

MSS: 29.00



HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025	
TỈ LỆ/SCALE: 1/200	KÝ HIỆU/SGN: TN-10
TRẠC NGANG THIẾT KẾ	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
THIẾT KẾ BẦY VẼ THI CÔNG	
GIAI ĐOẠN/ STAGE:	
HÃ ANH THỦY	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
HÃ ANH THỦY	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
TÔ VĂN CHÍ	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẬT PHÁT BẮC GIANG	
Địa chỉ: 55/93, đường Lê Lợi, Phường Đình Kế, Thành phố Bắc Giang	
Email: nhaphatbgb@gmail.com	
Tel: 0982.056.111	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẬT PHÁT BẮC GIANG	
Địa điểm/PLACE:	
PHẦN ĐƯỜNG	
HẠNG MỨC/ CATEGORIES:	
XÂY DỰNG MÔI NGÀM DÂN SINH SỬI ĐỒ	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION:	
PHÒNG VÂN HÒA - XÃ HỘI	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:	
PHÒNG VÂN HÒA - XÃ HỘI	
LẦN/ REVISED	
XÁC NHẬN/ CONFIRM	
HIỆU DÙNG/ PROOFREADING	

HOÀN THÀNH/ FINISHED:/2025

TỈ LỆ/SCALE: 1/200

KÝ HIỆU/SIGN: TN-12

TRẠC NGANG THIẾT KẾ

TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:

THIẾT KẾ BẢN VẼ THỊ CÔNG

GIẢI ĐOẠN/ STAGE:

HÀ ANH THỦY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:

ĐẠO ĐỨC LỘC

THIẾT KẾ/ DESIGN:

HÀ ANH THỦY

CHỦ TÌ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:

PHẠM TRỌNG QUYNH

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:

TÔ VĂN CHÍ

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:

Đ.C : 56/925, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang

Email: nhaphatng@gmail.com

Điện thoại: 0962.056.111

NP

NHẬT PHÁT BẮC GIANG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:

XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH

ĐỊA ĐIỂM/PLACE:

PHÂN ĐƯỜNG

HẠNG MỨC/ CATEGORIES:

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG ĐAM DÂN SINH SƯỜI ỐC

CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS:

PHÒNG VẤN HỎI - XÃ HỘI

XÃ XUÂN LƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:

X.H.C.N KIẾT NINH

LẦN/ REVISED

NGÀY/ DATE

XÁC NHẬN/ CONFIRM

HIỆU DÙNG/ PROOFREADING

CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG

ĐÃ THẨM TRA

Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm tra:.....

PHÒNG KINH TẾ XÃ XUÂN LƯƠNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:...../.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định ký tên:.....

MSS: 23.00

CAO BỘ THIẾT KẾ	KHOẢNG CÁCH LỀ THIẾT KẾ	CAO BỘ TỰ NHIÊN	KHOẢNG CÁCH MIA
28.65	6.51	28.57	5.00
32.99	0.75	32.97	3.26
33.02	1.75	33.05	0.29
33.06	1.75	33.06	1.45
33.04	0.75	33.04	1.46
32.99	3.48	35.07	0.99
36.48		38.07	7.55

1:1.50

1:1

CỘT: 18

K10+348.87

12.38 m2

3.50 m

3.04 m2

0.00 m2

2.05 m2

12.38 m2

S đắp nền

S đắp lớp tiếp giáp

S cấp phối đá dăm

S cấp phối đá dăm

S đắp KTH + Đào cđp

S đắp KC cũ

S đắp khuôn

S đắp nền

Chiếm dụng trời

Chiếm dụng phơi

1.15 m2

3.04 m2

0.00 m2

2.05 m2

3.60 m2

9.01 m

5.98 m

KHE CỎ DẶN

HIỆU DÍNH/ PROOFREADING		LÀM/ REVISED	NGÀY/ DATE	XÁC NHẬN/ CONFIRM
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:		CÔNG TY TNHH TM VÀ TỰ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG		
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION:		XÂY DỰNG MÔI NGÃM DẠM SINH SÚI ỐC		
HẠNG MỨC/ CATEGORIES:		PHÂN ĐƯỜNG		
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:		XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH		
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:		CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẤT PHÁT BẮC GIANG		
		Đ.C : 95 935, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, Thành phố Bắc Giang Email: nhaphatbgb@gmail.com Tel: 0962.056.111		
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:		TỰ VẤN XÂY DỰNG NHẤT PHÁT BẮC GIANG		
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:		PHẠM TRỌNG QUYNH		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:		HÀ ANH THỦY		
THIẾT KẾ/ DESIGN:		HÀ ANH THỦY		
DẪO ĐỨC LỘC		QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:		
HÀ ANH THỦY		GIAI ĐOẠN/ STAGE:		
THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG		TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:		
BÌNH ĐỒ KHE CỎ DÂY		TỶ LỆ/SCALE:		
KỶ HIỆU/SIGN: BD-01		HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025		

CÔNG TY TNHH TM VÀ TỰ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG

DẤU THẨM TRA

Số:
Ngày: tháng năm 20.....

Người thẩm tra:

PHÒNG KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

THẨM ĐỊNH

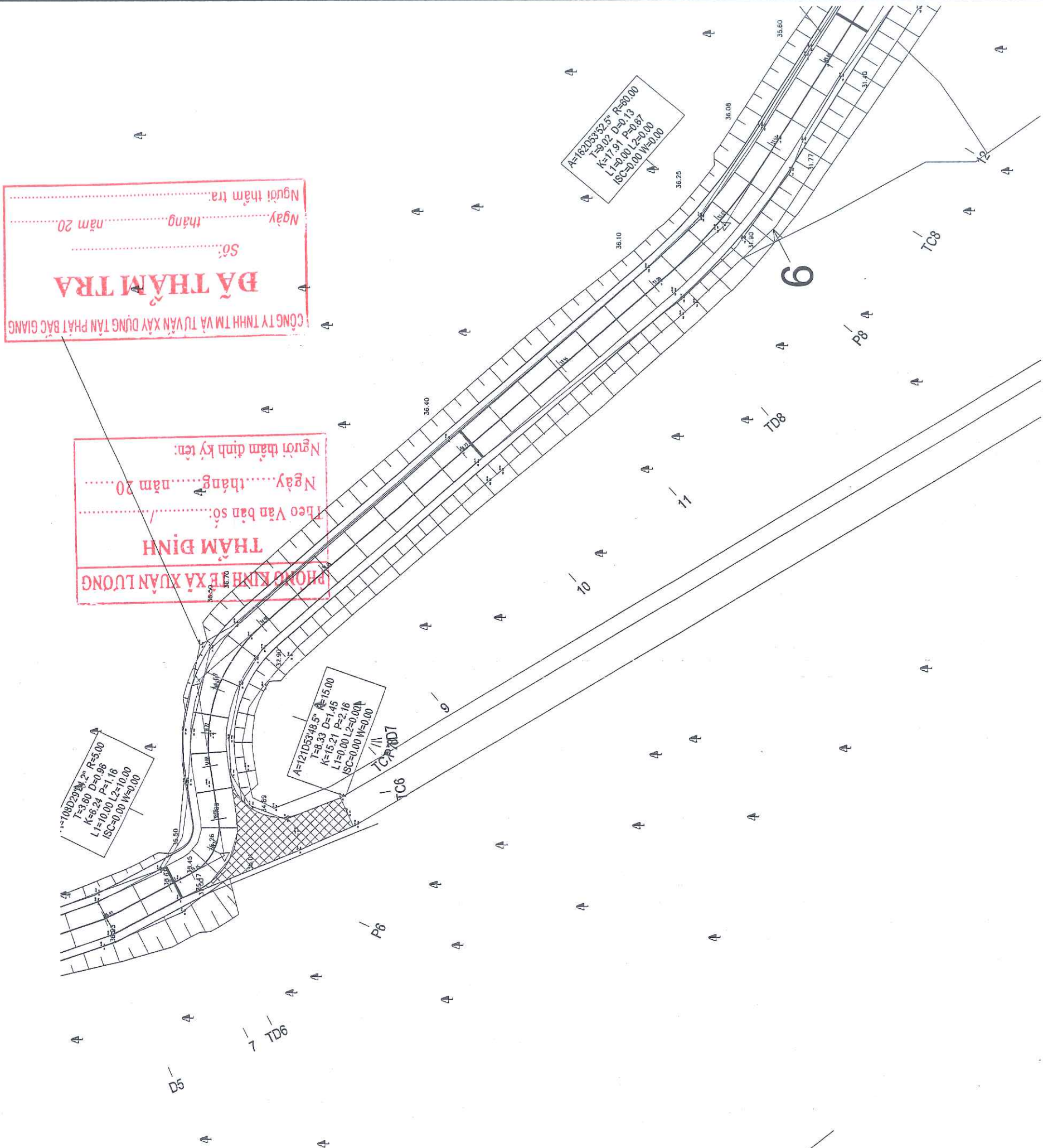
Vấn bản số:
Ngày: tháng năm 20.....

Người thẩm định kỹ thuật:

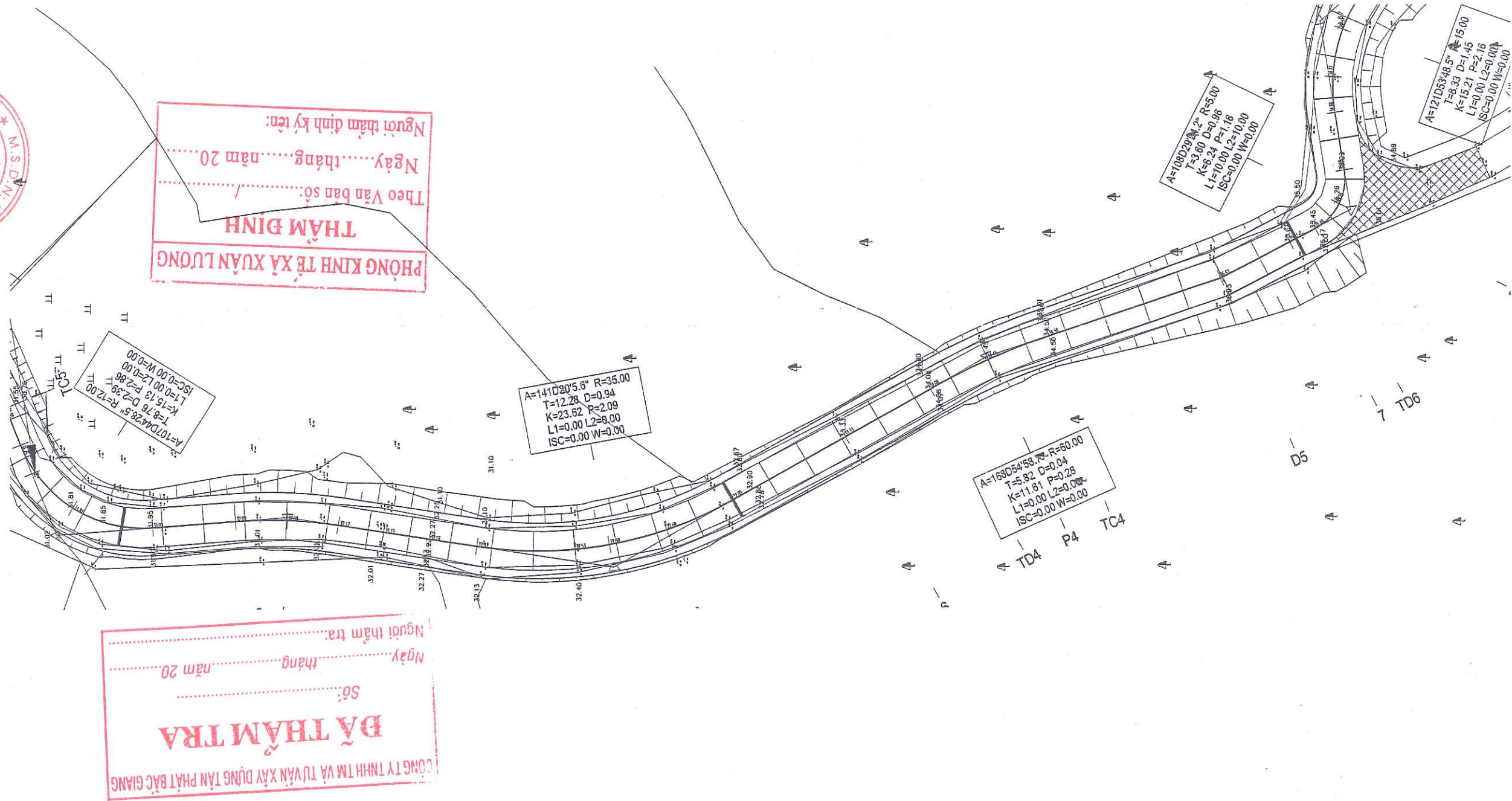
A=950/58.1" R=13.00
T=11.90 D=4.53
K=19.27 P=4.63
L1=0.00 L2=0.00
ISC=0.00 W=0.00

TD11 P116CT11

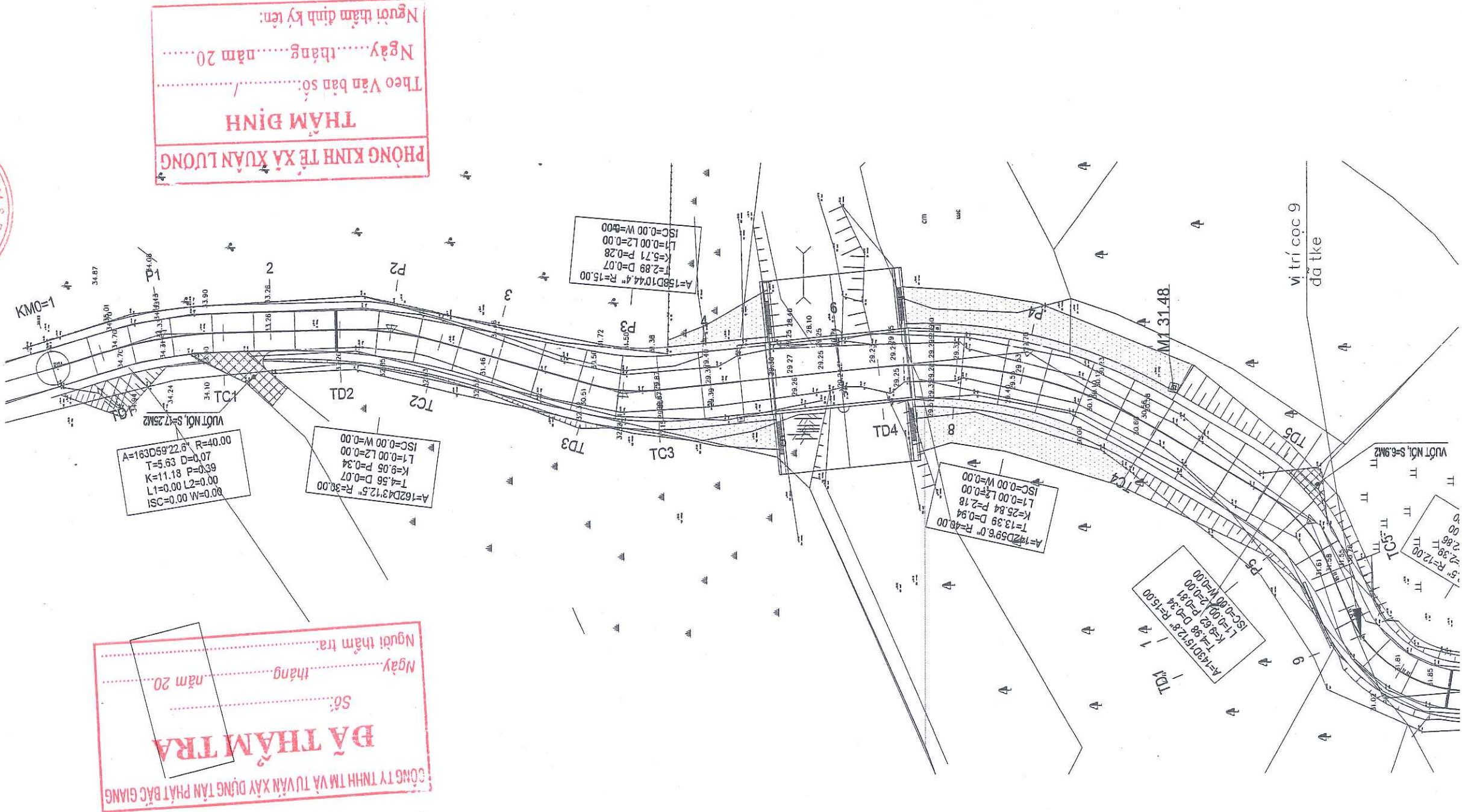
HIỆU DẪNH/ PROOFREADING		
LẦN/ REVISED	NGÀY/ DATE	XÁC NHẬN/ CONFIRM
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER		
PHÒNG MÀN HÓA - XÃ HỘI		
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS		
XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG DÂN SINH SƯỜI ĐỐC		
HẠNG MỨC/ CATEGORIES		
PHÂN ĐƯỜNG		
ĐỊA ĐIỂM/PLACE		
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH		
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT		
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG		
NHẤT PHÁT BẮC GIANG		
D.C : 56/955, đường Lê Lợi, Phường Đình Kê,		
thị trấn Phố Mới Bắc Giang		
Email: nhaphatbgb@gmail.com		
Tel: 0962.056.111		
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:		
TỔ VẤN CHỈ		
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:		
PHẠM TRỌNG QUYNH		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:		
HÀ ANH THUY		
THIẾT KẾ/ DESIGN:		
ĐÀO ĐỨC LỘC		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:		
HÀ ANH THUY		
GIAI ĐOẠN/ STAGE:		
THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG		
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:		
BÌNH ĐỒ KHE CỎ DÂN		
TỶ LỆ/SCALE:		KỶ HIỆU/SIGN: BD-02
HOÀN THÀNH/ FINISHED:/2025		



HIỆU DẪN/ PROOFREADING		LẦN/ REVISED		NGÀY/ DATE		XÁC NHẬN/ CONFIRM	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER		PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI		XÃ XUÂN LƯƠNG		CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION	
XÂY DỰNG MỚI NGÃM DÂN SINH SƯỜI ỐC		HÀNG MỤC/ CATEGORIES:		PHẠM ĐƯỜNG		ĐỊA ĐIỂM/ PLACE:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH		ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:		CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG		NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
Logo NP		Đ.C : 55/536, đường Lê Lợi, phường Đình Kê,		thành phố Bắc Giang		Email: nhophatbdc@gmail.com	
Tel: 0982.056.111		T.N.H.H		CÔNG TY		TƯ VẤN XÂY DỰNG	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR		CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER		PHẠM TRỌNG QUYNH		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN	
HÀ ANH THUY		THIẾT KẾ/ DESIGN		HÀ ANH THUY		ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER		HÀ ANH THUY		GIAI ĐOẠN/ STAGE:		THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:		BÌNH ĐỒ KHE CO DÂY		KỶ HIỆU/ SIGN: BD-03		HOÀN THÀNH/ FINISHED: /2025	



HIỆU DẪN/ PROOFREADING		LẦN/ REVISED	NGÀY/ DATE	XÁC NHẬN/ CONFIRM
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:		PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI		
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION:		XÃ XUÂN LƯƠNG		
XÂY DỰNG MỚI/ NEW CONSTRUCTION		XÂY DỰNG MỚI/ NEW CONSTRUCTION		
HẠNG MỤC/ CATEGORIES:		PHÂN ĐƯỜNG		
ĐỊA ĐIỂM/ PLACE:		XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH		
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:		CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG		
NHẬT PHÁT BẮC GIANG		NP		
B.C. : số 935, đường Lê Lợi, phường Đình Kế,		Email: nhaphatbgb@gmail.com		
T.N.H.H		T.N.H.H		
TỔNG GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:		TỔNG GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:		
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:		PHẠM TRỌNG QUYNH		
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:		HÀ ANH THỦY		
THIẾT KẾ/ DESIGN:		HÀ ANH THỦY		
ĐẠO ĐỨC LỘC		QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:		
HÀ ANH THỦY		GIAI ĐOẠN/ STAGE:		
THIẾT KẾ BÀN VẼ THI CÔNG		TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:		
BÌNH ĐỒ KHE CỎ DẪN		TỶ LỆ/ SCALE:		KỶ HIỆU/ SIGN: BD-04
HOÀN THÀNH/ FINISHED:/2025				



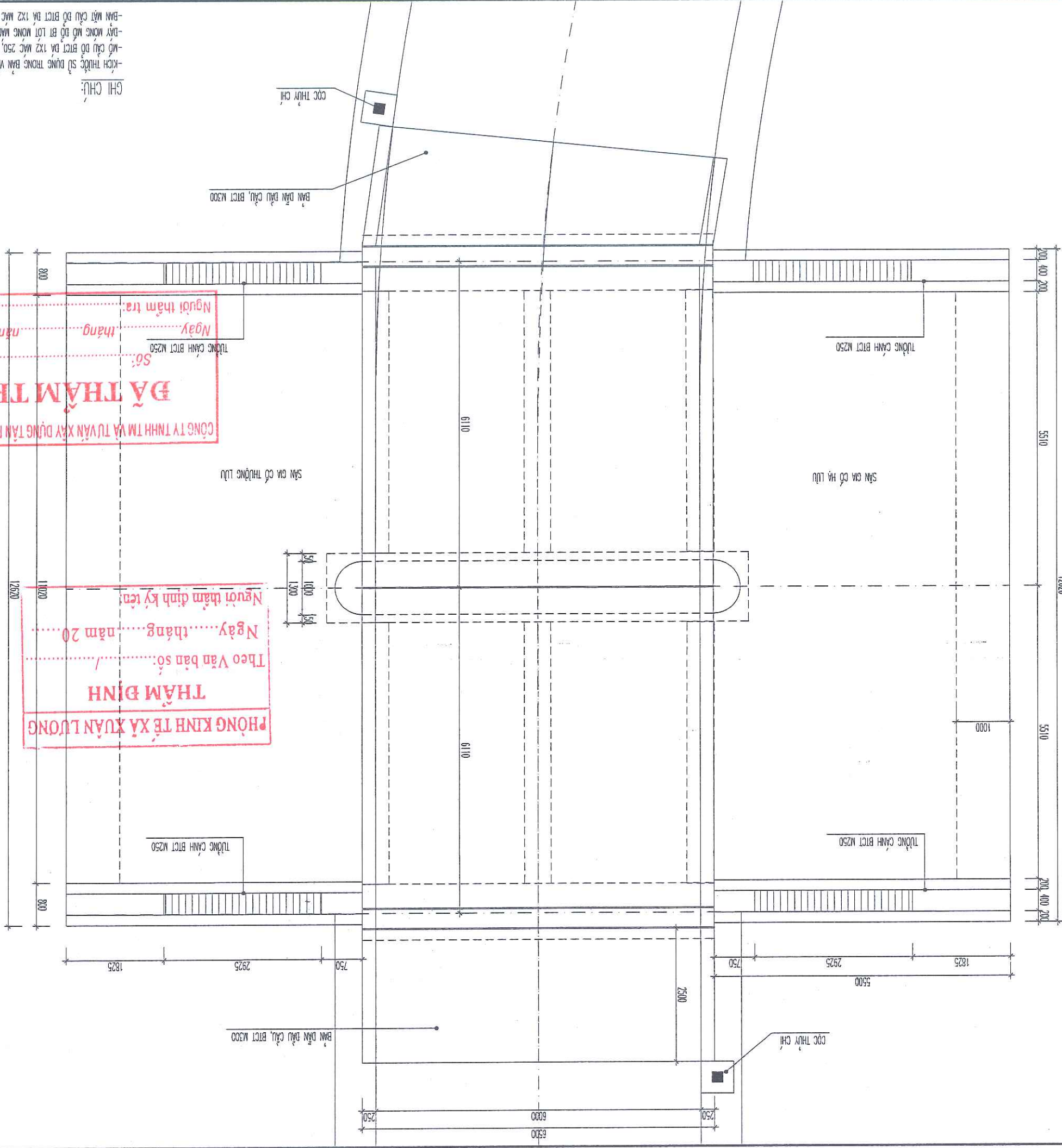
BẢN VẼ CẦU

HIỆU DÍNH/ PROOFREADING	
L&N/ REVISED	NGÀY/ DATE
XÁC NHẬN/ CONFIRM	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
CỘNG TRINH/ CONSTRUCTIONS:	
XÂY DỰNG MỚI NGÃM DÂN SINH SƯỜI ĐỐC	
HẠNG MỤC/ CATEGORIES:	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
Đ.C : 56/935, đường Lê Lợi, phường Đình Kế,	
thị trấn Phố Bộc Giang	
tỉnh Bắc Giang	
Email: nhathatbdc@gmail.com	
Tel: 092.056.111	
M.S.D.N: 2400	
T.N.H.H	
TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẤT PHÁT	
TỈNH BẮC GIANG	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
TỔ VẤN CHỈ	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
HÀ ANH THỤY	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
HÀ ANH THỤY	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
HÀ ANH THỤY	
GIAI ĐOẠN/ STAGE:	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
MẶT BẰNG CẦU	
KÝ HIỆU/ SIGN: CAU.1	
HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025	

CHỈ CHỤ:
-KÍCH THƯỚC SỬ DỤNG TRONG BẢN VẼ LÀ MM, CAO ĐỘ LÀ M;
-MÔ CẦU DỒ BỊT DÀ 1X2 MẮC 250, MU MÔ DỒ BỊT DÀ 1X2 MẮC 300;
-DÂY MÔNG MÔ DỒ BỊT LỚT MÔNG MẮC 150 DÂY 10CM;
-BÀN MẶT CẦU DỒ BỊT DÀ 1X2 MẮC 300;

CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG
ĐÃ THĂM TRA
Số:
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thăm tra:

PHÒNG KINH TẾ XÃ XUÂN LƯƠNG
THĂM ĐỊNH
Theo Văn bản số: /
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thăm định kỳ tên:



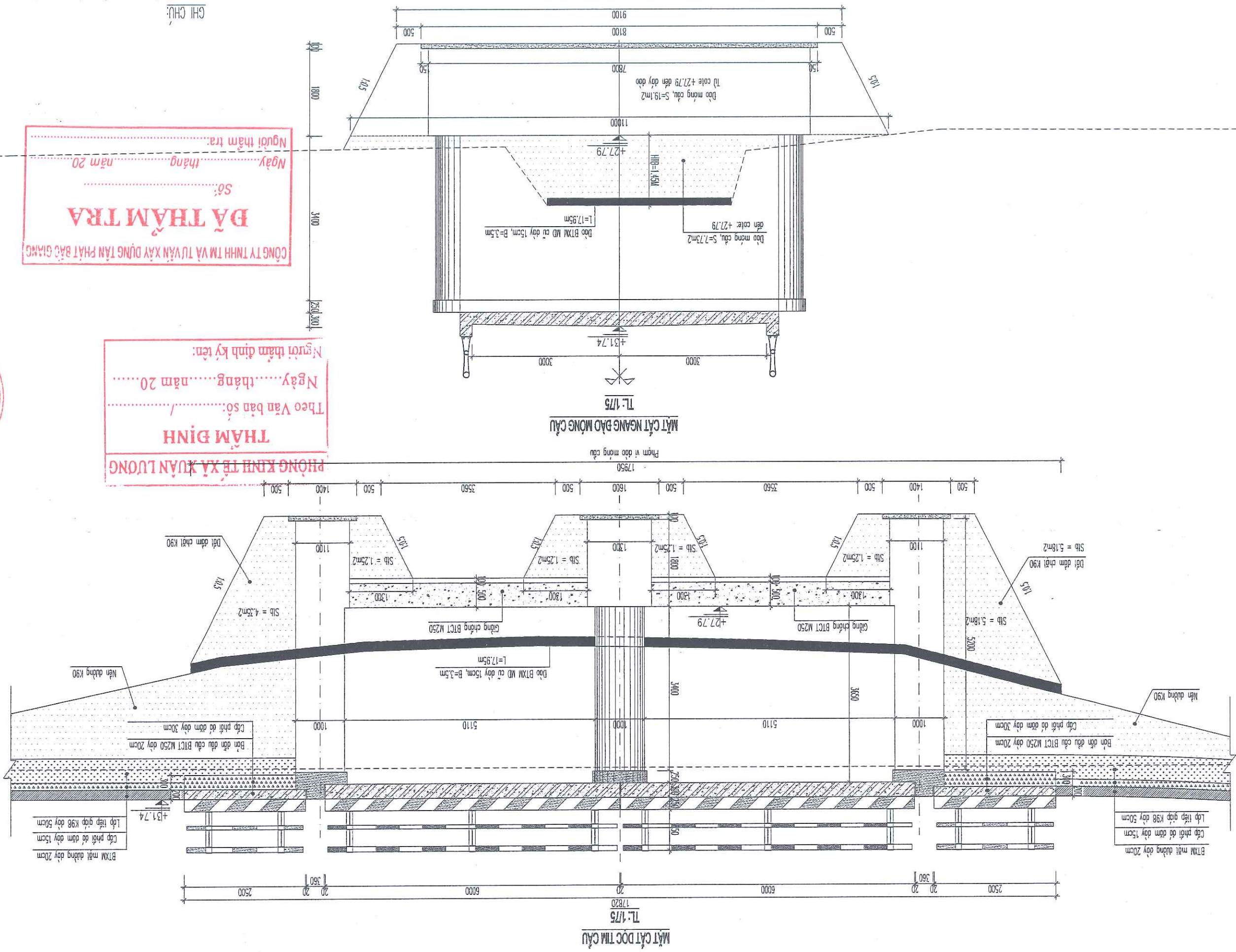
HOÀN THÀNH/ FINISHED: /2025 KÝ HIỆU/ SIGN: CAU2		TỈ LỆ/SCALE:	
CẤT DỌC, CẮT NGANG CẦU			
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:			
THIẾT KẾ BẢN VẼ THÍ CÔNG			
GIAI ĐOẠN/ STAGE:			
HÃ ANH THỦY			
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:			
ĐẠO ĐỨC LỘC			
THIẾT KẾ/ DESIGN:			
HÃ ANH THỦY			
CHỦ TÀI THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:			
PHẠM TRỌNG QUỲNH			
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:			
TÔ VĂN CH			
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:			
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:			
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG			
NHẬT PHÁT BẮC GIANG			
Đ.C : 56/935, đường Lê Lợi, phường Đình Kinh, Thành phố Bắc Giang Email: nhaphatbgb@gmail.com Tel: 0962.056.111			
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH			
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:			
HẠNG MỨC/ CATEGORIES:			
XÂY DỰNG MỚI NGÃM DÂN SINH SƯỜI ỐC			
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS:			
XÃ XUÂN LƯƠNG			
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI			
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:			
NGÀY/ REVISD			
XÁC NHẬN/ CONFIRM			
HIỆU DẪN/ PROOFREADING			

GIỚI THIỆU:

- KỊCH THUỘC SỬ DỤNG TRONG BÀN VẪ LÀ MẪU, CHỌ ĐỂ LÀ MẪU.
- MỖ CỤ ĐỒ BỊT DÀ 1X2 MẮC 250, MỖ MỖ ĐỒ BỊT DÀ 1X2 MẮC 300.
- DÂY MĂNG MỖ ĐỒ BỊT LỚT MĂNG MẮC 150 DÂY 10CM;
- BÀN MẶT CỤ ĐỒ BỊT DÀ 1X2 MẮC 300.

Ngày: tháng năm 20.....
 Người thăm tra:
 Số:
ĐÀ THẨM TRA
 CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG

HỌ TÊN:
 NGÀY: THÁNG: NĂM 20.....
 THEO VĂN BẢN SỐ:
THẨM ĐỊNH
 PHÒNG KINH TẾ XÃ HỘI LƯƠNG

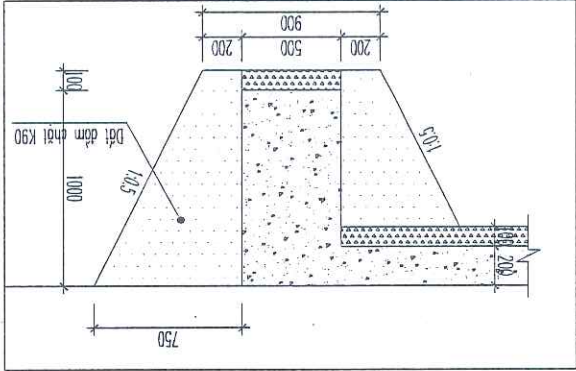
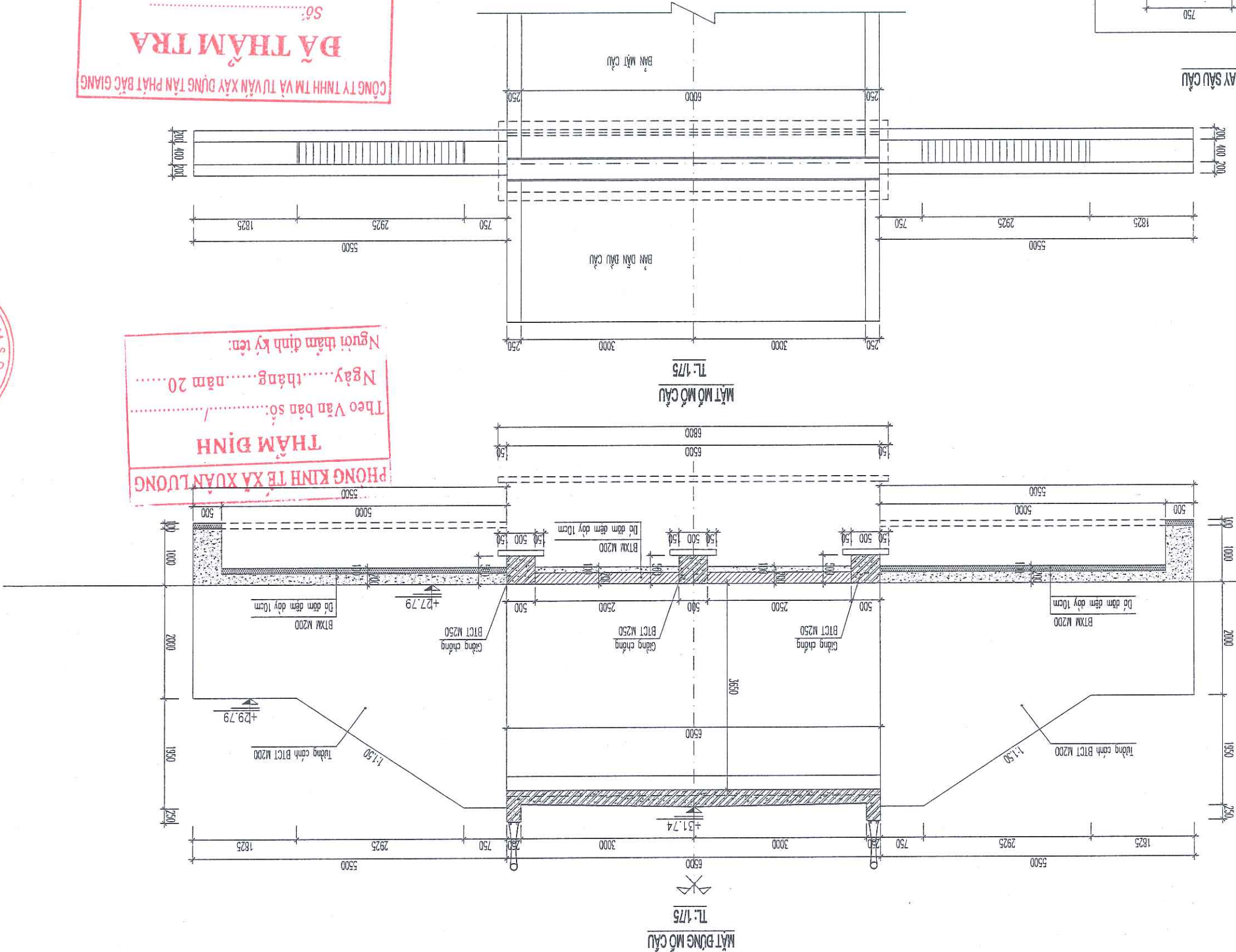


HIỆU DÍNH/ PROOFREADING	
LẦN/ REVISED	NGÀY/ DATE
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
CỘNG THỊNH/ CONSTRUCTION:	
XÂY DỰNG MÔI NGẪM DẪN SINH SƯỜI ỐC	
HẠNG MỤC/ CATEGORIES:	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
Logo and contact info: NP, Đ.C : 55 935, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Giang. Email: nhapbng@gmail.com, Tel: 0962.056.111	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
HÀ ANH THỦY	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
HÀ ANH THỦY	
GIAI ĐOẠN/ STAGE:	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
CẮT ĐỌC, CẮT NGANG CẦU	
TỈ LỆ/SCALE:	KỶ HIỆU/SIGN: CAU.3
HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025	

GHI CHÚ:
-KÍCH THƯỚC SỬ DỤNG TRONG BẢN VẼ LÀ MM, CAO ĐỘ LÀ M.
-MÔ CẦU ĐỒ BỐ BTCT ĐÀ 1X2 MẮC 250, MÔ MỒ ĐỒ BỐ BTCT ĐÀ 1X2 MẮC 300.
-DÂY MÒNG MỒ ĐỒ BT LỢT MÒNG MẮC 150 DÂY 10CM.
-BÀN MẶT CẦU ĐỒ BỐ BTCT ĐÀ 1X2 MẮC 300.

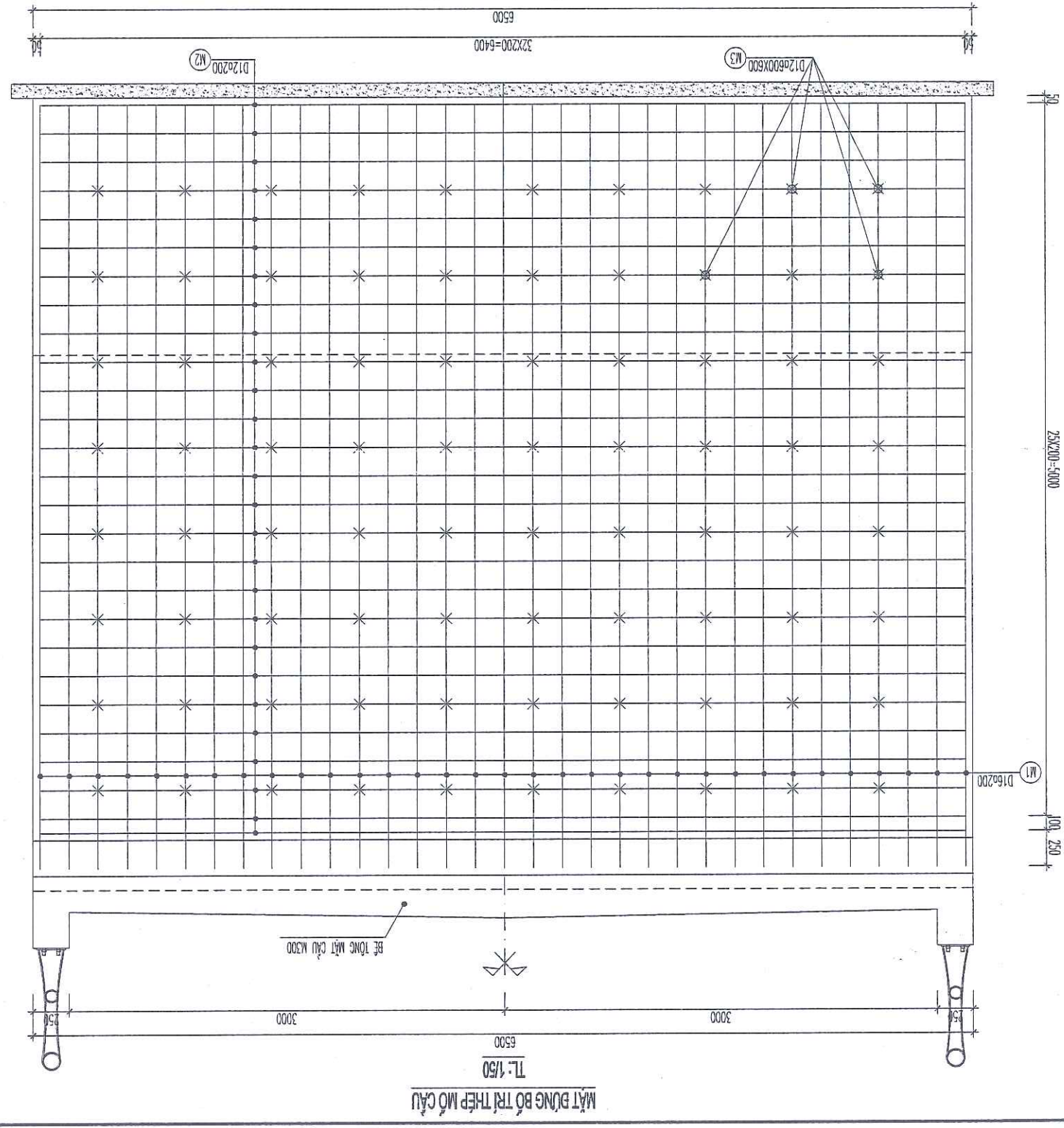
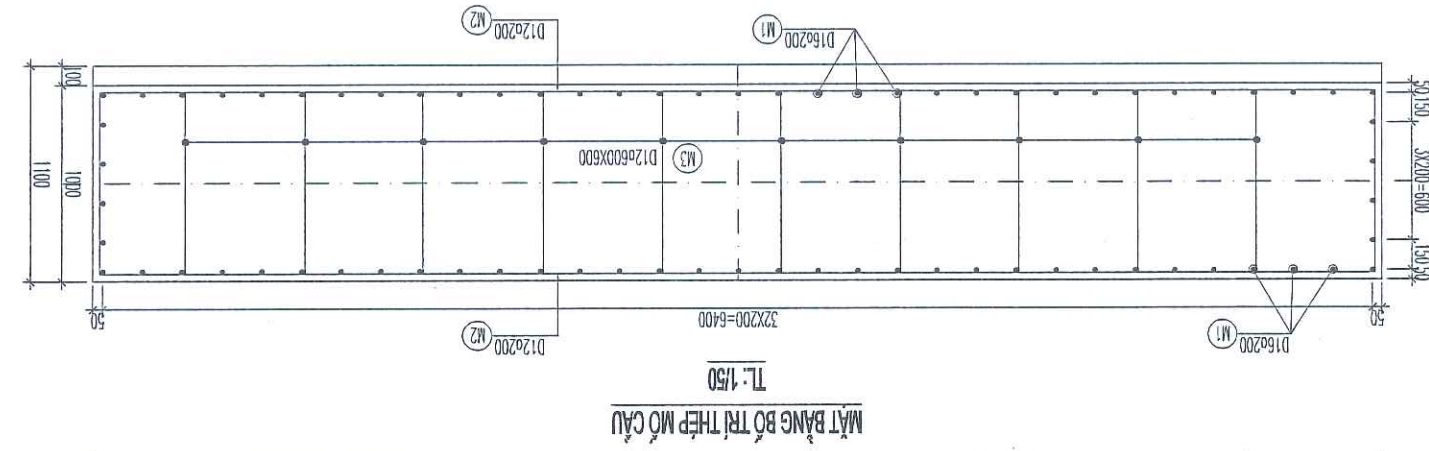
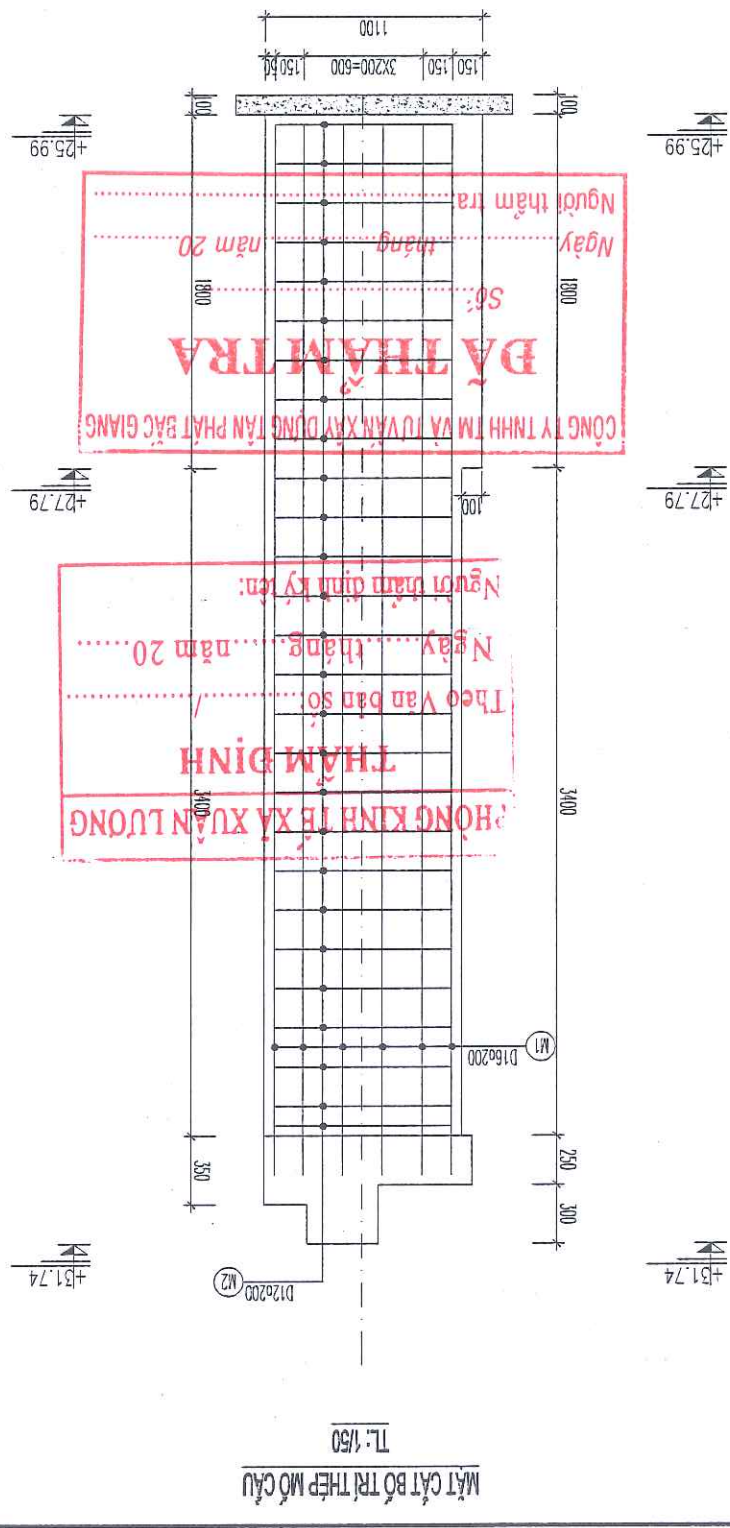
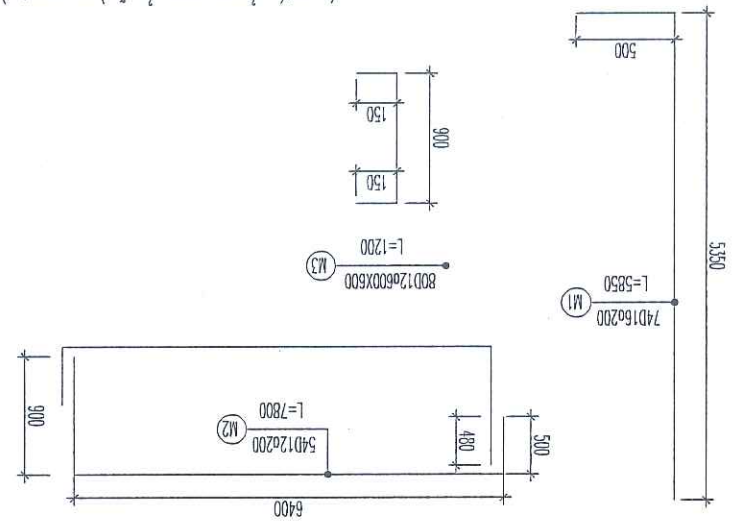
CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG
ĐÃ THẨM TRA
Số:
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm tra:.....

PHÒNG KINH TẾ XÃ XUÂN LƯƠNG
Theo Văn bản số:/
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định ký tên:.....



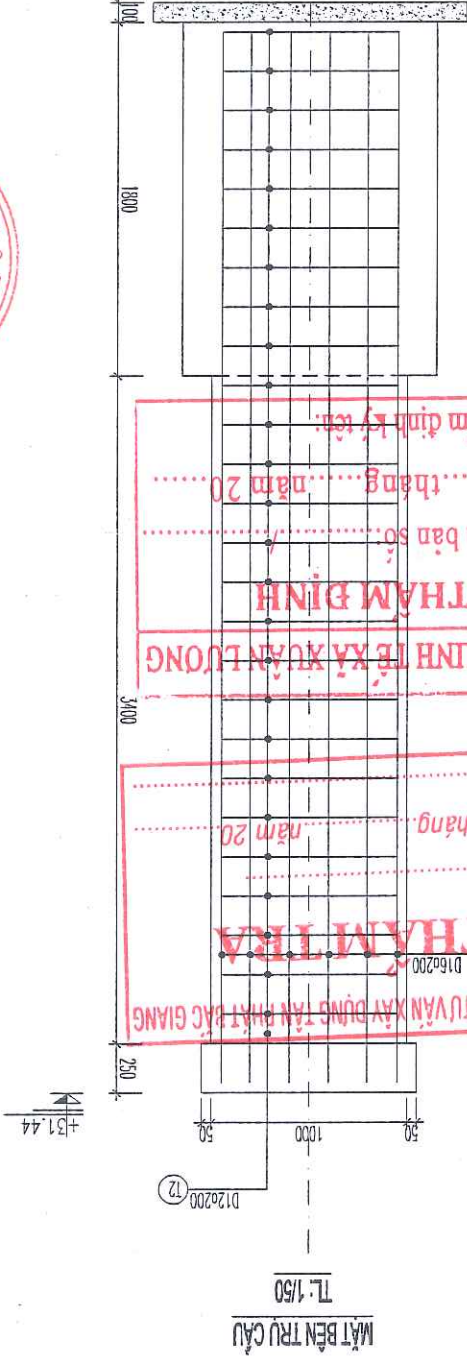
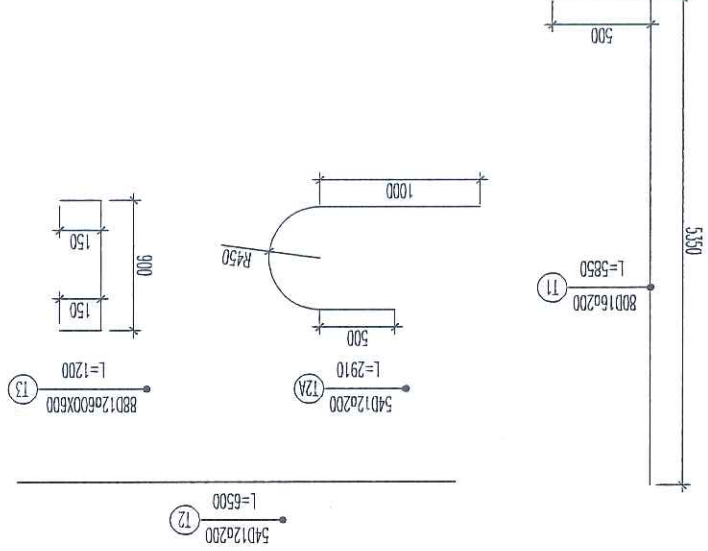
HIỆU DÍNH/ PROOFREADING	
LẦN/ REVISED	NGÀY/ DATE
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION:	
XÂY DỰNG MỚI NGÃM DÂN SINH SƯỜI ĐỐC	
HẠNG MỨC/ CATEGORIES:	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
GP: 55/2015, đường Lê Lợi, phường Đình Kế,	
thành phố Bắc Giang	
Email: nhaphatbgi@gmail.com	
Số: 052.056.111	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:	
TUYỂN XÂY DỰNG	
NHẤT PHÁT	
TỈNH BẮC GIANG	
M.S.D.N: 2400	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
HÀ ANH THỤY	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
HÀ ANH THỤY	
GIAI ĐOẠN/ STAGE:	
THIẾT KẾ BÀN VẼ THỊ CÔNG	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
CHI TIẾT CỘT THÉP MỐ CẦU	
TỶ LỆ/SCALE:	
KỶ HIỆU/SGN: CAU.6	
HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025	

- KÍCH THƯỚC SỬ DỤNG TRONG BẢN VẼ LÀ MM, CAO ĐỘ LÀ M.



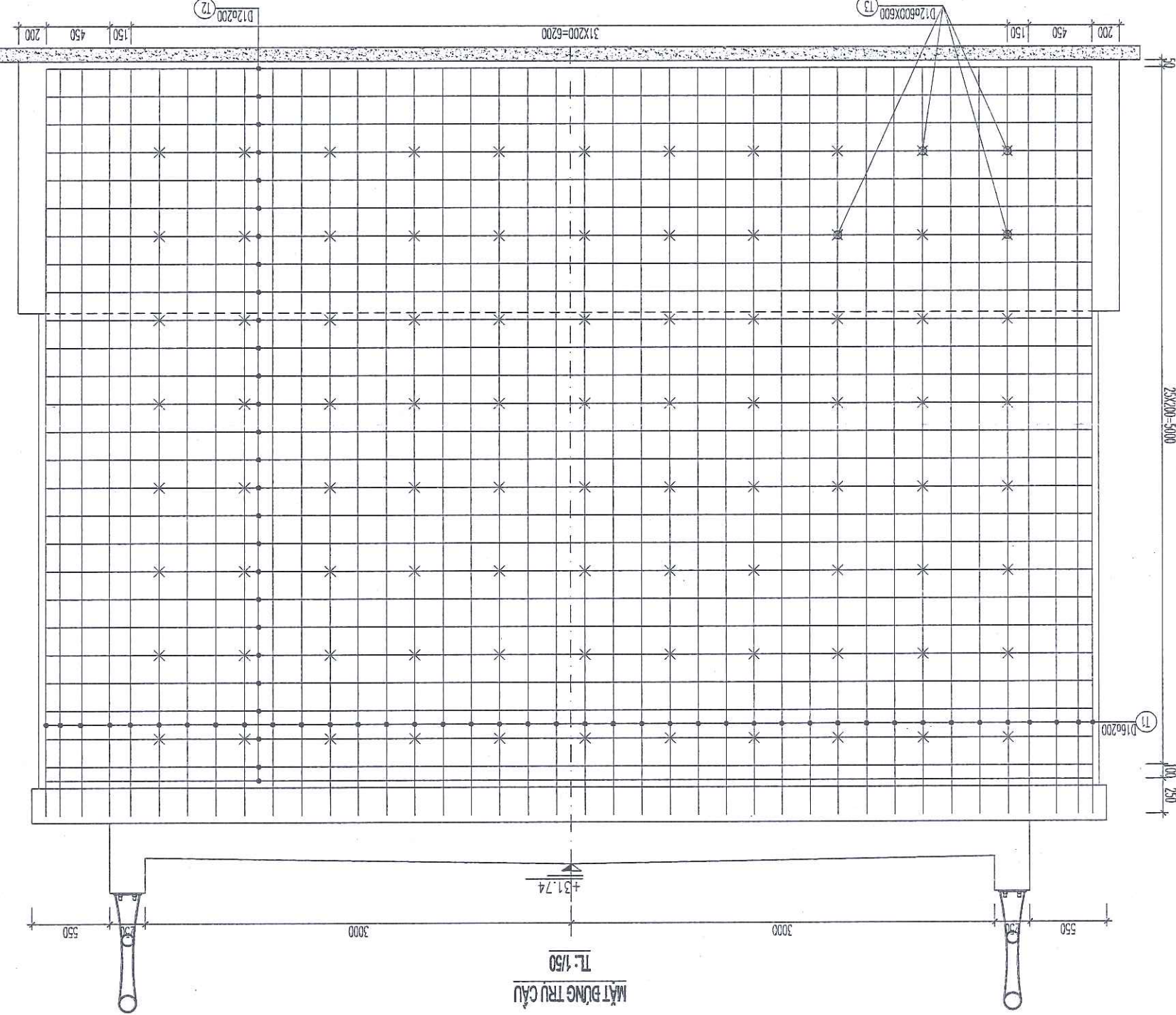
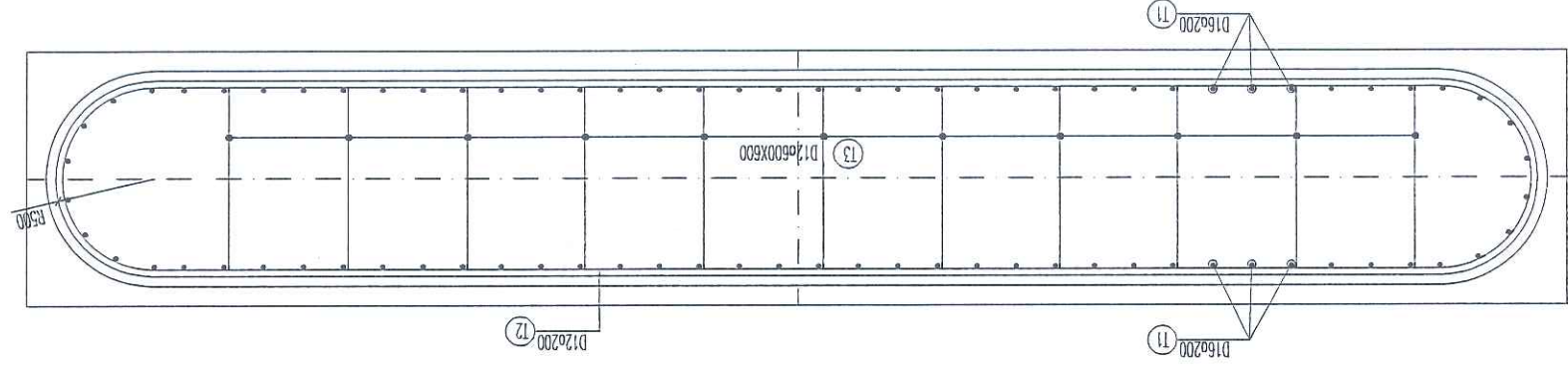
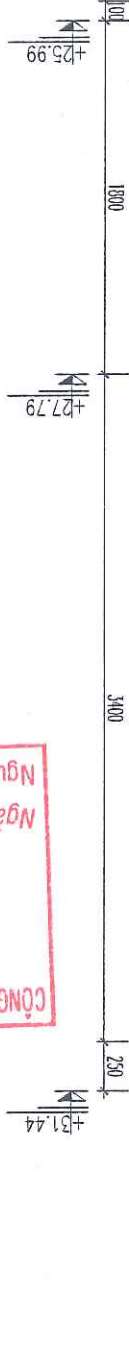
HIỆU DÍNH/ PROOFREADING	
LẤY/ REVISED	NGÀY/ DATE
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
XÃ XUÂN LƯƠNG	
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG SỐNG ĐẸP	
HÀNG MŨC/ CATEGORIES:	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
NP	
Đ.C : 56/53, đường Lê Lợi, phường Đình Kế,	
thị trấn Phố Mới, Bắc Giang	
Email: nhathatbgi@gmail.com	
Tel: 0982.066.111	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:	
TÔN VĂN CHÍ	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
HÀ ANH THỤY	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
HÀ ANH THỤY	
GIAI ĐOẠN/ STAGE:	
THIẾT KẾ BẢN VẼ TH CÔNG	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
CHI TIẾT CỘT THÉP TRỤ CẦU	
TỶ LỆ/SCALE:	
KỶ HIỆU/SIGN: CAU7	
HOÀN THÀNH/ FINISHED: /2025	

-KÍCH THUỐC SỬ DỤNG TRONG BẢN VẼ LÀ MM, CAO ĐỘ LÀ M.

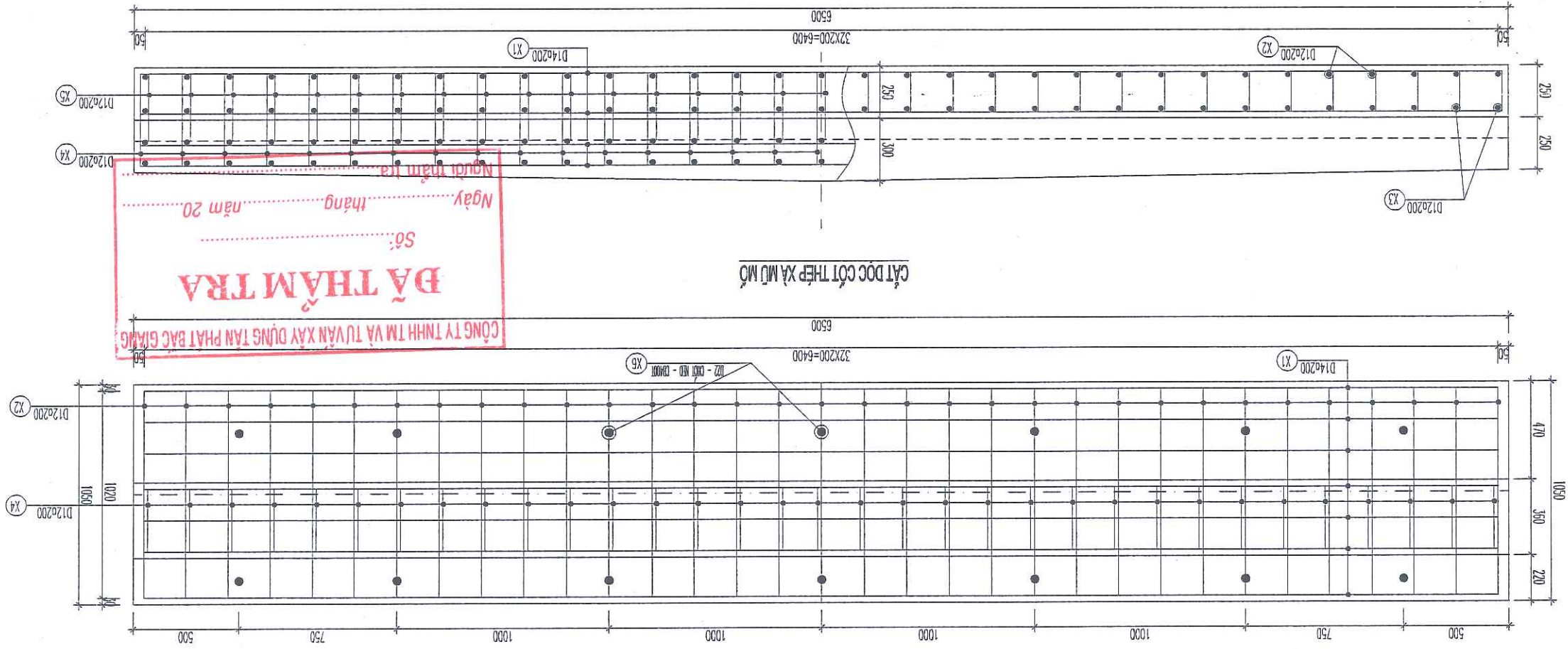


PHÒNG KINH TẾ VÀ XÃ HỘI
THAM ĐỊNH
Theo Văn bản số:
Ngày..... tháng..... năm 20.....
Người tham định ký tên:

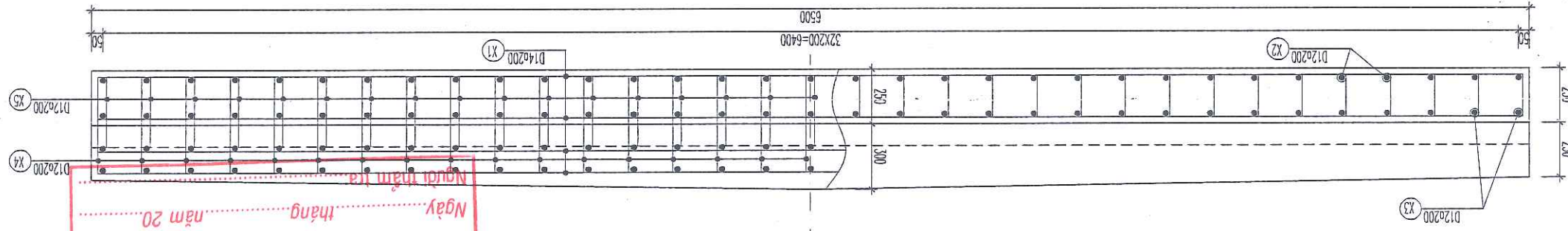
CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG
ĐẠI THÁM TRƯA
Số:
Ngày..... tháng..... năm 20.....
Người tham tra:



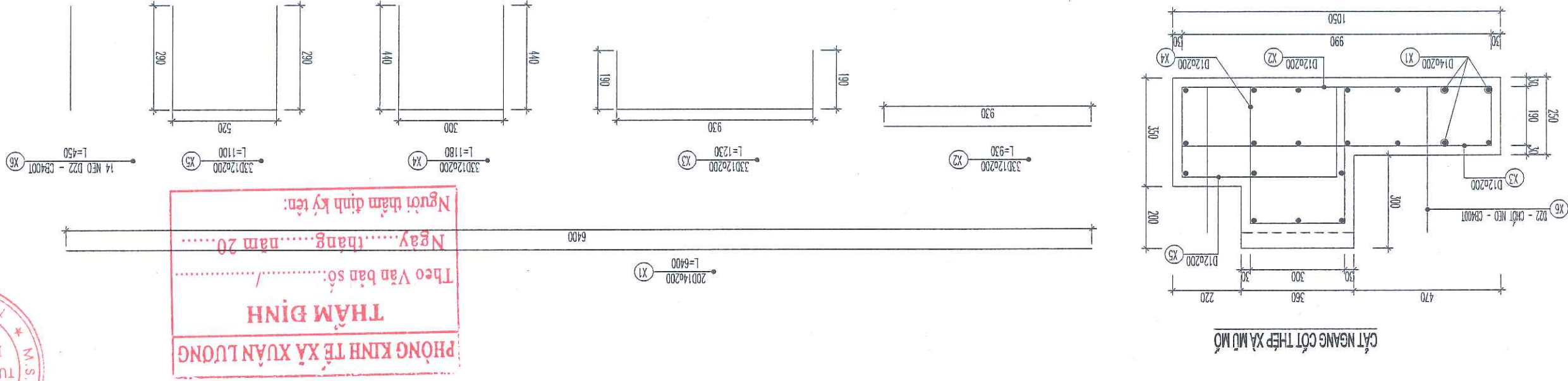
MẬT BẢNG BỐ TRÍ THẬP MƯỜI MỘT



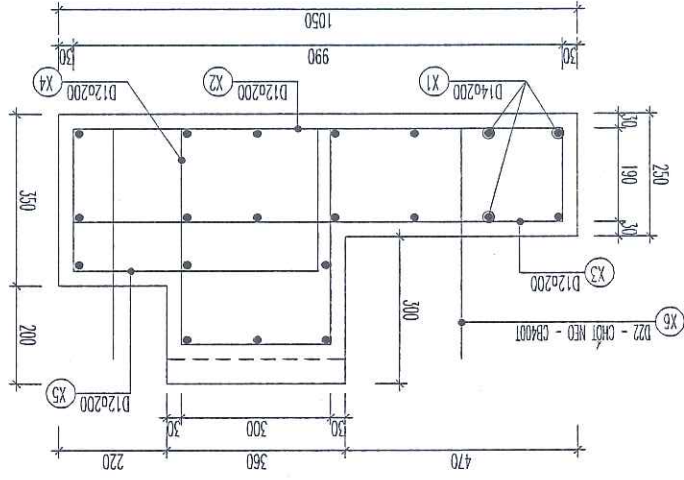
CẮT DỌC CỘT THẺ VÀ MŨ MỎ



CẮT DỌC CỘT THÁP XÀ MŨ MỎ

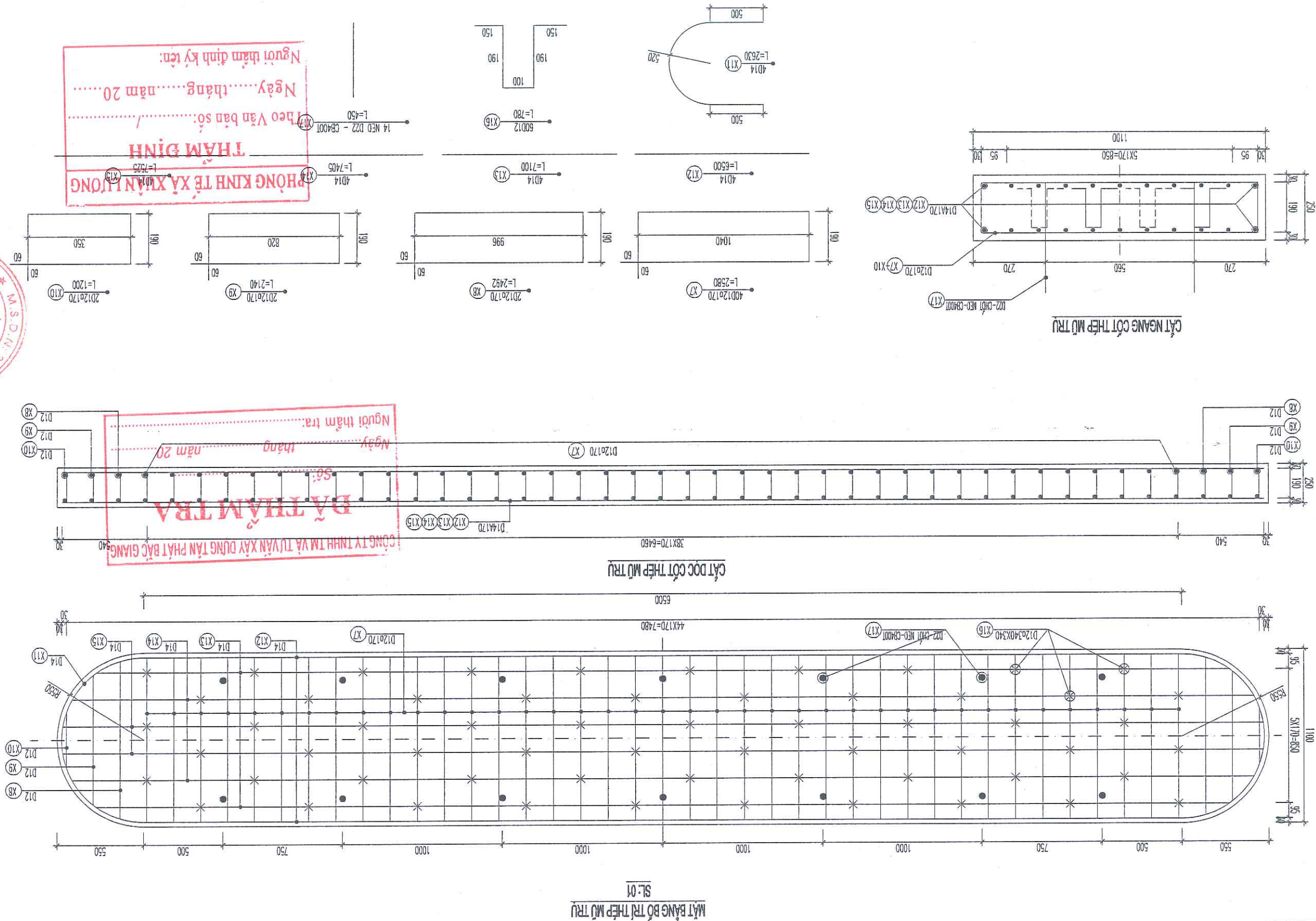


CÁI NGANG CỘT THÉP XÀ MÙ MỎ



HIỆU DẪN/ PROOFREADING		LẦN/ REVISED		XÁC NHẬN/ CONFIRM	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:		PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI		CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION:	
HÀNG MỤC/ CATEGORIES:		XÂY DỰNG MÔI NGÀM DÂN SINH SỬI ỐC			
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:		XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH			
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:		CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẤT PHÁT BẮC GIANG		NP	
B.C : 56/935, đường Lê Lợi, phường Đình Kế, Thành Phố Bắc Giang		Email: nhaphatbgi@gmail.com		Tel: 0962.056.111	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:		TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẤT PHÁT BẮC GIANG		CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:		TỔ VẤN CHỈ			
PHẠM THỌNG QUYNH		CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:			
HÀ ANH THUY		THIẾT KẾ/ DESIGN:			
ĐẠO ĐỨC LỘC		QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:			
HÀ ANH THUY		GIAI ĐOẠN/ STAGE:			
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:		CHI TIẾT THẺP XÀ MÔ TRƯ	
KỶ HIỆU/SIGN: CAU.9		TỶ LỆ/SCALE:		HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025	

- KÍCH THUỐC SỬ DỤNG TRONG BẢN VẼ LÀ MM, CAO ĐỘ LÀ M.



HOÀN THÀNH/ FINISHED:/2025

TỈ LỆ/SCALE:

KÝ HIỆU/SIGNATURE: 11

CHI TIẾT THÉP TƯỜNG CẢNH

TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:

THIẾT KẾ BẢN VẼ THÌ CÔNG

GIẢI ĐOÀN/ STAGE:

HÃ ANH THỤY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:

ĐẠO ĐỨC LỘC

THIẾT KẾ/ DESIGN:

HÃ ANH THỤY

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:

PHẠM TRỌNG QUYNH

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:

TÔ VĂN CHÍ

GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:

Đ.C. : S5 995, đường Lê Lợi, Phường Đình Kế,
Thị trấn Phố Mới Bắc Giang
Email: nhachhoi20@gmail.com
Tel: 0982.066.111

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG

NHẤT PHÁT BẮC GIANG

ĐỊA ĐIỂM/PLACE:

XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH

HẠNG MỨC/ CATEGORIES:

XÂY DỰNG MÔI NGÀM DẠY SINH SƯỜI ỐC

CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS:

XÃ XUÂN LƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:

PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

XÃ XUÂN LƯƠNG

LẦN/ REVISED

NGÀY/ DATE

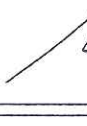
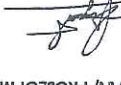
XÁC NHẬN/ CONFIRM

HIỆU DẪN/ PROOFREADING

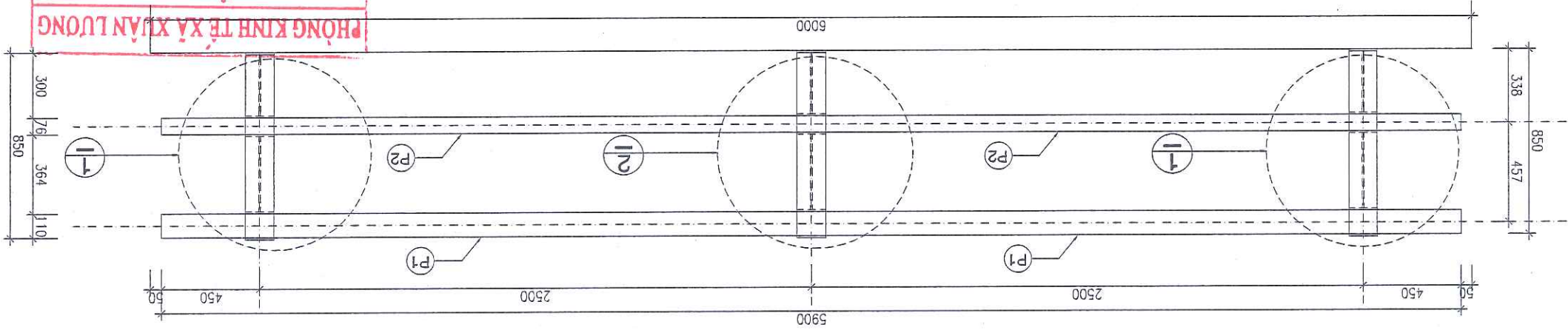
BẢNG THÔNG KÊ CỘT THÉP														
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỜNG (kg)	TƯỜNG CẢNH Số lượng: 4						
								W1	W2	W3	W3A	W4	W5	W6
								5400	2070	300 2070	300 3910	300 5150	100 300 100	52
								14	14	14	14	14	10	14
								5400	2070	2370	4210	5450	500	52
								30	22	20	28	8	65	65
								120	88	80	112	32	260	260
								648	182.16	189.6	471.52	174.4	130	13.52
								783.05	220.12	229.12	569.79	210.75	80.15	16.34
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 80.15 kg; Chiều dài = 130 mét														
- Trọng lượng thép có đường kính Φ14 = 2029.17 kg; Chiều dài = 1679.2 mét														

BẢNG THÔNG KÊ CỘT THÉP																			
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KINH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG		TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)	Mô cấu	Số lượng: 2									
					C.KIỆN 1	T.BỘ													
M1	500	5350	16	5850	74	148	865.8	1366.52	Mô cấu	Số lượng: 2									
											M2	500	6400	12	7800	54	108	842.4	747.89
T1	500	5850	16	6350	80	80	508	801.79											
T2	6500	6500	12	6500	54	54	351	311.62	Trụ cầu	Số lượng: 1									
T2A	1410	500	12	2910	54	54	157.14	139.51											
T3	150	900	12	1200	88	88	105.6	93.75	Xà mũ mỏ	Số lượng: 2									
X1	6400	6400	14	6400	20	40	256	309.35											
X2	930	930	12	930	33	66	61.38	54.49											
X3	190	930	12	1310	33	66	86.46	76.76											
X4	440	300	12	1180	33	66	77.88	69.14											
X5	290	520	12	1100	33	66	72.6	64.46											
X6	450	450	22	450	14	28	12.6	37.60											
X7	190	1040	12	2580	40	40	103.2	91.62	Mũ trụ	Số lượng: 1									
X8	190	996	12	2492	2	2	4.984	4.42											
X9	190	820	12	2140	2	2	4.28	3.80											
X10	190	350	12	1200	2	2	2.4	2.13											
X11	1630	500	14	2630	4	4	10.52	12.71											
X12	6500	6500	14	6500	4	4	26	31.42											
X13	7100	7100	14	7100	4	4	28.4	34.32											
X14	7405	7405	14	7405	4	4	29.62	35.79											
X15	7525	7525	14	7525	4	4	30.1	36.37											
X16	150	190	12	780	60	60	46.8	41.55											
X17	450	450	22	450	14	14	6.3	18.80											
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 12 = 1871.6$ kg; Chiều dài = 2108.12 mét																			
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 14 = 459.96$ kg; Chiều dài = 380.64 mét																			
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 16 = 2168.31$ kg; Chiều dài = 1373.8 mét																			
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 22 = 56.4$ kg; Chiều dài = 18.9 mét																			

[illegible]

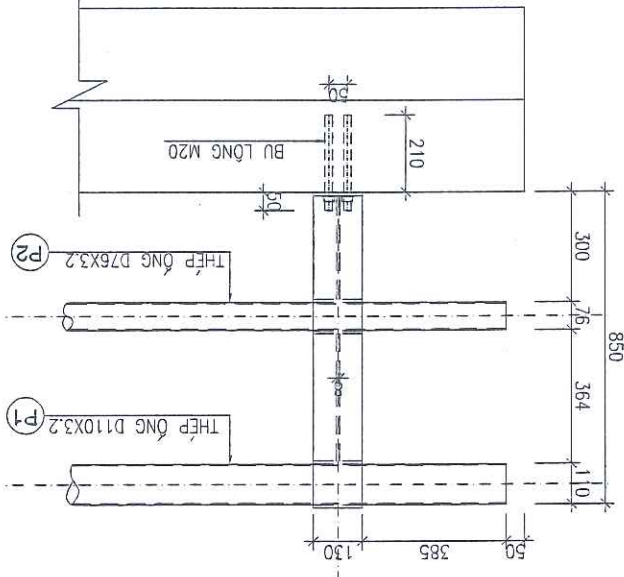
HỆ THỐNG/PROOFREADING		LẦN/REVISED	NGÀY/DATE	XÁC NHẬN/COMFIRM
CHỦ ĐẦU TƯ/OWNER		PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI KAYUAN LƯƠNG		
CÔNG TRÌNH/CONSTRUCTIONS		XÂY DỰNG MỘT NGÔI NHÀ DÂN SINH SỬ DỤNG		
HẠNG MỨC/ CATEGORIES:				
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:		XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH		
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG NHẤT PHÁT BẮC GIANG  Đ.C : 55/935, đường Lê Lợi, phường Đình Kinh, thị trấn Phố Mới Bắc Giang Email: nhaphatbgb@gmail.com Tel: 0962.056.113 GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:  TỔ VẤN CHỈ CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:  PHẠM TRỌNG QUYNH CHỦ THÌ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:  HÀ ANH THUY THIẾT KẾ/ DESIGN:  ĐẠO ĐỨC LỘC QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:  HÀ ANH THUY GIAI ĐOÀN/ STAGE: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME: THÔNG KẾ THÉP				
TỈ LỆ/SCALE:		KỶ HIỆU/SGN:		
HOÀN THÀNH/ FINISHED:/2025				

HIỆU DÍNH/ PROOFREADING		
LẦN/ REVISED	NGÀY/ DATE	XÁC NHẬN/ CONFIRM
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER		
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI		
XÃ XUÂN LƯƠNG		
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTIONS:		
XÂY DỰNG MÔI NGÀM DÂN SINH SƯỜI ỐC		
HẠNG MỨC/ CATEGORIES:		
LAN CAN CẦU		
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:		
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH		
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:		
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG		
NHẬT PHÁT BẮC GIANG		
Đ.C: S5 935, đường Lê Lợi, Phường Đình Kế, thị trấn Phố Mới Bắc Giang Email: nhaphatb@gmail.com Tel: 0982.056.111		
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:		
TỔ VẤN CHỈ		
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:		
PHẠM TRỌNG QUYNH		
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:		
HÀ ANH THUY		
THIẾT KẾ/ DESIGN:		
DẠO ĐỨC LỘC		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:		
HÀ ANH THUY		
GIAI ĐOẠN/ STAGE:		
THIẾT KẾ BÀN VẼ TH CÔNG		
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:		
CHI TIẾT LAN CAN CẦU		
TỶ LỆ/SCALE:		KỶ HIỆU/SIGN: LC-02
HOÀN THÀNH/ FINISHED:/2025		

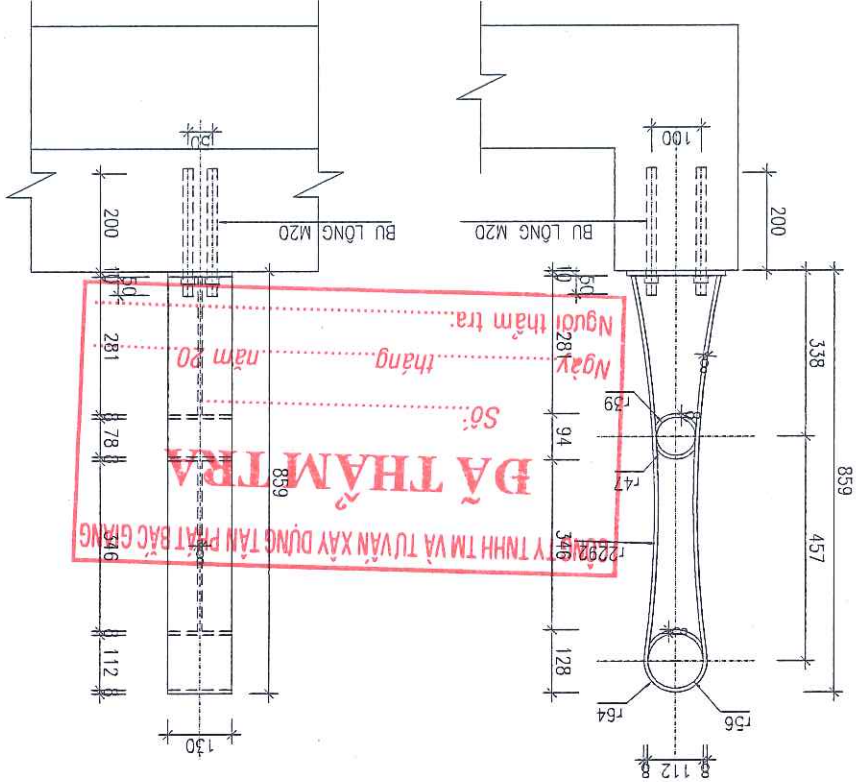
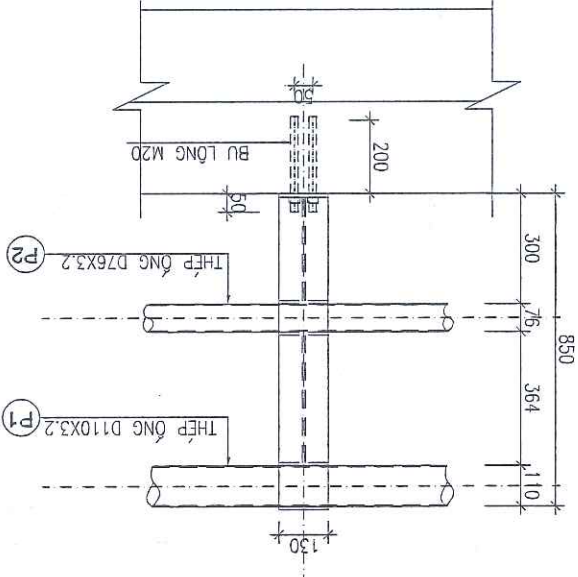


BỐ TRÍ LAN CAN TRÊN NHỊP
TL:1/25 - SL:04

CHI TIẾT 1
TL:1/20



CHI TIẾT 2
TL:1/20



PHÒNG KINH TẾ VÀ XÂY DỰNG
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: /
Ngày: tháng năm 20
CẦU TẠO TRƯ LAN CAN
TL:1/15
Người thẩm tra kỹ sư:

ĐÃ THẨM TRA
Số:
Ngày thẩm tra: tháng năm 20

GHI CHÚ:
1. CÁC CHI TIẾT ĐƯỢC LIÊN KẾT BẰNG LIÊN KẾT HẸN H=4MM
2. TOÀN BỘ CÁC CHI TIẾT LAN CAN ĐƯỢC MÀ KÉM

HIỆU DẪN/ PROOFREADING	
LÀM/ REVISED	NGÀY/ DATE
XÁC NHẬN/ CONFIRM	
CHỦ ĐẦU TƯ/ OWNER:	
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI	
XÃ XUÂN LƯƠNG	
CÔNG TRÌNH/ CONSTRUCTION:	
XÂY DỰNG MÔI NGÀM DÂN SINH SƯỜI ỐC	
HÀNG MỤC/ CATEGORIES:	
LAN CÁN CẦU	
ĐỊA ĐIỂM/PLACE:	
XÃ XUÂN LƯƠNG, TỈNH BẮC NINH	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ/ DESIGN UNIT:	
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG	
NHẤT PHÁT BẮC GIANG	
NP	
Đ.C: 55/55, Đường Lê Lợi, Phường Đình Kế,	
Thị trấn Phố Mới, Bắc Giang	
Email: nhaphatbgb@gmail.com	
Tel: 0962.056.111	
GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR:	
TỔ VẤN CHỈ	
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN/ PROJECT MANAGER:	
PHẠM TRỌNG QUYNH	
CHỦ TRƯ THIẾT KẾ/ HEAD OF TRAFFIC DESIGN:	
HÀ ANH THỦY	
THIẾT KẾ/ DESIGN:	
ĐẠO ĐỨC LỘC	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT/ TECHNICAL MANAGER:	
HÀ ANH THỦY	
GIAI ĐOẠN/ STAGE:	
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
TÊN BẢN VẼ/ DRAWING NAME:	
CHI TIẾT LAN CÁN CẦU	
KỶ HIỆU/SIGN: LC-04	
HOÀN THÀNH/ FINISHED: .../2025	

GHI CHÚ:

1. CÁC CHI TIẾT GỖ CHẴN, LAN CÁN CẦU CẦN LÀM SẠCH BỀ MẶT TRƯỚC KHI SƠN

2. THI CÔNG 1 LỚP SƠN LỘT, 2 LỚP SƠN PHỦ PHẦN QUANG

PHÒNG KINH TẾ XÃ XUÂN LƯƠNG

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số:/

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG

ĐẠI THAM TRA

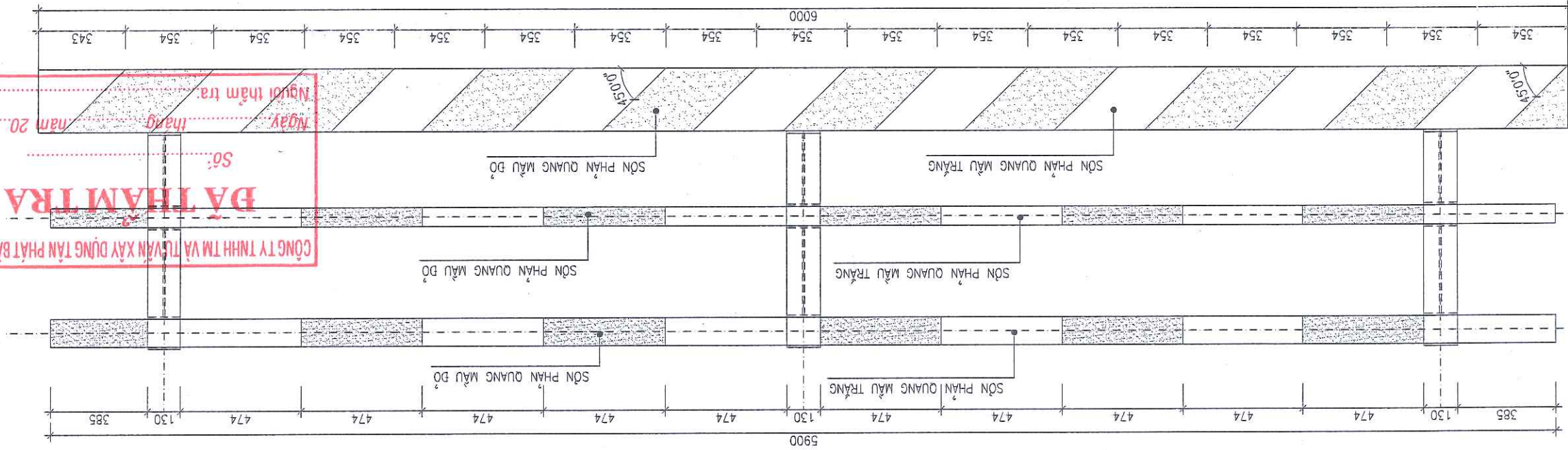
Số:

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm tra:

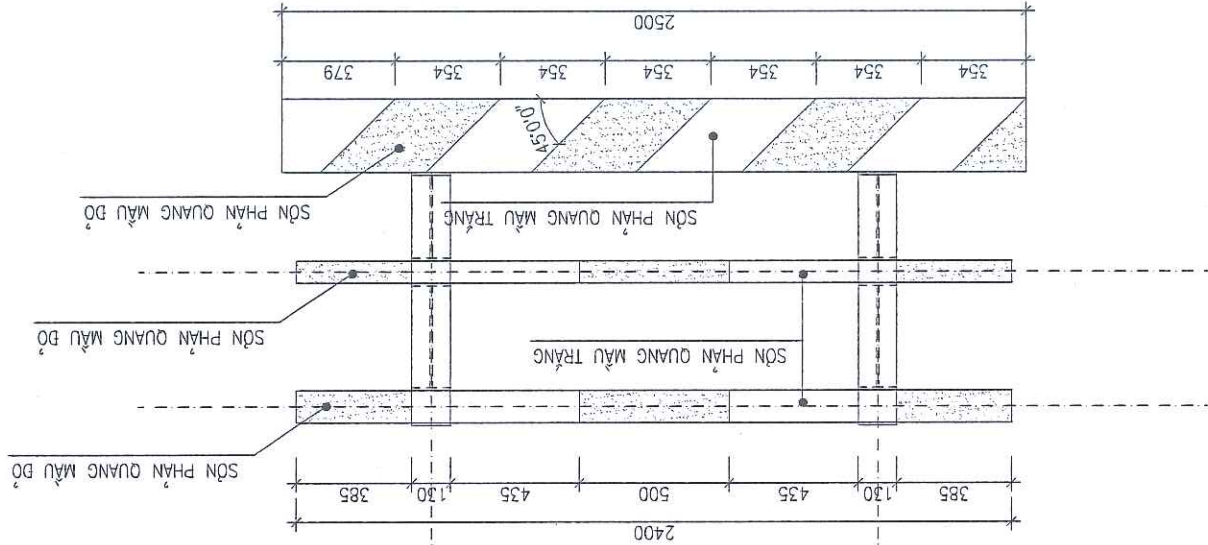
BỐ TRÍ SƠN PHẢN QUANG LAN CÁN, GỖ CHẴN NHỊP CẦU

TL:1/25 - SL:04



BỐ TRÍ SƠN PHẢN QUANG LAN CÁN, GỖ CHẴN MỖ CẦU

TL:1/25 - SL:04



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG
DỰ ÁN: XÂY DỰNG MÔI NGÀM DÂN SINH SUỐI ỐC
BƯỚC: LẬP BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG PHẠM VI NGÀM	SÀU NGÀM	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
	Chiều dài xây dựng tuyến	m	121,62	348,90	470,52	
	Chiếm dụng	m2	1001,35	2690,34	3691,68	
A	<u>Phần tuyến</u>					
I	<u>Nền đường</u>					
1	Đào nền, C1	m3	6,55	137,45	144,00	
2	Đào KTH, đào cấp, C1	m3	139,46	565,25	704,72	
3	Đào khuôn, C2	m3	141,08	713,23	854,30	
4	Đào KC đường cũ - BTXM	m3	26,25	0,00	26,25	
5	Đắp nền K90	m3	698,02	739,78	1437,80	
6	Đắp nền K98	m3	307,01	715,25	1022,25	
II	<u>Mặt đường</u>	m2	616,45	1221,15	1837,60	
7	BTXM M300 đá 2x4 dày 20cm	m3	123,29	244,23	367,52	
8	Giấy dầu ngăn cách	m2	616,45	1221,15	1837,60	
9	Móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm	m2	103,23	212,83	316,06	
10	Ván khuôn mặt đường	m2	48,65	139,56	188,21	
III	<u>Khe co dãn</u>					
11	Chiều dài khe dọc	m	120,74	348,90	469,64	
12	Matit chèn khe dọc	m3	0,03	0,08	0,11	
13	Khe dãn	Khe	0,00	6,00	6,00	
14	Cắt khe	m	0,00	21,00	21,00	
15	Matit chèn khe	m3	0,00	0,02	0,02	
16	Gỗ dệm	m3	0,00	0,08	0,08	
17	Khe co	khe	152,00	89,00	241,00	
18	Cắt khe	m	152,00	311,50	463,50	
19	Matit chèn khe	m3	0,06	0,09	0,16	
IV	<u>Vuốt nối đường giao</u>	m2	54,55	50,57	105,12	
20	BTXM M300 đá 2x4	m3	10,91	10,11	21,02	
21	Giấy dầu ngăn cách	m2	54,55	50,57	105,12	
22	Móng cấp phối đá dăm loại 2	m3	8,18	7,59	15,77	
23	Ván khuôn mặt đường	m2	8,19	9,62	17,81	
B	<u>Cầu bản</u>	m	17,82		17,82	
I	<u>Bản mặt cầu</u>				0,00	
24	Cốt thép ĐK <= 10mm	kg	0,00		0,00	
25	Cốt thép ĐK <= 18mm	kg	2941,22		2941,22	
26	Cốt thép ĐK > 18mm	kg	2706,05		2706,05	
27	Bê tông M300 đá 1x2	m3	19,00		19,00	
28	Ván khuôn	m2	123,40		123,40	
II	<u>Xà mũ mố</u>		2,00		2,00	
29	Cốt thép ĐK <= 10mm	kg	0,00		0,00	
30	Cốt thép ĐK <= 18mm	kg	574,21		574,21	
31	Cốt thép ĐK > 18mm	kg	37,60		37,60	
32	Bê tông M300 đá 1x2	m	5,10		5,10	
33	Ván khuôn	m2	15,87		15,87	
III	<u>Xà mũ trụ</u>		2,00		2,00	
34	Cốt thép ĐK <= 10mm	kg	0,00		0,00	
35	Cốt thép ĐK <= 18mm	kg	588,29		588,29	
36	Cốt thép ĐK > 18mm	kg	37,60		37,60	
37	Bê tông M300 đá 1x2	m3	4,05		4,05	
38	Ván khuôn	m2	8,23		8,23	
IV	<u>Mố cầu đổ tại chỗ</u>		2,00		2,00	
39	Cốt thép ĐK <= 10mm	kg	0,00		0,00	
40	Cốt thép ĐK <= 18mm	kg	2319,92		2319,92	
41	Cốt thép ĐK > 18mm	kg	0,00		0,00	
42	Bê tông M250 đá 1x2	m3	71,24		71,24	
43	Ván khuôn	m2	159,72		159,72	
44	Bê tông lót M150	m3	1,90		1,90	
45	Ván khuôn bê tông lót	m2	3,28		3,28	
V	<u>Trụ cầu đổ tại chỗ</u>		2,00		2,00	
46	Cốt thép ĐK <= 10mm	kg	0,00		0,00	
47	Cốt thép ĐK <= 18mm	kg	2592,35		2592,35	
48	Cốt thép ĐK > 18mm	kg	0,00		0,00	
49	Bê tông M250 đá 1x2	m3	87,50		87,50	
50	Ván khuôn	m2	180,70		180,70	
51	Bê tông lót M150	m3	2,59		2,59	
52	Ván khuôn bê tông lót	m2	3,88		3,88	
VI	<u>Giằng chống đổ tại chỗ</u>				0,00	
53	Cốt thép ĐK <= 10mm	kg	122,40		122,40	
54	Cốt thép ĐK <= 18mm	kg	562,64		562,64	

Ngày: 20/10/2024
Số: 01/2024
ĐÃ THẨM TRA
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG

DỰ ÁN: XÂY DỰNG MỚI NGÃM DÂN SINH SƯỜI ÔC
BƯỚC: LẬP BẢO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG PHẠM VI NGÃM	SAU NGÃM	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
55	Cốt thép ĐK > 18mm	kg	0,00		0,00	
56	Bê tông M300 đá 1x2	m3	7,94		7,94	
57	Ván khuôn	m2	31,74		31,74	
58	Bê tông lót M150	m3	2,54		2,54	
59	Ván khuôn bê tông lót	m2	6,35		6,35	
VII	Tường cánh đổ tại chỗ		4,00		4,00	
60	Cốt thép ĐK <= 10mm	kg	80,15		80,15	
61	Cốt thép ĐK <= 18mm	kg	2484,98		2484,98	
62	Cốt thép ĐK > 18mm	kg	0,00		0,00	
63	Bê tông M250 đá 1x2	m3	32,86		32,86	
64	Ván khuôn	m2	179,12		179,12	
65	Bê tông lót M150	m3	1,76		1,76	
66	Ván khuôn bê tông lót	m2	5,04		5,04	
VIII	Bàn dẫn đầu cầu đổ tại chỗ		2,00		2,00	
67	Cốt thép ĐK <= 10mm	kg	0,00		0,00	
68	Cốt thép ĐK <= 18mm	kg	1306,46		1306,46	
69	Cốt thép ĐK > 18mm	kg	1142,29		1142,29	
70	Bê tông M300 đá 1x2	m3	11,40		11,40	
71	Ván khuôn	m2	13,30		13,30	
72	Gậy đầu ngăn cách	m3	39,00		39,00	
73	Cáp phối đá dăm loại 2 dẽm móng	m3	12,78		12,78	
IX	Lan can	m	39,00		39,00	
74	Thép ống D110 dày 3,2mm - Thép mạ kẽm	kg	645,06		645,06	
75	Trụ thép bán - Thép mạ kẽm	trụ	20,00		20,00	
76	Tổng khối lượng thép bán trụ	kg	477,59		477,59	
	- Thép bán C1 (1780x130x8)mm		14,53		14,53	
	- Thép bán C2 (391x103x8)mm		2,53		2,53	
	- Thép bán C3 (120x130x8)mm		0,10		0,10	
	- Thép bán C4 (87x130x8)mm		0,71		0,71	
	- Thép bán C5 (98x130x8)mm		0,80		0,80	
	- Thép bán C6 (304x166x8)mm		3,17		3,17	
	- Thép bán C7 (200x130x10)mm		2,04		2,04	
77	Sơn trắng đỏ phản quang	m2	13,47		13,47	
78	Bulon M20 - Đặt sẵn trong gờ chắn bánh	bộ	80,00		80,00	
X	Gia cố lòng cầu, sân cửa cầu, sân gia cố				0,00	
79	Bê tông M200	m3	43,50		43,50	
	- Gia cố lòng cầu		10,44		10,44	
	- Cửa cầu thượng, hạ lưu		24,24		24,24	
	- Chân khay cửa cầu		8,82		8,82	
80	Ván khuôn	m2			0,00	
	- Chân khay cửa cầu		39,67		39,67	
81	Đã dăm dẽm	m3	17,34		17,34	
	- Gia cố lòng cầu		5,22		5,22	
	- Cửa cầu thượng, hạ lưu		11,02		11,02	
	- Chân khay cửa cầu		1,10		1,10	
XI	Gia cố taluy đầu cầu	m2	365,33		365,33	
82	Bê tông M150 đá 2x4 taluy	m3	54,80		54,80	
83	Đã dăm dẽm taluy	m3	36,53		36,53	
84	BTXM M150 đá 2x4 chân khay	m3	8,32		8,32	
85	Ván khuôn chân khay	m2	66,55		66,55	
86	Đã dăm dẽm chân khay	m3	2,33		2,33	
87	Ổng PVC D60 thoát nước	m	32,40		32,40	
88	Vải địa kỹ thuật bọc đầu ống	m2	2,19		2,19	
XII	Cột thủy chí, biển tên ngầm				0,00	
89	Cột thủy chí	cột	2,00		2,00	
	- Cốt thép cột, ĐK <= 10mm	kg	4,60		4,60	
	- Cốt thép cột, ĐK <= 18mm	kg	14,56		14,56	
	- BTXM M200 đá 1x2 cột thủy chí	m3	0,17		0,17	
	- Ván khuôn cột thủy chí	m2	3,36		3,36	
	- Bé tông móng M200 đá 1x2	m3	0,43		0,43	
	- Sơn trắng đỏ	m2	3,36		3,36	
90	Biển tên ngầm				0,00	
	- Biển báo phản quang Kích thước (0,675 x 1,80)m	biển	2,00		2,00	
	- Cốt biển báo sơn trắng đỏ D80, L=2,8m	cột	2,00		2,00	
	- Cốt biển báo sơn trắng đỏ D80, L=3,35m	cột	2,00		2,00	
	- Bé tông móng M200 đá 1x2	m3	0,50		0,50	
XIII	Đào đắp				0,00	
91	Phả dỡ công hiện có BTCT	m3	17,35		17,35	
	- Bé tông mặt đường		10,94		10,94	

DỰ ÁN: XÂY DỰNG MỚI NGÃM DÂN SINH SUỐI ỒC
BƯỚC: LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG PHẠM VI NGÃM	SAU NGÃM	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
	- Đá hộc giữa cổ mái		5,40		5,40	
	- Cổng tròn BTCT D800 hiện có		1,00		1,00	
92	Đào móng cầu, C2	m3	863,13		863,13	
	- Đào móng cầu đến cao độ +27,69		181,31		181,31	
	- Mố cầu		248,30		248,30	
	- Trụ cầu		309,42		309,42	
	- Tường cánh		37,21		37,21	
	- Sân cửa cầu		41,65		41,65	
	- Chân khay giữa cổ taluy		45,25		45,25	
93	Đắp đất K90	m3	184,98		184,98	
	- Mố cầu		83,59		83,59	
	- Trụ cầu		40,50		40,50	
	- Tường cánh		12,40		12,40	
	- Sân cửa cầu		13,88		13,88	
	- Chân khay giữa cổ taluy		34,61		34,61	
XIV	Biện pháp thi công					
94	Đào đất công D1000 đất cấp 2	m3	71,40		71,40	
95	Đào KTH, đào cấp, C1	m3	141,92		141,92	
96	Đào nền đường + đào khuôn đất cấp 3	m3	123,72		123,72	
97	Đắp nền đường K90+cổng	m3	573,14		573,14	
98	Móng cấp phối đá dăm loại 2	m3	30,40		30,40	
99	Cổng tròn D1000	m	45,00		45,00	
100	Hoàn trả mặt bằng	m3	573,14		573,14	



CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG

ĐÃ THĂM TRA

Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thẩm tra.....

Bảng tổng hợp khối lượng đào đắp công D1000					
Tên cọc	K.Cách lẻ	Diện tích		Khối lượng	
		Đào đất	Đắp đất	Đào đất	Đắp đất
1		0,53	2,57		
	19,77			31,83	40,83
2		2,69	1,56		
	3,04			7,63	4,2
3		2,33	1,2		
	3,71			9,13	4,93
4		2,59	1,46		
	16,35			21,17	27,96
5		0	1,96		
	2,13			1,64	5,59
6		1,54	3,29		
			Tổng	71,4	83,51



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐƯỜNG TẠM

Tên cục	K.Cách lẻ	Diện tích					Khối lượng						
		CPDD Loại II	Đào nền	Đào khuôn	Đắp nền	Đào hữu cơ	Đánh cấp	CPDD Loại II	Đào nền	Đào khuôn	Đắp nền	Đào hữu cơ	Đánh cấp
1		0,52	0,03	0,03	1,04	1,43	0						
	4,69							2,44	0,07	0,07	17,78	8,42	0
2		0,52	0	0	6,54	2,16	0						
	15,81							8,22	0	0	167,59	52,88	0
3		0,52	0	0	14,66	4,53	0						
	3,61							1,88	0	0	68,16	18,1	0
4		0,52	0	0	23,1	5,5	0						
	2,5							1,3	0	0	61,28	14,21	0,01
TD1		0,52	0	0	25,92	5,87	0,01						
	4,78							2,49	0	0	113,33	25,05	4,64
5		0,52	0	0	21,5	4,61	1,93						
	5,69							2,96	5,18	1,48	61,28	13,12	5,49
P1		0,52	1,82	0,52	0,04	0	0						
	10,47							5,44	40,73	5,44	0,21	0	0
TC1		0,52	5,96	0,52		0	0						
	10,91							5,67	65,08	5,67	0	0	0
6		0,52	5,97	0,52	0	0	0						
						Tổng		30,4	111,06	12,66	489,63	131,78	10,14



CÔNG TY TNHH TM VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÂN PHÁT BẮC GIANG

ĐÃ THĂM TRA

Số:.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người thăm tra:.....

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG - ĐOÀN SAU NGÃM

Tên cọc	K.C liệ	Diện tích										Khối lượng									
		B mặt đường	S Đập K98	S Đập nền	S Đập nền	S Đập nền	S Đập K98	S CPDD	B mặt đường	Chiếm dụng phải	Chiếm dụng trái	S Đáo KTH + DC	S Đáo KC đường cũ	S Đáo KTH + DC	Chiếm dụng trái	Chiếm dụng phải					
1	-	3,50	2,05	2,06	-	1,66	2,79	0,65	2,66	3,92	2,74										
TD1	3,60	3,50	0,61	2,05	0,30	0,14	2,79	-				8,01	4,25	0,25							
P1	7,57	3,50	0,61	2,05	0,96	0,51	2,45	-	0,72	3,41	26,50	4,62	15,52	4,77	2,46	19,83					
TC1	7,57	3,50	0,61	2,05	0,80	0,44	2,49	-	0,77	3,44	2,81	4,62	15,52	6,66	3,60	18,70					
TD2	7,44	3,50	0,61	2,05	2,05	0,02	2,45	-	1,81	4,18	2,51	26,04	15,25	10,60	1,71	18,38					
P2	4,61	3,50	0,61	2,05	2,19	-	2,06	-	1,99	4,51	2,70	16,14	9,45	9,77	0,05	10,40					
TC2	4,61	3,50	0,61	2,05	1,39	-	2,11	-	1,75	3,86	2,75	16,14	9,45	8,25	-	9,61					
2	4,11	3,50	0,61	2,05	2,64	-	1,94	-	2,58	4,44	2,80	14,39	8,43	8,28	-	8,32					
3	4,10	3,50	0,61	2,05	2,71	-	1,97	-	2,31	4,41	2,80	14,35	8,41	10,97	-	8,02					
TD3	4,29	3,50	0,61	2,05	2,90	-	1,87	-	2,02	4,47	2,76	15,02	8,79	12,03	-	8,24					
4	8,74	3,50	0,61	2,05	1,76	-	2,22	-	1,90	3,96	2,80	30,59	17,92	20,36	-	17,87					
P3	3,07	3,50	0,61	2,05	1,90	-	2,26	-	2,12	4,09	2,78	10,75	6,29	5,62	-	6,88					
5	5,25	3,50	0,61	2,05	1,96	-	2,24	-	1,91	4,07	2,79	18,38	10,76	10,13	-	11,81					
TC3	6,56	3,50	0,61	2,05	0,55	0,02	2,84	-	0,64	3,08	2,61	22,96	13,45	8,23	0,07	16,66					
6	11,36	3,50	0,61	2,05	0,63	-	1,96	-	1,16	2,63	2,83	39,76	23,29	6,70	0,11	27,26					
TD4	8,67	3,50	0,61	2,05	0,12	0,58	3,48	-	-	2,79	2,75	30,35	17,77	3,25	2,51	23,58					
P4	5,80	3,50	0,61	2,05	0,12	1,07	3,48	-	-	2,99	3,09	20,30	11,89	0,70	4,79	20,18					
TC4	5,80	3,50	0,61	2,05	0,12	0,35	2,20	-	0,69	2,90	2,88	20,30	11,89	0,70	4,12	16,47					
D5	16,19	3,50	0,61	2,05	0,12	1,99	3,48	-	-	3,69	4,51	56,67	33,19	1,94	18,94	45,98					
7	6,98	3,50	0,61	2,05	0,12	1,92	3,48	-	-	3,28	5,51	24,43	14,31	0,84	13,65	24,29					
TD6	2,59	3,50	0,61	2,05	0,12	0,90	3,48	-	-	2,64	5,93	9,07	1,58	0,31	3,65	9,01					
P6	3,12	3,50	0,61	2,05	0,35	0,03	2,51	-	0,84	2,57	2,76	10,92	1,90	0,73	1,45	9,34					
TC6	3,12	3,50	0,61	2,05	0,36	0,03	2,34	-	0,89	2,58	2,76	10,92	1,90	0,73	1,11	7,57					
TD7	5,25	3,50	0,61	2,05	2,28	-	2,10	-	2,07	2,64	4,29	18,38	10,76	6,93	0,08	11,66					
8	3,22	3,50	0,61	2,05	1,16	-	2,45	-	1,40	2,51	4,28	11,27	6,60	5,54	-	7,33					
P7	4,38	3,50	0,61	2,05	2,03	0,49	3,01	-	1,68	2,97	4,19	15,33	8,98	6,99	1,07	11,96					
TC7	7,61	3,50	0,61	2,05	2,90	0,75	2,23	-	1,94	4,41	5,10	26,64	18,76	4,72	4,94	19,94					
9	8,01	3,50	0,61	2,05	3,52	0,84	3,31	-	2,26	4,50	5,04	28,04	16,42	25,71	6,37	22,19					
10	17,59	3,50	0,61	2,05	4,33	0,66	2,38	-	3,08	4,37	5,27	61,57	10,73	36,06	69,04	13,19					

BA TÀI M T R

Ngày: 17/06/2024

Người thẩm tra:

ĐẠI LƯỢNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÀI PHÁP SẮC GIANG

BA TÀI M T R

Ngày: 17/06/2024

Người thẩm tra:

ĐẠI LƯỢNG VÀ TƯ VẤN XÂY DỰNG TÀI PHÁP SẮC GIANG

Tên cọc	K.C lệ	Diện tích												Khối lượng																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
		B mặt đường	S	S Đắp K98	S Đắp nền	S Đào khuôn	S Đào KC đường cũ	S Đào KTH + BC	Chiếm dụng trái	Chiếm dụng phải	m2	m2	m	m2	m2	m	m3	m3	m3	m3	m3	m2	m3	m2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
11	TD8	12,71	3,50	0,61	2,05	4,27	0,51	0,41	-	-	2,52	4,46	5,58	44,49	7,75	26,06	54,65	7,44	17,73	-	35,59	56,11	68,95	64,76	48,51	49,49	55,32	87,61	44,44	31,23	38,28	46,26	37,43	36,27	35,45	14,37	6,46	15,51	35,94	84,10	14,69	1.327,87	1.362,46																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																



BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG - PHẠM VI NGÃM

Tên cọc	K.C iê	Diện tích										Khối lượng									
		B mặt đường	S CPDD	S Đập K98	S Đập nền	S đào nền	S Đào khuôn	S Đào KC đường cũ	S Đào KTH + DC	Chiếm dụng trái	Chiếm dụng phải	m2	m2	m2	m2	m3	m3	m3	m3	m3	m2
	KM0=1	-	3,50	0,61	2,05	0,12	2,96	0,52	-	2,60	2,56										
TD1		4,60	3,50	0,61	2,05	0,12	3,26	0,22	-	2,89	6,06	16,10	2,81	9,43	0,55	1,36	14,31	1,70	-	12,63	19,83
P1		5,59	3,50	0,61	2,05	0,12	3,21	0,28	-	2,70	2,59	19,57	3,41	11,46	0,67	2,68	18,08	1,40	-	15,62	24,18
TC1		5,59	3,50	0,61	2,05	0,24	2,90	0,50	0,16	2,57	2,57	19,57	3,41	11,46	1,01	1,37	17,08	2,18	0,45	14,73	14,42
2		4,22	3,50	0,61	2,05	0,38	2,29	0,52	0,37	2,66	14,77	2,57	8,65	1,31	0,13	10,95	1,12	2,15	1,10	11,04	
TD2		6,26	3,78	0,66	2,19	0,45	2,53	0,52	0,48	2,87	3,01	22,79	3,98	13,27	2,60	-	15,09	3,26	2,66	17,40	17,75
P2		4,52	4,00	0,69	2,30	0,51	2,48	0,53	0,52	2,84	3,28	17,58	3,05	10,15	2,17	-	11,32	2,37	2,26	12,90	14,22
TC2		4,52	4,01	0,69	2,31	0,39	2,22	0,53	0,47	2,66	3,20	18,10	3,12	10,42	2,03	-	10,62	2,40	2,24	12,43	14,64
3		4,70	4,41	0,75	2,50	0,63	0,04	0,84	0,91	3,08	3,22	19,79	3,38	11,30	2,40	0,09	7,19	2,49	3,24	13,49	15,09
TD3		9,32	5,69	0,94	3,15	2,69	0,18	-	1,77	3,77	4,10	47,07	7,88	26,33	15,47	0,75	4,75	2,47	12,49	31,92	34,11
P3		2,86	5,75	0,95	3,17	5,47	0,04	-	1,64	3,84	3,41	16,36	2,70	9,04	11,67	0,17	0,31	-	4,88	10,88	10,74
TC3		2,86	5,89	0,97	3,24	8,38	0,11	-	2,85	3,92	3,97	16,65	2,75	9,17	19,81	-	0,21	-	6,42	11,10	10,55
4		4,96	6,00	0,99	3,30	15,31	-	-	1,94	5,31	5,61	29,49	4,86	16,22	58,75	-	0,27	-	11,88	22,89	23,76
5		5,84	6,00	0,99	3,30	23,24	-	-	2,35	7,97	6,54	35,04	5,78	19,27	112,57	-	-	-	12,53	38,78	35,48
6		5,74	6,00	0,99	3,30	42,00	-	-	-	12,01	9,05	34,44	5,68	-	-	-	-	-	-	-	-
TD4		3,41	6,00	0,99	3,30	26,25	-	-	-	7,43	8,54	20,46	3,38	-	-	-	-	-	-	-	-
7		2,26	6,00	0,99	3,30	24,72	-	-	2,26	7,10	9,25	13,56	2,24	-	-	-	-	-	-	-	-
8		4,76	6,00	0,99	3,30	20,95	-	-	2,05	6,82	6,95	28,56	4,71	15,71	108,69	-	-	-	10,26	33,13	38,56
P4		5,90	6,00	0,99	3,30	19,26	-	-	2,24	6,68	7,01	35,40	5,84	19,47	118,62	-	-	-	12,66	39,83	41,18
TC4		12,92	6,00	0,99	3,30	7,15	-	-	1,85	6,67	6,04	77,52	12,79	42,64	170,61	-	-	-	26,42	86,24	84,30
TD5		11,17	5,82	0,96	3,21	1,92	1,77	0,42	1,26	4,99	4,92	66,01	10,89	36,36	50,66	-	-	-	17,37	65,12	61,21
P5		4,81	5,01	0,84	2,80	2,09	-	-	1,44	4,21	4,17	26,05	4,33	14,45	9,64	-	-	-	6,49	22,13	21,86
TC5		4,81	3,97	0,69	2,28	1,57	-	-	1,10	3,60	3,04	21,60	3,68	12,22	8,80	-	-	-	1,66	6,11	17,34
9		-	3,50	0,61	2,05	1,22	0,07	0,32	1,19	3,59	2,65	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng		121,62										616,45	103,23	307,01	698,02	6,55	141,08	26,25	139,46	491,10	510,25

Phạm vi ngầm

